

*Phiên họp Thường lệ Lần Thứ Mười Sáu  
Của Thượng Hội Đồng Giám Mục,  
Cho Một Giáo Hội Đồng Nghị:  
Hiệp thông, Tham Gia, Sứ Mệnh*

# **Tài Liệu Làm việc**

*Cho phiên Tháng 10 năm 2023*



**Vũ Văn An**

*Chuyển sang Việt Ngữ*

## Mục Lục

### Lời tựa

Cuộc hành trình cho đến nay

Một công cụ làm việc cho giai đoạn thứ hai của hành trình đồng nghị

Cấu trúc của bản văn

### A. Cho một Giáo hội Đồng nghị. Một trải nghiệm toàn diện

A 1. Những dấu hiệu đặc trưng của một Giáo hội Đồng nghị

A 2. Con đường phía trước cho Giáo hội Đồng nghị: đối thoại trong Thánh Thần

### B. Hiệp thông, tham gia, sứ mạng. Ba vấn đề ưu tiên đối với Giáo hội có tính đồng nghị.

B 1. Một sự hiệp thông tỏa sáng: Làm thế nào chúng ta có thể trở thành dấu chỉ và khí cụ trọn vẹn hơn của sự kết hợp với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại?

B 2. Đồng trách nhiệm trong sứ vụ: Làm thế nào chúng ta có thể chia sẻ tốt hơn các ân sủng và nhiệm vụ phục vụ Tin Mừng?

B 3. Tham gia, quản trị và thẩm quyền: Những tiến trình, cơ cấu và tổ chức nào trong một Giáo hội truyền giáo có tính đồng nghị?

### Bảng Câu Hỏi Cho Phiên họp Thượng Phiên họp

#### Giới thiệu

#### Bảng câu hỏi cho phần B 1. Sự hiệp thông lan tỏa

B 1.1 Việc phục vụ bác ái và dân thân cho công lý cũng như chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta nuôi dưỡng sự hiệp thông trong một Giáo hội Đồng nghị như thế nào?

B 1.2 Làm thế nào một Giáo hội Đồng nghị có thể khiến lời hứa rằng “tình yêu và sự thật sẽ gặp nhau” (Tv 85:11) trở nên đáng tin cậy?

B 1.3 Làm thế nào mối quan hệ trao đổi quà tặng năng động giữa các Giáo hội có thể phát triển?

B 1.4 Làm thế nào một Giáo hội Đồng nghị có thể hoàn thành sứ mệnh của mình thông qua một cam kết đại kết được đổi mới?

B 1.5 Làm thế nào chúng ta có thể nhận ra và thu thập được sự phong phú của các nền văn hóa và phát triển cuộc đối thoại giữa các tôn giáo dưới ánh sáng Tin Mừng?

#### Bảng Câu hỏi cho phần B 2. Đồng trách nhiệm trong sứ mệnh

B 2.1 Làm thế nào chúng ta có thể cùng nhau hướng tới một ý thức chung về ý nghĩa và nội dung của sứ mệnh?

B 2.2 Cần phải làm gì để một Giáo hội Đồng nghị cũng là một Giáo hội truyền giáo ‘toàn thừa tác’?

B 2.3 Làm thế nào Giáo hội thời đại chúng ta có thể hoàn thành tốt hơn sứ mệnh của mình thông qua việc nhìn nhận và cổ vũ hơn nữa phẩm giá rửa tội của phụ nữ?

B 2.4 Làm thế nào chúng ta có thể đánh giá đúng đắn thừa tác vụ thụ phong trong mối quan hệ của nó với các thừa tác vụ rửa tội dưới góc độ truyền giáo?

B 2.5 Làm thế nào chúng ta có thể đổi mới và phát huy thừa tác vụ của Giám mục từ góc độ đồng nghị truyền giáo?

### **Bảng Câu hỏi cho phần B 3. Sự tham gia, quản trị và thẩm quyền**

B 3.1 Làm thế nào chúng ta có thể đổi mới việc phục vụ thẩm quyền và thực thi trách nhiệm trong một Giáo hội truyền giáo có tính đồng nghị?

B 3.2 Làm thế nào chúng ta có thể phát triển các thực hành phân định và các quá trình đưa ra quyết định theo cách thức đồng nghị đích thực, tôn trọng vai trò chính của Thánh Thần?

B 3.3. Những cơ cấu nào có thể được phát triển để củng cố một Giáo hội Đồng nghị truyền giáo?

B 3.4 Làm thế nào chúng ta có thể đưa ra cấu trúc cho các trường hợp về tính đồng nghị và tính hợp đoàn liên quan đến các nhóm Giáo hội địa phương?

B 3.5 Làm thế nào cơ chế của Thượng hội đồng có thể được củng cố để nó thể hiện tính hợp đoàn giám mục trong một Giáo hội toàn đồng nghị?

### **Các Chữ Viết Tắt**

AA Vatican Council II, Sắc lệnh *Apostolicam Actuositatem* (18/11/1965)

AG Vatican Council II, Sắc lệnh *Ad gentes* (7 tháng 12 năm 1965)

CA Thánh Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus annus* (01/05/1991)

CL Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng *Christifideles laici* (30 tháng 12 năm 1988)

CV Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng *Christus vivit* (25 tháng 3 năm 2019)

PD Văn Phòng Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng, Cho một Giáo hội có tính đồng nghị. Hiệp thông, tham gia, sứ mệnh. *Tài liệu Chuẩn bị* (2021)

DCS Văn Phòng Tổng Thư Ký Thượng Hội Đồng, Cho một Giáo hội Đồng nghị. Hiệp thông, tham gia, sứ mệnh. “Hãy mở rộng không gian lều của bạn (Is 54:2). *Tài liệu làm việc cho giai đoạn lục địa* (2022)

DV Vatican Council II, Hiến chế tín lý **Dei Verbum** (18 tháng 11 năm 1965)

EC Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Tông huấn *Episcopalis communio* (15 tháng 9 năm 2018)

EG Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii gaudium* (24 tháng 11 năm 2013)

FT Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Thông điệp *Fratelli tutti* (3 tháng 10 năm 2020)

GS Vatican Council II, Hiến chế mục vụ *Gaudium et spes* (7 tháng 12 năm 1965)

IL *Tài liệu làm việc*

LG Vatican Council II, Hiến chế tín lý *Lumen gentium* (21 tháng 11 năm 1964)

PE Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Tông huấn *Praedicate Evangelium* (19 tháng 3 năm 2022)

SC Vatican Council II, Hiến chế *Sacrosanctum Concilium* (4 tháng 12 năm 1963)

UR Công Đồng Vatican II, Sắc lệnh *Unitatis reintegratio* (21 tháng 11 năm 1964)

# Tài liệu Làm Việc

## Lời tựa

“Xin Thiên Chúa là nguồn kiên nhẫn và an ủi, làm cho anh em được đồng tâm nhất trí với nhau, như Đức Kitô Giêsu đòi hỏi. Nhờ đó, anh em sẽ có thể hiệp ý đồng thanh mà tôn vinh Thiên Chúa, là Thân Phụ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.” (Rm 15:5- 6).

## Cuộc hành trình cho đến nay

1. Dân Chúa đã và đang chuyển động kể từ khi Đức Giáo Hoàng Phanxicô triệu tập toàn thể Giáo hội tham dự Thượng Phiên họp vào tháng 10 năm 2021. Bắt đầu từ bình diện sơ bộ và quan trọng nhất của mình, các Giáo hội địa phương hoàn cầu đã khởi xướng việc tham khảo ý kiến của dân Chúa, bắt đầu với câu hỏi căn bản được xây dựng ở số 2 của Tài liệu Chuẩn bị (PD): **“Làm thế nào để ‘cuộc hành trình cùng nhau’ diễn ra ngày nay ở các bình diện khác nhau (từ bình diện địa phương đến bình diện phổ quát) cho phép Giáo hội loan báo Tin Mừng phù hợp với sứ mạng được ủy thác cho mình; và Thánh Thần mời gọi chúng ta thực hiện những bước nào để phát triển như một Giáo hội Đồng nghị?”**. Thành quả của cuộc tham khảo đã được thu thập ở cấp giáo phận, sau đó được tóm tắt và gửi đến Thượng Hội Đồng của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương và các Phiên họp Giám mục. Đến lượt mình, mỗi Giáo Hội và Hội đồng soạn thảo một bản tổng hợp được chuyển đến Văn phòng Tổng Thư ký Thượng Hội Đồng.

2. Để phục vụ một giai đoạn mới trong tiến trình đồng nghị đang diễn ra, *Tài liệu Làm việc cho Giai đoạn Lục địa* (DCS) đã được soạn thảo từ việc đọc và phân tích các tài liệu được thu thập. Tài liệu Làm việc cho Giai đoạn Lục địa đã được trả lại cho các Giáo hội địa phương trên khắp thế giới, mời họ tham gia và sau đó gặp gỡ và đối thoại tại bảy Phiên họp Lục địa. Trong thời gian này, công việc của Thượng Hội Đồng Kỹ thuật số vẫn tiếp tục. Mục đích là tập trung vào những hiểu biết sâu sắc và những căng thẳng gây tiếng vang mạnh mẽ nhất với kinh nghiệm của Giáo hội ở mỗi châu lục và để xác định, từ quan điểm của mỗi châu lục, những ưu tiên cần giải quyết trong phiên họp đầu tiên của Thượng Hội Đồng (tháng 10 năm 2023) ).

3. **Tài liệu làm việc (IL) này được soạn thảo trên cơ sở tất cả các tài liệu thu thập được trong giai đoạn lắng nghe, và đặc biệt là các tài liệu cuối cùng của các Phiên họp Châu lục.** Việc công bố nó kết thúc giai đoạn đầu tiên của Thượng Hội Đồng, “Cho một Giáo hội có tính đồng nghị: hiệp thông, tham gia, truyền giáo” và mở đầu giai đoạn thứ hai, bao gồm hai phiên họp (1) (tháng 10 năm 2023 và tháng 10 năm 2024), trong đó Phiên họp Toàn thể thường lệ lần thứ XVI của Thượng Hội Đồng các Giám mục sẽ diễn ra. Mục đích của nó sẽ là tiếp tục làm sinh động tiến trình đồng nghị trong đời sống bình thường của Giáo hội, xác định những con đường nào mà Thánh Thần mời gọi chúng ta bước đi một cách dứt khoát hơn với tư cách là Dân duy nhất của Chúa. Hoa quả mà chúng ta cầu xin tại Phiên họp tới là Chúa Thánh Thần soi sáng việc Giáo hội cùng nhau bước đi trong tư cách Dân Thiên Chúa, trung thành với sứ mệnh mà Chúa đã giao phó. Thật vậy, mục đích của tiến trình đồng nghị “không phải là tạo ra các tài liệu, mà là mở ra những chân trời hy vọng cho việc hoàn thành sứ mệnh của Giáo hội” (DCS, 6).

**4. Cuộc hành trình cho đến nay, đặc biệt là giai đoạn lục địa, đã giúp xác định và chia sẻ những hoàn cảnh cụ thể mà Giáo hội trải qua ở các khu vực khác nhau trên thế giới.**

Chúng bao gồm thực tại có quá nhiều cuộc chiến tranh làm vấy máu thế giới của chúng ta, dẫn đến lời kêu gọi đổi mới cam kết xây dựng một nền hòa bình công bằng, mối đe dọa do biến đổi khí hậu gây ra bao hàm một ưu tiên cần thiết là chăm sóc ngôi nhà chung, tiếng kêu phản đối một hệ thống kinh tế tạo ra sự bóc lột, bất bình đẳng và một nền văn hóa vứt bỏ, cũng như mong muốn chống lại áp lực đồng nhất hóa của chủ nghĩa thực dân văn hóa đang đè bẹp các nhóm thiểu số. Những tình huống bách hại đến mức tử đạo và di cư đang dần dần làm rỗng các cộng đồng, vốn đe dọa đến sự sống còn của họ, đang được kêu than sâu xa. Các Giáo hội địa phương đã bày tỏ mối quan tâm của mình trong việc trang bị để giải quyết các thực tại xã hội cấp bách, từ chủ nghĩa đa nguyên văn hóa đang gia tăng hiện đang đánh dấu toàn bộ hành tinh, đến trải nghiệm của các cộng đồng Kitô giáo đại diện cho các nhóm thiểu số rải rác trong quốc gia nơi họ sinh sống, đến trải nghiệm phải chấp nhận một thứ tục hóa ngày càng cấp tiến hơn, và đôi khi hung hãn hơn, dường như coi kính nghiệm tôn giáo là không thích hợp, nhưng vẫn còn khao khát Tin Mừng Phúc Âm. Ở nhiều khu vực, các Giáo hội bị ảnh hưởng sâu xa bởi cuộc khủng hoảng gây ra bởi nhiều hình thức lạm dụng khác nhau, bao gồm lạm dụng tình dục và lạm dụng quyền lực, lương tâm và tiền bạc. Đây là những vết thương toang hoác, hậu quả của nó vẫn chưa được giải quyết triệt để. Đối với sự sám hối mình nợ các nạn nhân và những người sống sót vì những đau khổ mà mình đã gây ra, Giáo hội phải gia tăng cam kết hoán cải và cải cách để ngăn chặn những tình huống tương tự xảy ra lần nữa trong tương lai.

5. Chính trong bối cảnh đa dạng nhưng có những đặc điểm chung hoàn cầu này mà hành trình đồng nghị diễn ra. Thượng Hội đồng vào tháng 10 năm 2023 sẽ được yêu cầu lắng nghe sâu sắc những hoàn cảnh mà Giáo hội đang sống và thực hiện sứ mệnh của mình. Đi cùng nhau đạt được tính cấp thiết truyền giáo nào khi câu hỏi này được đặt ra trong một bối cảnh cụ thể với những con người và tình huống thực tế trong tâm trí. Điều đang có vấn đề là khả năng loan báo Tin Mừng bằng cách đồng hành cùng với những người nam nữ của thời đại chúng ta, dù họ ở đâu, và thực hành tính Công Giáo xuất phát từ việc đồng hành cùng với các Giáo hội đang sống trong những điều kiện đặc biệt đau khổ (x. LG. 23).

6. Đến với Phiên họp Thượng Hội Đồng, chúng ta mang theo những thành quả thu được trong giai đoạn lắng nghe. Trước hết, chúng ta đã cảm nghiệm được niềm vui được phát biểu trong **cuộc gặp gỡ chân thành và tôn trọng giữa anh chị em trong đức tin: gặp nhau là gặp Chúa đang ở giữa chúng ta!** Như vậy, chúng ta đã có thể tận tay chạm tới tính Công Giáo của Giáo hội, một Giáo hội, dù ở lứa tuổi, giới tính và điều kiện xã hội khác nhau nào, đều tỏ hiện sự phong phú phi thường về các đặc sủng và ơn gọi trong Giáo hội, đồng thời là người bảo vệ một kho tàng các khác biệt trong ngôn ngữ, văn hóa, cách diễn đạt phụng vụ và truyền thống thần học. Thực tế, tính đa dạng phong phú này là món quà của mỗi Giáo hội địa phương dành cho tất cả các Giáo hội khác (x. LG 13), và động lực đồng nghị là một cách để đánh giá cao và nâng cao sự đa dạng phong phú này mà không biến nó thành sự độc dạng. Tương tự như vậy, chúng ta đã phát hiện ra rằng có những câu hỏi được chia sẻ, ngay cả khi tính đồng nghị được trải nghiệm và hiểu theo nhiều cách khác nhau ở những nơi khác nhau trên thế giới trên cơ sở kế thừa chung của Truyền thống tông đồ. Một phản thách thức của tính đồng nghị là phân định bình diện thích hợp nhất để giải quyết từng vấn đề. Chia sẻ

không kém là những căng thẳng nào đó. Chúng ta không nên sợ hãi trước chúng, cũng không nên cố gắng giải quyết chúng bằng bất cứ giá nào, nhưng thay vào đó hãy tham gia vào việc phân định đồng nghị đang diễn ra. Chỉ bằng cách này, những căng thẳng này mới có thể trở thành nguồn năng lực và không rơi vào tình trạng phân cực mang tính hủy diệt.

7. Giai đoạn đầu đổi mới ý thức để chúng ta nhận ra rằng **căn tính và ơn gọi của chúng ta là trở thành một Giáo hội ngày càng có tính đồng nghị**: cùng nhau bước đi, nghĩa là trở thành có tính đồng nghị, là con đường để thực sự trở thành môn đệ và bạn bè của Thầy và Chúa, Đấng đã nói về chính mình: “Thầy là đường đi” (Ga 14,6). Ngày nay đó cũng là một ước muốn sâu sắc: sau khi trải nghiệm nó như một món quà, **chúng ta muốn tiếp tục làm như vậy, ý thức rằng cuộc hành trình này sẽ viên mãn vào ngày cuối cùng**, khi, nhờ ân sủng của Thiên Chúa, chúng ta sẽ trở thành một phần của đám đông được mô tả như thế này trong Khải Huyền: “Có một đoàn người rất đông không ai đếm được, từ mọi quốc gia, mọi chi tộc, mọi dân tộc và ngôn ngữ, đứng trước ngai và trước Chiên Con, mặc áo trắng, tay cầm cành chà là. Họ kêu lớn tiếng: ‘Ơn cứu rỗi thuộc về Thiên Chúa chúng ta, Đấng ngự trên ngai, và thuộc về Chiên Con!’” (Khải huyền 7:9-10). Bản văn này cho chúng ta hình ảnh về một tính đồng nghị được hoàn thành một cách dứt khoát, trong đó sự hiệp thông hoàn hảo ngự trị trên tất cả những khác biệt tạo nên nó, những khác biệt được duy trì và thống nhất trong một sứ mệnh duy nhất còn phải hoàn thành: tham gia vào phụng vụ ca ngợi rằng mọi tạo vật, nhờ Chúa Kitô, được nâng lên cùng Chúa Cha trong sự hiệp nhất của Chúa Thánh Thần.

8. Nhờ sự chuyển cầu của các anh chị em này, những người đang sống sự hiệp thông trọn vẹn của các thánh (x. LG 50), và đặc biệt là của Đấng đứng đầu trong hàng ngũ của họ (x. LG 63), Đức Maria Mẹ Giáo hội, chúng ta giao phó công việc của Phiên Họp và việc tiếp tục cam kết của chúng ta cho một Giáo Hội Phiên họp nghị. Chúng ta cầu xin cho Phiên Họp trở thành thời gian tuôn đổ Thánh Thần, nhưng thậm chí, **ân sủng đó đồng hành với chúng ta nhiều hơn nữa khi đến lúc đưa hoa trái của nó vào hành động trong đời sống hằng ngày của các cộng đồng Kitô giáo trên khắp thế giới.**

### **Một công cụ làm việc cho giai đoạn thứ hai của hành trình thượng hội đồng**

9. Những đặc điểm đặc biệt đánh dấu Thượng Hội Đồng 2021-2024 chắc chắn được phản ánh trong ý nghĩa và động lực của Thượng hội đồng, và do đó, trong cơ cấu của Tài Liệu Làm Việc phục vụ nó. Đặc biệt, giai đoạn chuẩn bị kéo dài đã dẫn đến việc sản xuất nhiều tài liệu: Tài liệu Chuẩn bị, báo cáo của các Giáo hội địa phương, Tài liệu Làm việc cho Giai đoạn Lục địa và Tài liệu cuối cùng của các Phiên họp Lục địa. Bằng cách này, một chu trình truyền thông được thông tin lẫn nhau đã được thiết lập giữa các Giáo hội địa phương và giữa họ với Văn phòng Tổng Thư ký của Thượng Hội Đồng. Tài Liệu Làm Việc hiện tại không bãi bỏ các tài liệu trước đó hoặc tan hòa tất cả sự phong phú của chúng, mà bắt nguồn từ chúng và liên tục đề cập đến chúng. Để chuẩn bị cho Phiên họp, **các Thành viên của Thượng Hội Đồng được yêu cầu ghi nhớ các tài liệu trước đó, đặc biệt là Tài liệu Làm việc cho Giai đoạn Lục địa và các Tài liệu cuối cùng của các Phiên họp lục địa ở các châu lục khác nhau, cũng như báo cáo của Thượng hội đồng kỹ thuật số và sử dụng chúng như công cụ cho sự phân định của chính họ.** Đặc biệt, các Tài liệu Cuối cùng của các Phiên họp Lục địa có giá trị trong việc duy trì tính cụ thể của các bối cảnh khác nhau và những thách thức do mỗi bối cảnh đặt ra. Công việc chung của Thượng hội đồng không thể bỏ qua những nguồn

biện phân này. Nhiều nguồn tài liệu được thu thập trong phần đặc biệt của trang mạng Thượng hội đồng 2021-2024, [www.synod.va](http://www.synod.va), cũng có thể giúp ích, đặc biệt là Tông hiến *Episcopalis communio* và hai tài liệu của Ủy ban Thần học Quốc tế, *Tính đồng nghị trong Đời sống và Sứ mệnh của Giáo hội* (2018) và *Cảm thức đức tin trong Đời sống Giáo hội* (2014).

10. Với lượng tài liệu dồi dào sẵn có, Tài liệu làm việc được thiết kế như một công cụ hỗ trợ thiết thực cho việc tiến hành Thượng hội đồng vào tháng 10 năm 2023 và do đó cho việc chuẩn bị nó. Điều có giá trị hơn đối với Tài liệu làm việc là phần mô tả được dành cho Tài liệu Làm việc cho Giai đoạn Lục địa: “không phải là một tài liệu của Huấn quyền Giáo hội, cũng không phải là báo cáo của một cuộc khảo sát xã hội học; nó không cung ứng việc đưa ra các chỉ dẫn, mục đích và mục tiêu hoạt động cũng như không cung ứng một trình bày đầy đủ về một tầm nhìn thần học” (số 8). Điều này không tránh khỏi vì Tài liệu làm việc là một phần của một quá trình chưa hoàn thành. Tuy nhiên, Tài liệu làm việc tiến một bước xa hơn Tài liệu Làm việc cho Giai đoạn Lục địa, rút ra từ những hiểu biết sâu sắc của giai đoạn đầu tiên và nay là công việc của các phiên họp Lục địa,  **nêu rõ một số ưu tiên xuất phát từ việc lắng nghe dân Chúa**, nhưng tránh trình bày chúng như những khẳng định hoặc lập trường. Thay vào đó, nó diễn đạt chúng như **những câu hỏi ngỏ với Phiên họp Thượng hội đồng**. Cơ quan này sẽ có nhiệm vụ phân định các bước cụ thể giúp cho một Giáo hội có tính đồng nghị tiếp tục phát triển, những bước mà sau đó sẽ trình lên Đức Thánh Cha. Chỉ khi đó động lực lắng nghe cụ thể đó mới được hoàn thiện, trong đó “mỗi người có điều gì đó để học hỏi. Các tín hữu, Giám mục đoàn, Giám mục Rôma: người này lắng nghe người kia; và tất cả đều lắng nghe Chúa Thánh Thần, ‘Thần Chân Lý’ (Ga 14:17), để biết Người ‘đang nói gì với các Giáo Hội’ (Kh 2:7)”. (2) Theo quan điểm này, mục đích của Tài liệu làm việc không phải là bản dự thảo đầu tiên của Tài liệu cuối cùng của Phiên họp Thượng Hội đồng, chỉ để được sửa chữa hoặc bổ sung. Đúng hơn, nó phác thảo một sự hiểu biết ban đầu về chiều kích đồng nghị của Giáo hội, trên cơ sở đó có thể đưa ra sự phân định sâu hơn. Các Thành viên của Phiên họp Thượng hội đồng là những người nhận chính của Tài liệu làm việc, vốn cũng được công bố không những vì lý do minh bạch mà còn như một đóng góp vào việc thực hiện các sáng kiến của Giáo hội. Đặc biệt, nó có thể khuyến khích sự tham gia vào năng động đồng nghị ở cấp địa phương và khu vực, trong khi chờ đợi kết quả của Phiên họp tháng Mười. Điều này sẽ cung cấp thêm tài liệu để các Giáo hội địa phương được mời gọi cầu nguyện, suy tư, hành động và thực hiện việc đóng góp riêng của họ.

11. Các câu hỏi mà Tài liệu làm việc đặt ra là một biểu thức cho thấy sự phong phú của tiến trình mà từ đó chúng được rút ra: chúng mang dấu ấn của các tên tuổi và khuôn mặt đặc thù của những người tham gia, và chúng làm chứng cho kinh nghiệm đức tin của dân Thiên Chúa và do đó tiết lộ thực tại của một trải nghiệm siêu việt. Từ quan điểm này, chúng chỉ ra một chân trời mà chúng ta được mời gọi tiến tới một cách tin tưởng, đào sâu thực hành đồng nghị của Giáo hội. **Giai đoạn đầu tiên giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng của việc lấy Giáo hội địa phương làm điểm quy chiếu đặc biệt, (3) như nơi thần học trong đó những người được Rửa tội trải nghiệm việc “cùng bước đi với nhau, theo ngôn từ thực tiễn”**. Tuy nhiên, điều này không dẫn đến sự rút lui. Không một Giáo hội địa phương nào có thể sống ngoài những mối quan hệ hiệp nhất nó với tất cả những người khác, kể cả mối quan hệ đặc biệt đó với Giáo hội Rôma, một Giáo Hội được giao phó phục vụ sự hiệp nhất qua thừa tác vụ của Mục tử nó, người đã triệu tập toàn thể Giáo hội tham dự Thượng hội đồng.

12. Việc tập chú vào các Giáo hội địa phương này đòi hỏi phải tính đến sự đa tạp và đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ và phương thức diễn đạt của họ. Đặc biệt, cùng một chữ - thí dụ hãy nghĩ về thẩm quyền và sự lãnh đạo - có thể có những âm hưởng và ý nghĩa rất khác nhau trong các lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa khác nhau, đặc biệt khi trong một số bối cảnh, một thuật ngữ được liên kết với các cách tiếp cận lý thuyết hoặc hệ tư tưởng chính xác. Tài liệu làm việc cố gắng tránh ngôn ngữ gây chia rẽ với hy vọng nâng cao hơn nữa sự hiểu biết tốt hơn giữa các thành viên của Phiên họp Thượng hội đồng đến từ các khu vực hoặc truyền thống khác nhau. Tầm nhìn của Vatican II là điểm tham chiếu chung, bắt đầu từ tính Công Giáo của dân Chúa, theo đó “mỗi phần riêng lẻ đóng góp bằng những hồng ân đặc biệt của mình vì lợi ích của những phần khác và của toàn thể Giáo hội. Thông qua việc chia sẻ chung các hồng phúc và thông qua nỗ lực chung để đạt được sự hiệp nhất trọn vẹn [...] mà không hề chống lại quyền tối thượng của Tòa Phêrô, một Tòa vốn chủ trì toàn thể cộng đồng bác ái và bảo vệ những khác biệt chính đáng, đồng thời bảo đảm rằng những khác biệt như vậy không cản trở sự hiệp nhất mà đúng hơn là góp phần vào sự hiệp nhất” (LG 13). Tính Công Giáo này được thể hiện trong mối quan hệ nội bộ hỗ tương giữa Giáo hội hoàn vũ và các Giáo hội địa phương, trong đó và từ đó “hình thành nên Giáo Hội Công Giáo duy nhất” (LG 23). Tiến trình thượng hội đồng trước hết được phát biểu trong các Giáo hội địa phương giờ đây đã đạt đến giai đoạn thứ hai trong Giáo hội hoàn vũ, với việc khai mạc hai phiên họp của Thượng hội đồng Giám mục thường lệ lần thứ XVI.

### Cấu trúc của bản văn

13. Tài liệu làm việc này được chia thành hai phần, tương ứng với các nhiệm vụ được giao cho các Phiên họp Châu lục (và do đó phù hợp với nội dung của các Tài liệu Cuối cùng liên quan): trước hết, các Phiên họp Châu lục được mời thực hiện việc đọc lại lộ trình được thực hiện trong giai đoạn đầu tiên, để xác định những gì Giáo hội ở mỗi châu lục đã học được từ kinh nghiệm sống chiều kích đồng nghị trong việc phục vụ truyền giáo; thứ hai, các Phiên họp Châu lục được mời gọi suy gẫm về Tài liệu Làm việc cho Giai đoạn Lục địa và phân định những hồi đáp tạo ra trong các giáo hội địa phương của lục địa, nhằm xác định các ưu tiên để tiếp tục phân định trong Phiên họp Thượng hội đồng.

14. **Phần A của Tài liệu làm việc**, có tựa đề “Cho một Giáo hội có tính đồng nghị”, cố gắng thu thập những hiểu biết sâu sắc về con đường đã đi cho đến nay. Đầu tiên, **nó phác thảo một loạt các đặc điểm căn bản hoặc các dấu hiệu phân biệt của một Giáo hội đồng nghị. Sau đó, nó nêu rõ ý thức rằng một Giáo hội đồng nghị cũng được đánh dấu bằng một cách tiến hành cụ thể.** Theo kết quả của giai đoạn đầu tiên, cuộc đàm luận trong Thánh Thần là cách tiến hành như vậy. Phiên họp sẽ được mời trả lời những cái nhìn thông sáng này nhằm mục đích làm rõ và hoàn thiện chúng. Phần B của Tài liệu làm việc này, có tựa đề “Hiệp thông, truyền giáo, tham gia”, (4) **trình bày rõ ràng, dưới hình thức ba câu hỏi, những ưu tiên xuất hiện mạnh mẽ nhất từ công việc của tất cả các châu lục**, do đó đặt chúng trước Phiên họp để phân định. Để hỗ trợ quá trình làm việc của Thượng hội đồng, đặc biệt là công việc nhóm (*Circuli Minores*), năm bảng câu hỏi được đề xuất cho mỗi ưu tiên trong số ba ưu tiên, cho phép tiếp cận chúng từ những quan điểm khác nhau.

15. Ba ưu tiên của phần B, được khai triển thông qua các bảng câu hỏi tương ứng, bao gồm các chủ đề bao quát có mức độ liên hệ cao. Nhiều điều có thể là chủ đề của toàn bộ Thượng hội đồng, và một số đã như vậy rồi. Trong một số trường hợp, sự can thiệp của Huấn quyền



cũng rất nhiều và được xác định rõ ràng. Trong Phiên họp, chúng không thể được đề cập một cách rộng rãi, và trên hết, chúng không thể được xem xét độc lập với nhau. Thay vào đó, chúng nên được giải quyết bắt đầu từ mối quan hệ của chúng với chủ đề thực sự của công trình, tức là một Giáo hội đồng nghị. Thí dụ, những đề cập đến tính cấp thiết của việc dành sự quan tâm thỏa đáng cho gia đình và giới trẻ không nhằm mục đích kích thích một cách xử lý mới về mục vụ gia đình hoặc giới trẻ. Mục đích của chúng là giúp tập trung vào việc thực hiện các kết luận của hai Phiên họp Toàn thể thường lệ trước đây của Thượng Hội đồng Giám mục (2015 và 2018) và của các Tông huấn Hậu Thượng hội đồng kế tiếp, *Amoris laetitia* và *Christus vivit*, tạo cơ hội để cùng nhau bước đi như một Giáo hội có khả năng chào đón và đồng hành, chấp nhận những thay đổi cần thiết trong các quy tắc, cơ cấu và thủ tục. Điều tương tự cũng áp dụng cho nhiều vấn đề khác xuất hiện suốt trong cuộc thảo luận.

16. Cam kết mà Phiên Họp và các Thành viên được yêu cầu sẽ là **duy trì sự cân bằng năng động giữa việc duy trì một cái nhìn tổng quan** vốn đặc trưng cho công việc được nêu trong phần A, và **việc nhận diện các bước thực tế cần thực hiện** một cách cụ thể và kịp thời, một công việc vốn là trọng tâm của phần B. Lệ thuộc điều này là tính sinh hoa trái của việc Thượng hội đồng phân định, vốn có nhiệm vụ mở lòng toàn thể Giáo hội đón nhận tiếng nói của Chúa Thánh Thần. Nguồn cảm hứng cho công việc này có thể đến từ việc suy gẫm về việc trình bày rõ ràng Hiến chế Mục vụ *Gaudium et Spes*, vốn “gồm hai phần”, khác nhau về đặc điểm và tập chú, nhưng trở thành “một toàn thể thống nhất” (GS, chú thích 1).

## A. Cho một Giáo hội đồng nghị

### Một trải nghiệm toàn diện

“Hiện nay có nhiều ân phúc khác nhau, nhưng cùng một Chúa Thánh Thần; và có nhiều phục vụ khác nhau nhưng cùng một Chúa; và có nhiều hoạt động khác nhau nhưng chính Thiên Chúa là Đấng kích hoạt tất cả những hoạt động đó trong mọi người. Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách, là vì ích chung” (1 Cr 12:4-7).

17. Một nét chung hợp nhất các trình thuật về các thời điểm của giai đoạn đầu tiên: đó là sự ngạc nhiên được bày tỏ bởi những người tham gia đã có thể chia sẻ hành trình Thượng hội đồng theo cách vượt quá sự mong đợi của họ. Đối với những người tham gia, **tiến trình Thượng hội đồng mang đến cơ hội gặp gỡ trong đức tin tạo nên mối liên kết với Chúa, tình huynh đệ giữa con người và tình yêu đối với Giáo hội**, không chỉ ở bình diện cá nhân, mà còn lôi kéo và tiếp thêm sinh lực cho toàn thể cộng đồng. Kinh nghiệm này là một chân trời hy vọng mở ra cho Giáo hội, một dấu hiệu rõ ràng về sự hiện diện và hành động của Chúa Thánh Thần hướng dẫn Giáo hội xuyên qua lịch sử trên con đường hướng tới Vương quốc (x. LG 5): “**Nhân vật chính của Thượng hội đồng là Chúa Thánh Thần**”. (5) Bằng cách này, lời mời cùng nhau đồng hành càng được chấp nhận một cách mãnh liệt thì Thượng hội đồng càng trở thành một con đường mà dân Chúa tiến hành với lòng nhiệt thành nhưng không ngây thơ. Thực ra, những vấn đề, những kháng cự, những khó khăn và căng thẳng không bị che giấu hay giấu kín nhưng được xác định và nêu tên nhờ vào bối cảnh đối thoại đích thực giúp người ta có thể nói và lắng nghe một cách tự do và chân thành. Các vấn đề thường được đặt ra theo cách thức đối nghịch, hoặc đời sống của Giáo hội ngày nay thiếu nơi

chấp nhận và phân định dành cho nó, có thể được giải quyết theo cách truyền giáo trong tiến trình đồng nghị.

18. Do đó, một thuật ngữ trừu tượng hoặc lý thuyết như tính đồng nghị đã bắt đầu được thể hiện trong một kinh nghiệm cụ thể. Từ việc lắng nghe dân Chúa, xuất hiện một sự hiểu biết và tiếp nhận dần dần về tính đồng nghị “từ bên trong”, không xuất phát từ việc đưa ra một nguyên tắc, một lý thuyết hay một công thức, nhưng phát triển từ việc sẵn sàng bước vào một động lực mang tính xây dựng, cách nói chuyện, lắng nghe và đối thoại một cách tôn trọng và cầu nguyện. Căn nguyên của tiến trình này là việc chấp nhận, cả bản thân lẫn cộng đồng, một điều gì đó vừa là một hồng ân vừa là một thách thức: trở thành một Giáo hội gồm anh chị em trong Chúa Kitô, lắng nghe nhau và khi làm như vậy, dần dần được Chúa Thánh Thần biến đổi.

### **A 1. Những dấu hiệu đặc trưng của một Giáo hội đồng nghị**

19. Trong sự hiểu biết toàn diện này, nảy sinh ý thức về một số đặc điểm hoặc dấu hiệu đặc biệt của một Giáo hội đồng nghị. Đây là những xác tín chung để cùng nhau dừng lại và suy gẫm khi chúng ta thực hiện một hành trình sẽ tiếp tục làm sáng tỏ và tinh luyện chúng, bắt đầu từ công việc được Phiên họp Thượng hội đồng đảm nhận.

20. Đây là điều xuất hiện một cách mạnh mẽ từ tất cả các châu lục: ý thức rằng **một Giáo hội đồng nghị được thành lập dựa trên việc nhìn nhận một phẩm giá chung bắt nguồn từ Bí tích Rửa tội, làm cho tất cả những ai lãnh nhận nó trở thành con cái Thiên Chúa, thành viên của gia đình Thiên Chúa, và do đó là anh chị em trong Chúa Kitô, được Thánh Thần duy nhất cư trú và được sai đi để hoàn thành sứ mệnh chung.** Theo ngôn ngữ của Thánh Phaolô, “tất cả chúng ta đều đã chịu phép rửa trong một thân thể – Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do – và tất cả chúng ta đều được uống cùng một Thánh Thần” (*1Cr 12:13*). Do đó, Bí tích Rửa tội tạo ra một sự đồng trách nhiệm thực sự giữa tất cả các chi thể của Giáo hội, được thể hiện qua sự tham gia của tất cả mọi người, với đặc sủng của mỗi người, vào sứ mệnh của Giáo hội và xây dựng cộng đồng Giáo hội. **Không thể hiểu một Giáo hội đồng nghị ngoài phạm vi của sự hiệp thông, một chân trời luôn luôn là sứ mệnh** loan báo và nhập thể Tin Mừng trong mọi chiều kích của đời sống con người. Sự hiệp thông và sứ mạng được nuôi dưỡng trong việc tham dự chung vào Bí tích Thánh Thể, làm cho Giáo hội trở thành một thân thể “được gắn kết và gắn bó với nhau” (*Eph 4:16*) trong Chúa Kitô, có thể cùng nhau bước đi hướng tới Vương quốc.

21. Bắt nguồn từ ý thức này là mong muốn **một Giáo hội ngày càng có tính đồng nghị trong các tổ chức, cơ cấu và thủ tục của mình**, để tạo thành một không gian trong đó phẩm giá rửa tội chung và tinh thần đồng trách nhiệm đối với sứ mệnh không chỉ được khẳng định mà còn được thực thi, và thực hành. Trong không gian này, việc thực thi thẩm quyền trong Giáo hội được đánh giá cao như một hồng phúc, với mong muốn nó ngày càng được định hình như “một công việc phục vụ đích thực, và trong Kinh Thánh nó được gọi một cách đầy ý nghĩa là 'diakonia' hay thừa tác vụ” (LG 24), theo gương Chúa Giêsu, Đấng đã cúi xuống rửa chân cho các môn đệ (x. *Ga 13,1-11*).

22. **“Một Giáo hội đồng nghị là một Giáo hội lắng nghe”** (6): nhận thức này là kết quả của kinh nghiệm về hành trình thượng hội đồng, vốn là việc lắng nghe Chúa Thánh Thần qua việc

lắng nghe Lời Chúa và lắng nghe nhau với tư cách cá nhân và giữa các cộng đồng giáo hội, từ bình diện địa phương đến bình diện châu lục và toàn cầu. Đối với nhiều người, điều ngạc nhiên lớn nhất là trải nghiệm được cộng đồng lắng nghe, trong một số trường hợp lần đầu tiên họ được trải nghiệm, do đó nhận được sự công nhận về giá trị con người độc đáo của họ, điều đó chứng tỏ tình yêu của Chúa Cha dành cho mỗi người con trai và con gái của Người. Kinh nghiệm lắng nghe và được lắng nghe theo cách này không chỉ phục vụ một chức năng thực tế mà còn có chiều sâu thần học và giáo hội vì nó noi gương cách Chúa Giêsu lắng nghe những kẻ Người gặp. Phong cách lắng nghe này là cần thiết để đánh dấu và biến đổi tất cả các mối quan hệ mà cộng đồng Kitô hữu thiết lập giữa các thành viên của mình cũng như với các cộng đồng đức tin khác và với toàn thể xã hội, đặc biệt đối với những người mà tiếng nói của họ thường bị phớt lờ nhất.

23. Là một Giáo hội cam kết lắng nghe, **một Giáo hội đồng nghị mong muốn được khiêm nhường và biết rằng mình phải cầu xin sự tha thứ và có nhiều điều để học hỏi.** Một số tường trình lưu ý rằng con đường đồng nghị nhất thiết phải là con đường sám hối, nhìn nhận rằng chúng ta không phải lúc nào cũng sống theo chiều kích đồng nghị cấu thành cộng đồng giáo hội. Bộ mặt của Giáo hội ngày nay mang dấu hiệu của những cuộc khủng hoảng nghiêm trọng về sự ngờ vực và thiếu tín nhiệm. Trong nhiều bối cảnh, các cuộc khủng hoảng liên quan đến lạm dụng tình dục, lạm dụng quyền lực, tiền bạc và lương tâm đã đẩy Giáo hội đến một cuộc kiểm tra lương tâm đòi hỏi để “được Chúa Thánh Thần thúc đẩy” Giáo hội “không bao giờ ngừng đổi mới mình” (LG 9), trong một hành trình sám hối và hoán cải mở ra những con đường hòa giải, chữa lành và công lý.

24. **Một Giáo hội đồng nghị là một Giáo hội gặp gỡ và đối thoại.** Trên con đường chúng ta đã đi, khía cạnh đồng nghị này nổi lên với sức mạnh đặc biệt trong mối quan hệ với các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác, mà chúng ta được hiệp nhất bởi mối dây liên kết của một Bí tích Rửa tội. Chúa Thánh Thần, Đấng là “nguyên tắc hiệp nhất của Giáo hội” (UR 2), đang hoạt động trong các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội này, và mời gọi chúng ta dẫn thân vào con đường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và xây dựng đời sống chung. Ở bình diện địa phương, tầm quan trọng của những gì đã được thực hiện cùng với các thành viên của các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác xuất hiện một cách mạnh mẽ, đặc biệt như một chứng tá chung trong bối cảnh văn hóa xã hội thù địch đến mức bị bách hại - đây là đại kết tử đạo —và trước tình trạng khẩn cấp về sinh thái. Ở khắp mọi nơi, phù hợp với Huấn quyền của Công đồng Vatican II, ước muốn sâu sắc đào sâu hành trình đại kết cũng xuất hiện: một Giáo hội đồng nghị đích thực không thể không thu hút tất cả những người cùng chia sẻ một Bí tích Rửa tội.

25. **Một Giáo hội đồng nghị** được kêu gọi thực hành nền văn hóa gặp gỡ và đối thoại với các tín đồ của các tôn giáo khác cũng như với các nền văn hóa và xã hội mà nó gắn liền, nhưng trên hết là giữa nhiều khác biệt đang diễn ra trong chính Giáo hội. Giáo hội này **không sợ sự đa dạng mà nó mang theo, nhưng coi trọng nó mà không buộc nó phải độc dạng.** Diễn trình thượng hội đồng là một cơ hội để bắt đầu tìm hiểu ý nghĩa của việc sống hiệp nhất trong đa dạng, một điểm căn bản để tiếp tục khám phá, tin tưởng rằng con đường sẽ trở nên rõ ràng hơn khi chúng ta tiến về phía trước. Do đó, **một Giáo hội đồng nghị khuyến khích việc chuyển từ “tôi” sang “chúng tôi”.** Đó là một không gian trong đó tiếng gọi vang vọng để trở thành thành viên của một cơ thể coi trọng sự đa dạng nhưng được Thánh Thần làm nên một. Chính Chúa Thánh Thần thúc đẩy chúng ta lắng nghe Chúa và đáp lại Người như một dân tộc phục vụ sứ mệnh duy nhất là loan báo cho muôn dân ơn cứu độ do Thiên Chúa ban

tặng trong Chúa Giêsu Kitô. Điều này xảy ra trong rất nhiều bối cảnh khác nhau: không ai được yêu cầu rời khỏi bối cảnh của chính mình, nhưng phải hiểu nó và đi vào nó sâu sắc hơn. Trở lại với tầm nhìn này sau trải nghiệm của giai đoạn đầu tiên, tính đồng nghị xuất hiện trước hết như một động lực sinh động các cộng đồng địa phương cụ thể. Tiến tới bình diện phổ quát hơn, động lực này bao trùm mọi chiều kích và thực tại của Giáo hội, trong một chuyển động có tính Công Giáo đích thực.

26. Sống trong sự đa dạng của bối cảnh và văn hóa, tính đồng nghị chứng tỏ là một chiều kích cấu thành của Giáo hội kể từ khi thành lập, ngay cả khi nó vẫn đang trong quá trình được hiện thực hóa. Thật vậy, nó thúc ép phải được thực hiện một cách trọn vẹn hơn bao giờ hết, thể hiện lời kêu gọi triệt để hoán cải, thay đổi, cầu nguyện và hành động dành cho tất cả mọi người. Theo nghĩa này, **một Giáo hội đồng nghị luôn cởi mở, chào đón và đón nhận tất cả mọi người**. Không có biên giới nào mà sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần này không cảm thấy buộc phải vượt qua, để thu hút mọi người vào sự năng động của nó. Bản chất triệt để của Kitô giáo không phải là đặc quyền của một vài ơn gọi cụ thể, mà là lời mời gọi xây dựng một cộng đồng sống và làm chứng cho một cách hiểu khác về mối quan hệ giữa con cái Thiên Chúa, một mối quan hệ hiện thân cho sự thật tình yêu, một sự thật dựa trên ơn phúc và tính nhưng không. Do đó, lời kêu gọi triệt để là cùng nhau xây dựng một Giáo hội cụ thể và hấp dẫn: một Giáo hội hướng ngoại, trong đó mọi người đều cảm thấy được chào đón.

27. Đồng thời, **một Giáo hội đồng nghị đối mặt một cách trung thực và can đảm với lời kêu gọi hiểu biết sâu sắc hơn về mối quan hệ giữa tình yêu và sự thật** theo lời mời gọi của Thánh Phaolô: “Nhưng, sống theo sự thật và trong tình bác ái, chúng ta sẽ lớn lên về mọi phương diện, vươn tới Đức Kitô vì Người là Đầu. Chính Người làm cho các bộ phận ăn khớp với nhau và toàn thân được kết cấu chặt chẽ, nhờ mọi thứ gân mạch nuôi dưỡng và mỗi chi thể hoạt động theo chức năng của mình. Như thế Người làm cho toàn thân lớn lên và được xây dựng trong tình bác ái” (Eph 4:15-16). Để bao gồm tất cả mọi người một cách đích thực, cần phải đi vào mầu nhiệm Chúa Kitô cho phép mình được đào tạo và biến đổi qua cách Người sống mối tương quan giữa tình yêu và sự thật.

28. **Đặc điểm của một Giáo hội đồng nghị là khả năng xử lý những căng thẳng mà không bị chúng đè bẹp**, trải nghiệm chúng như một động lực để đào sâu cách sống và hiểu sự hiệp thông, sứ mệnh và sự tham gia. Tính đồng nghị là một con đường hoán cải đặc biệt, bởi vì nó tái thiết Giáo hội trong sự hiệp nhất: nó chữa lành những vết thương và hòa giải ký ức của Giáo hội, đón nhận những khác biệt mà Giáo hội phải gánh chịu và cứu chuộc Giáo hội khỏi những chia rẽ ngày càng trầm trọng, nhờ đó giúp Giáo hội thể hiện trọn vẹn hơn ơn gọi của mình là “ở trong Chúa Kitô như một bí tích hay như một dấu chỉ và khí cụ của sự kết hợp rất chặt chẽ với Thiên Chúa cũng như của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại” (LG 1). Sự lắng nghe đích thực và khả năng tìm ra những cách để tiếp tục cùng nhau bước đi vượt qua sự phân mảnh và phân cực là điều không thể thiếu để Giáo hội tiếp tục sống động và trở thành một dấu chỉ mạnh mẽ cho các nền văn hóa của thời đại chúng ta.

29. **Việc cố gắng bước đi cùng nhau cũng đưa chúng ta tiếp xúc với sự bồn chồn lành mạnh của sự không trọn vẹn**, với ý thức rằng vẫn còn nhiều thứ mà sức nặng của chúng chúng ta không thể mang hay chịu đựng (x. Ga 16,12). Đây không phải là một vấn đề cần giải quyết, mà là một món quà cần được vun trồng. Chúng ta đang đối diện với mầu nhiệm bất tận

và thánh thiện của Thiên Chúa và phải luôn cởi mở trước những điều ngạc nhiên của nó khi chúng ta bước qua lịch sử hướng tới Vương quốc. Điều này cũng áp dụng cho các vấn đề mà tiến trình thượng hội đồng đã đưa ra ánh sáng. Bước đầu tiên, chúng yêu cầu sự lắng nghe và chú ý mà không cần vội vàng đưa ra giải pháp ngay lập tức.

30. Gánh vác sức nặng của những vấn đề này không phải là gánh nặng bản thân của những người đảm nhận một số vai trò nhất định, có nguy cơ bị chúng đè bẹp, mà là một nhiệm vụ đối với toàn thể cộng đồng, mà đời sống quan hệ và bí tích của nó thường là phản ứng tức thời hữu hiệu nhất. Đây là lý do tại sao **một Giáo hội đồng nghị không ngừng nuôi dưỡng chính mình từ nguồn mạch của mầu nhiệm được cử hành trong phụng vụ**, “đỉnh cao mà hoạt động của Giáo hội hướng tới” và “là nguồn mạch từ đó mọi sức mạnh của Giáo hội tuôn chảy” (SC 10), đặc biệt là trong Bí tích Thánh Thể.

31. Một khi dân Chúa được giải thoát khỏi nỗi lo lắng về sự thiếu thỏa đáng, thì sự bất toàn không thể tránh khỏi của một Giáo hội đồng nghị và việc các chi thể của Giáo hội sẵn sàng chấp nhận những điểm yếu của chính họ trở thành không gian cho hành động của Chúa Thánh Thần, Đấng mời gọi chúng ta nhận ra các dấu chỉ về sự hiện diện của Người. Đây là lý do tại sao **một Giáo hội đồng nghị cũng là một Giáo hội của sự phân định**, với vô số ý nghĩa mà thuật ngữ này mang trong các truyền thống tâm linh khác nhau. Giai đoạn đầu giúp dân Chúa bắt đầu cảm nghiệm được sự phân định qua việc thực hành đối thoại trong Thánh Thần. Khi chăm chú lắng nghe kinh nghiệm sống của nhau, chúng ta tăng trưởng trong sự tôn trọng lẫn nhau và bắt đầu nhận ra những thúc đẩy của Thánh Thần Chúa trong cuộc sống của người khác và của chính chúng ta. Bằng cách này, chúng ta bắt đầu chú ý hơn đến “điều Thánh Thần đang nói với các Giáo hội” (Kh 2:7), trong sự cam kết và hy vọng trở thành một Giáo hội ngày càng có khả năng đưa ra những quyết định mang tính tiên tri vốn là hoa trái từ sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

## **A 2. Con đường phía trước cho Giáo hội đồng nghị: đàm luận trong Thánh Thần**

32. Trong giai đoạn đầu của Thượng Hội Đồng và trên khắp các châu lục, người ta đã công nhận tính sinh hoa trái của phương pháp được đề cập ở đây như “cuộc đàm luận trong Thánh Thần” hay “phương pháp đồng nghị” (xem hình 1).

33. Theo nghĩa từ nguyên của nó, thuật ngữ “đàm luận” không ám chỉ sự trao đổi ý tưởng chung chung, nhưng là một động lực trong đó lời nói và lời nghe tạo ra sự quen thuộc, giúp những người tham gia đến gần nhau hơn. Đặc điểm “trong Thánh Thần” xác định nhân vật chính đích thực: ước muốn của những người trò chuyện hướng tới việc lắng nghe tiếng của Người, tiếng nói trong cầu nguyện mở ra đón nhận hành động tự do của Đấng, giống như gió, thổi ở đâu Người muốn (x. Ga 3:8). Dần dần cuộc đàm luận giữa anh chị em trong đức tin sẽ mở không gian cho việc ‘cùng nhau lắng nghe’, nghĩa là cùng nhau lắng nghe tiếng nói của Chúa Thánh Thần. Sẽ không phải là cuộc trò chuyện trong Thánh Thần nếu không có một bước tiến tới theo một hướng chính xác, thường là bất ngờ, hướng tới hành động cụ thể.

34. Trong các Giáo hội địa phương, **cuộc đàm luận trong Chúa Thánh Thần đã được chấp nhận và đôi khi được “khám phá” như cung cấp bầu không khí giúp thực hiện việc chia sẻ kinh nghiệm sống và không gian để phân định trong một Giáo hội đồng nghị**. Trong các Tài liệu cuối cùng của các Phiên họp Lục địa, nó được mô tả như một thời điểm Lễ Ngũ

Tuần, như một cơ hội để trải nghiệm việc là Giáo hội và chuyển từ việc lắng nghe anh chị em chúng ta trong Chúa Kitô sang lắng nghe Chúa Thánh Thần, Đấng là nhân vật chính đích thực, và trở thành được Người phái đi truyền giáo. Đồng thời, qua phương pháp này, ân sủng của Lời Chúa và Bí tích Thánh Thể trở thành một thực tại được cảm nhận, hiện thực hóa và biến đổi, chứng thực và hiện thực hóa sáng kiến Chúa Giêsu hiện diện và hoạt động trong Giáo hội. Chúa Kitô sai chúng ta đi truyền giáo và tập hợp chúng ta lại quanh Người để tạ ơn và tôn vinh Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần. Do đó, từ khắp các châu lục đều có lời yêu cầu làm cho phương pháp này có thể ngày càng sinh động và cung cấp thông tin cho đời sống hàng ngày của các Giáo hội.

35. Đàm luận trong Chúa Thánh Thần là một phần của truyền thống phân định lâu dài của Giáo hội, truyền thống này đã tạo ra nhiều phương pháp và cách tiếp cận khác nhau. Giá trị truyền giáo chính xác của nó cần được nhấn mạnh. Việc thực hành tâm linh này giúp chúng ta chuyển từ cái “tôi” sang cái “chúng ta”: nó không làm mất đi hay xóa bỏ chiều kích bản thân của cái “tôi”, nhưng nhận ra nó và đưa nó vào chiều kích cộng đồng. Bằng cách này, việc tạo điều kiện cho những người tham gia nói và nghe trở thành một cách diễn đạt phụng vụ và cầu nguyện, trong đó Chúa hiện diện và lôi kéo chúng ta hướng tới những hình thức hiệp thông và biện phân đích thực hơn bao giờ hết.

36. Trong Tân Ước, có rất nhiều thí dụ về kiểu đàm luận này. **Một trình thuật mang tính mô hình được cung cấp bởi trình thuật về cuộc gặp gỡ của Chúa Phục Sinh với hai môn đệ trên đường Emmaus** (x. Lc 24:13-35, và lời giải thích được đưa ra trong CV 237). Như kinh nghiệm của họ cho thấy, cuộc đàm luận trong Thánh Thần xây dựng sự hiệp thông và mang lại tính năng động truyền giáo. Trên thực tế, cả hai đã quay trở lại cộng đồng mà họ đã rời bỏ để chia sẻ lời loan báo Phục sinh rằng Chúa đã sống lại.

37. Trong thực tại cụ thể của nó, **cuộc đàm luận trong Chúa Thánh Thần có thể được mô tả như một lời cầu nguyện chung nhằm sự phân định cộng đồng** mà những người tham gia tự chuẩn bị bằng cách suy tư và suy niệm bản thân. Họ trao cho nhau hồng phúc lời suy niệm được nuôi dưỡng bằng lời cầu nguyện, chứ không phải một ý kiến ngẫu hứng ngay tại chỗ. **Sự năng động giữa những người tham gia thể hiện rõ ba bước căn bản. Bước đầu tiên được dành cho người phát biểu**, bắt đầu từ kinh nghiệm của chính mình được đọc lại trong lời cầu nguyện trong thời gian chuẩn bị. Những người khác lắng nghe vì biết rằng mỗi người đều có những đóng góp có giá trị để cống hiến và kiểm chế các cuộc tranh luận hoặc thảo luận.

38. Thinh lặng và cầu nguyện giúp chuẩn bị cho bước tiếp theo, trong đó mỗi người được mời mở toang ngay trong mình một không gian cho những người khác và cho Đấng Khác. Một lần nữa, mỗi người lên phát biểu: không phản ứng hay phản đối những gì họ đã nghe, khẳng định lại lập trường của mình, mà để bày tỏ những gì qua việc lắng nghe đã khiến họ cảm động sâu sắc nhất và những gì họ cảm thấy bị thách thức mạnh mẽ nhất. **Những dấu vết nội tâm phát sinh từ việc lắng nghe anh chị em là ngôn ngữ mà Chúa Thánh Thần dùng để vang lên tiếng nói của Người**. Mỗi người tham gia càng được nuôi dưỡng bằng việc suy niệm Lời Chúa và các Bí tích, ngày càng quen thuộc với Chúa, thì họ càng có thể nhận ra âm thanh của giọng nói của Người (x. Ga 10:14.27), cũng được hỗ trợ bởi sự đồng hành của Huấn quyền và thần học. Tương tự như vậy, những người tham gia càng chú ý và cẩn thận

lắng nghe tiếng nói của Thánh Thần thì họ càng lớn mạnh trong cảm thức chung về sứ mệnh.

39. Bước thứ ba, cũng trong bầu khí cầu nguyện và dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, là **nhận diện những điểm chính đã xuất hiện và xây dựng sự đồng thuận về thành quả của công việc chung** mà mỗi người cảm thấy là trung thành với quy trình và do đó họ có thể cảm thấy được đại diện. Việc lập một báo cáo liệt kê những điểm thường được đề cập nhất là chưa đủ. Đúng hơn, cần phải có sự phân định, nó cũng chú ý đến những tiếng nói bên lề và có tính tiên tri, đồng thời không bỏ qua tầm quan trọng của những điểm nảy sinh sự bất đồng. Chúa là hòn đá tảng sẽ cho phép “công trình” đứng vững và Chúa Thánh Thần, chủ nhân của sự hòa hợp, sẽ giúp chuyển bản nhạc chói tai thành bản giao hưởng êm tai.

40. Cuộc hành trình dẫn tới lời cầu nguyện ca ngợi Thiên Chúa và lòng biết ơn vì trải nghiệm đó. “Khi chúng ta sống nền linh đạo biết tiến gần lại người khác hơn và tìm kiếm phúc lợi cho họ, trái tim chúng ta sẽ rộng mở đón nhận những món quà lớn lao và đẹp đẽ nhất của Chúa. **Bất cứ khi nào chúng ta gặp một người khác trong yêu thương, chúng ta đều học được điều gì đó mới mẻ về Thiên Chúa.** Bất cứ khi nào mắt chúng ta mở ra để nhìn nhận người khác, chúng ta lớn lên trong ánh sáng đức tin và sự hiểu biết về Thiên Chúa” (EG 272). Tóm lại, đây là hồng phúc nhận được bởi những ai cho phép mình tham gia vào cuộc đàm luận trong Chúa Thánh Thần.

41. Trong những tình huống cụ thể, không bao giờ có thể tuân theo khuôn mẫu này một cách mù quáng. Đúng hơn nó phải luôn luôn được điều chỉnh. Đôi khi cần phải dành ưu tiên cho mỗi người phát biểu và lắng nghe người khác; trong những hoàn cảnh khác, dành ưu tiên cho việc đưa ra những mối liên hệ giữa những quan điểm khác nhau, tìm kiếm điều khiến “tâm hồn chúng ta bùng cháy trong chúng ta” (x. Lc 24:32); ở những trường hợp khác nữa, ưu tiên phải được dành cho việc giải thích sự đồng thuận và làm việc cùng nhau để nhận diện hướng đi trong đó, một người cảm thấy được Thánh Thần kêu gọi để di chuyển. Tuy nhiên, ngoài những sự thích ứng cụ thể thích hợp, ý định và tính năng động hợp nhất ba bước vẫn là đặc điểm của cách thức tiến hành của một Giáo Phận họp nghị.

42. Ghi nhớ tầm quan trọng của cuộc đàm luận trong Thánh Thần để làm sống động kinh nghiệm sống của Giáo hội đồng nghị, **việc đào tạo theo phương pháp này, và đặc biệt là những người hỗ trợ có khả năng đồng hành cùng các cộng đồng thực hành nó, được tri nhận như ưu tiên ở mọi bình diện của cuộc sống giáo hội** và cho tất cả những người đã được Rửa tội, bắt đầu từ các thừa tác viên thụ phong trong tinh thần đồng trách nhiệm và cởi mở với các ơn gọi khác nhau trong Giáo hội. Việc đào tạo để đàm luận trong Thánh Thần là đào tạo để trở thành một Giáo hội đồng nghị.

## The conversation in the Spirit

A dynamic of discernment in the synodal Church



Hình 1

(Chú thích hình 1:

### Đàm luận trong Thánh Thần

Tính năng động biện phân trong Giáo hội đồng nghị

**Chuẩn bị Bản thân:** Bằng cách phó thác cho Chúa Cha, đàm luận trong cầu nguyện với Chúa Giêsu và lắng nghe Chúa Thánh Thần, mỗi người chuẩn bị phần đóng góp của mình cho câu hỏi mình được mời gọi biện phân

Im lặng, cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa

**“Tiếp nhận lời và lắng nghe”:** Mỗi người thay phiên nhau nói từ kinh nghiệm và việc cầu nguyện của mình, và cẩn thận lắng nghe các đóng góp của người khác.

Im lặng và cầu nguyện.

### “Dành không gian cho những người khác và Đấng Khác”

Từ những gì các người khác đã phát biểu, mỗi người chia sẻ điều vang vọng nhất đối với mình hoặc điều gì khơi dậy nơi mình sự đề kháng nhiều nhất, để mình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn: “Khi lắng nghe, tâm hồn tôi có bùng nóng trong tôi không?”

Im lặng và cầu nguyện.

### “Cùng nhau xây dựng”

Cùng nhau chúng ta đối thoại dựa trên những gì đã xuất hiện trước đó để biện phân và thu lượm thành quả của cuộc đàm luận trong Chúa Thánh Thần: thừa nhận các trực giác và hội tụ; nhận diện các bất đồng, trở ngại và các vấn đề mới; cho phép các tiếng nói tiên tri xuất hiện. Điều quan trọng là mọi người cảm thấy được đại diện bởi thành quả của việc làm. “Chúa Thánh Thần kêu gọi chúng ta cùng nhau bước những bước nào?”

Cầu nguyện cảm tạ cuối cùng



## B. Hiệp thông, truyền giáo, tham gia

*Ba vấn đề ưu tiên đối với một Giáo hội đồng nghị*

“Cũng như trong một thân thể, chúng ta có nhiều bộ phận, mà các bộ phận không có cùng một chức năng, thì chúng ta cũng vậy: tuy nhiều nhưng chỉ là một thân thể trong Đức Kitô, mỗi người liên đới với những người khác như những bộ phận của một thân thể.” (Rm 12:4-5).

43. Trong số những thành quả của giai đoạn đầu tiên, và đặc biệt là của các Phiên họp Châu lục, vốn nổi bật nhờ cách thức tiến hành vừa được vạch ra, ba ưu tiên đã được xác định và hiện đang được đề xuất lên Phiên họp Thượng hội đồng vào tháng 10 năm 2023 để phân định. Đây là những thách thức mà toàn thể Giáo hội phải tự đo lường để tiến một bước và phát triển trong hữu thể đồng nghị của mình ở mọi bình diện và từ nhiều quan điểm. Chúng cần được giải quyết từ quan điểm thần học và giáo luật, cũng như từ quan điểm chăm sóc mục vụ và linh đạo. Chúng đặt câu hỏi về cách thức các Giáo phận lên kế hoạch cũng như những lựa chọn và lối sống hàng ngày của mỗi thành viên dân Chúa. Chúng cũng mang tính đồng nghị đích thực bởi vì việc giải quyết chúng đòi hỏi phải cùng nhau bước đi như một dân tộc, với tất cả các thành viên của mình. Ba ưu tiên này sẽ được minh họa liên quan đến ba từ khóa của Thượng Phiên họp : hiệp thông, truyền giáo, tham gia. Mặc dù điều này được thực hiện vì mục đích đơn giản và rõ ràng trong cách trình bày, nhưng nó có nguy cơ trình bày ba từ khóa như ba “trụ cột” độc lập với nhau. Thay vào đó, trong đời sống của Giáo hội đồng nghị, sự hiệp thông, sứ mệnh và sự tham gia được khớp nối, nuôi dưỡng và hỗ trợ lẫn nhau. Chúng phải luôn được hiểu với sự tích hợp này trong tâm trí.

44. Thứ tự khác nhau trong đó ba thuật ngữ này xuất hiện, trong đó sứ mệnh chiếm vị trí trung tâm, cũng bắt nguồn từ ý thức về những mối liên kết đã phát triển trong giai đoạn thứ nhất. Đặc biệt, **hiệp thông và sứ mệnh đan xen và phản ảnh lẫn nhau**, như Thánh Gioan Phaolô II đã dạy: “Hiệp thông và truyền giáo gắn liền với nhau một cách sâu sắc, chúng thâm nhập và bao hàm lẫn nhau, đến mức sự hiệp thông tượng trưng cho cả nguồn mạch lẫn hoa trái của sứ mệnh: sự hiệp thông làm nảy sinh sứ mệnh và sứ mạng được hoàn thành trong sự hiệp thông” (CL 32, được đề cập trong PE I,4). Chúng ta được mời gọi vượt ra ngoài cách hiểu nhị nguyên trong đó các mối quan hệ trong cộng đồng giáo hội là lãnh vực của sự hiệp thông, trong khi sứ vụ liên quan đến đến *ad extra* [hướng ra bên ngoài]. Thay vào đó, giai đoạn đầu đã nhấn mạnh sự hiệp thông là điều kiện cho tính khả tín của việc rao giảng, một cái nhìn sâu sắc gợi nhớ đến Phiên họp Toàn thể thường lệ lần thứ XV của Thượng hội đồng Giám mục về *Giới trẻ, Đức tin và Phân định Ôn gọi* (7). Đồng thời, ngày càng có ý thức hơn rằng định hướng truyền giáo là tiêu chuẩn duy nhất được Tin Mừng đặt ra cho việc tổ chức nội bộ của cộng đồng Kitô giáo, việc phân bổ các vai trò và nhiệm vụ cũng như việc quản lý các tổ chức và cơ cấu của cộng đồng này. **Chính trong mối tương quan với sự hiệp thông và sứ mạng mà sự tham gia có thể được hiểu, và vì lý do này, nó chỉ có thể được đề cập sau hai điều kia.** Một mặt, nó mang lại cho hai điều kia một cách diễn đạt cụ thể: việc chú ý đến các thủ tục, quy tắc, cơ cấu và thể chế cho phép sứ mệnh được củng cố theo thời gian và giải phóng sự hiệp thông khỏi tính tự phát cảm xúc đơn thuần. Mặt khác, nó nhận được một ý nghĩa, một định hướng và tính năng động giúp nó thoát khỏi nguy cơ biến thành một cuộc cuồng loạn đòi hỏi các quyền cá nhân mà chắc chắn sẽ gây ra sự chia rẽ hơn là thống nhất.

45. Để đi kèm với việc chuẩn bị và cơ cấu công việc của Phiên họp, năm bảng câu hỏi đã được chuẩn bị để giải quyết từng ưu tiên, tìm thấy ở cuối phần này. Mỗi bảng này tạo nên một điểm khởi đầu cho vấn đề ưu tiên mà theo cách này có thể được tiếp cận từ những quan điểm khác nhau nhưng bổ sung cho nhau liên quan đến các khía cạnh khác nhau của đời sống Giáo hội đã xuất hiện qua hoạt động của các phiên họp Lục địa. Trong trường hợp này, ba đoạn văn tiếp theo, tương ứng với ba nhóm bảng câu hỏi trong phụ lục, không nên được đọc dưới dạng các cột song song và không liên lạc với nhau. Đúng hơn, chúng là những tia sáng soi sáng cùng một thực tại, đó là đời sống đồng nghị của Giáo hội, từ những vọng nhìn khác nhau, liên tục đan xen và kêu gọi lẫn nhau, mời gọi chúng ta lớn lên.

**B 1. Một sự hiệp thông tỏa sáng: Làm thế nào chúng ta có thể trở thành dấu chỉ và khí cụ trọn vẹn hơn của việc kết hợp với Thiên Chúa và của việc hiệp nhất toàn thể nhân loại?**

46. Hiệp thông không phải là một cuộc tụ họp nhau mang tính xã hội học như các thành viên của một nhóm bản sắc nhưng trên hết là một hồng ân của Thiên Chúa Ba Ngôi, và đồng thời là một nhiệm vụ không bao giờ cạn kiệt là xây dựng cái “chúng ta” của Dân Thiên Chúa. Như các Phiên họp Châu lục đã trải nghiệm, sự hiệp thông đan xen một chiều dọc mà *Lumen gentium* gọi là “sự hiệp nhất với Thiên Chúa” và chiều ngang, “sự hiệp nhất của toàn thể nhân loại”, trong một động lực cánh chung mạnh mẽ. Hiệp thông là một cuộc hành trình trong đó chúng ta được mời gọi lớn lên, “cho đến khi tất cả chúng ta đạt đến sự hiệp nhất trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Thiên Chúa, đến mức trưởng thành, đạt tới tầm vóc viên mãn của Chúa Kitô” (*Eph 4:13*).

47. Chúng ta đón nhận giây phút đó trong phụng vụ, nơi Giáo hội trên hành trình trần thế trải nghiệm sự hiệp thông, nuôi dưỡng và xây dựng nó. Nếu phụng vụ thực sự là “phương tiện nổi bật nhờ đó các tín hữu có thể diễn tả trong đời sống mình và biểu lộ cho người khác biết mầu nhiệm Chúa Kitô và bản chất thực sự của Giáo hội đích thực” (SC 2) thì chúng ta phải nhìn chính phụng vụ để hiểu đời sống đồng nghị của Giáo hội. Trước hết và quan trọng nhất, **chính nhờ hành động phụng vụ chung, và đặc biệt là việc cử hành Thánh Thể, mà Giáo hội trải nghiệm được sự hiệp nhất triệt để, được thể hiện trong cùng một lời cầu nguyện** hưng trong sự đa dạng về ngôn ngữ và nghi thức: một điểm căn bản trong chìa khóa đồng nghị. Từ quan điểm này, sự đa dạng của các nghi thức trong một Giáo Hội Công Giáo duy nhất là một phúc lành đích thực, cần được bảo vệ và phát huy, như đã được trải nghiệm trong các phụng vụ của các Phiên họp Lục địa.

48. Một phiên họp thượng hội đồng không thể được hiểu mang tính đại diện và lập pháp, tương tự như một cơ cấu nghị viện với động lực xây dựng đa số. Đúng hơn, chúng ta được mời gọi hiểu nó bằng cách so sánh với cộng đoàn phụng vụ. Truyền thống cổ xưa cho chúng ta biết rằng khi một thượng hội đồng được cử hành, nó bắt đầu bằng lời kêu cầu Chúa Thánh Thần, tiếp tục bằng việc tuyên xưng đức tin và đi đến những quyết tâm chung nhằm bảo đảm hoặc tái lập sự hiệp thông trong giáo hội. Trong một phiên họp thượng hội đồng, Chúa Kitô hiện diện và hành động, biến đổi lịch sử và các sự kiện hàng ngày, đồng thời ban Thánh Thần để hướng dẫn Giáo hội tìm ra sự đồng thuận về cách cùng nhau bước đi hướng tới Vương quốc và giúp toàn thể nhân loại tiến tới sự hiệp nhất lớn hơn. Cùng nhau bước đi trong khi lắng nghe Lời Chúa và anh chị em của chúng ta, nghĩa là tìm kiếm ý muốn của Thiên Chúa

và sự đồng thuận của nhau, dẫn đến việc tạ ơn Chúa Cha qua Chúa Con trong một Thánh Thần. Trong một phiên họp thượng Phiên họp, những người quy tụ nhân danh Chúa Kitô, lắng nghe Lời Người, lắng nghe nhau, biện phân trong sự vâng phục Chúa Thánh Thần, công bố những gì họ đã nghe và coi đó là ánh sáng cho hành trình của Giáo hội.

49. Theo quan điểm này, đời sống đồng nghị không phải là một chiến lược tổ chức Giáo hội, mà là kinh nghiệm có khả năng tìm thấy một sự hiệp nhất bao trùm sự đa dạng mà không xóa bỏ nó, bởi vì nó được thiết lập trên sự kết hợp với Thiên Chúa trong việc tuyên xưng cùng một đức tin. Tính năng động này có một sức mạnh thúc đẩy không ngừng tìm cách mở rộng phạm vi hiệp thông, nhưng phải chấp nhận những mâu thuẫn, những giới hạn và những vết thương của lịch sử.

50. Vấn đề ưu tiên đầu tiên xuất hiện từ tiến trình thượng hội đồng bắt nguồn chính từ điểm này. Trong tính chất cụ thể của thực tại lịch sử của chúng ta, việc bảo tồn và phát huy sự hiệp thông đòi hỏi phải chấp nhận tính không trọn vẹn của việc có thể sống hiệp nhất trong đa dạng (x. *1 Cr* 12). Lịch sử tạo ra sự chia rẽ, gây ra những vết thương cần được chữa lành và đòi hỏi những con đường được rèn giũa để hòa giải. Trong bối cảnh này, **nhân danh Tin Mừng, những mối dây nào cần được củng cố để vượt qua các chiến hào và hàng rào, những nơi trú ẩn và bảo vệ nào cần được xây dựng, và để bảo vệ ai? Những bộ phận nào không hiệu quả? Khi nào thì sự tiệm tiến làm cho con đường đi tới sự hiệp thông trọn vẹn có thể thực hiện được?** Đây dường như là những câu hỏi lý thuyết, nhưng chúng bắt nguồn từ đời sống cụ thể hàng ngày của các cộng đồng Kitô hữu được tư vấn trong giai đoạn đầu. Thật vậy, họ quan tâm đến câu hỏi liệu có những giới hạn đối với việc chúng ta sẵn lòng chào đón mọi người và các nhóm hay không, làm thế nào để tham gia đối thoại với các nền văn hóa và tôn giáo mà không ảnh hưởng đến bản sắc của chúng ta, cũng như quyết tâm của chúng ta trở thành tiếng nói của những người ở bên lề và tái khẳng định rằng không một người nào nên bị bỏ lại phía sau. Năm Bảng câu hỏi đề cập đến ưu tiên này cố gắng khám phá các câu hỏi này từ năm khía cạnh bổ sung cho nhau.

## **B 2. Đồng trách nhiệm trong sứ vụ: Làm thế nào chúng ta có thể chia sẻ tốt hơn các ân sủng và nhiệm vụ phục vụ Tin Mừng?**

51. “Giáo hội lẽ hành tự bản chất là truyền giáo” (AG 2). Sứ mệnh tạo thành một chân trời năng động mà từ đó chúng ta phải suy nghĩ về Giáo hội đồng nghị, trong đó nó truyền đạt một động lực hướng tới “sự xuất thân” bao gồm việc “ra khỏi chính mình và tìm kiếm thiện ích cho người khác, thậm chí hy sinh mạng sống của mình” (CV 163; xem thêm FT 88). Truyền giáo cho phép người ta nhận được kinh nghiệm về Lễ Hiện Xuống: sau khi nhận được Chúa Thánh Thần, Phêrô và Nhóm Mười Một đứng lên và dùng lời loan báo Chúa Giêsu chịu đóng đinh và phục sinh cho tất cả những người sống ở Giêrusalem (x. Cv 2:14-36). Đời sống đồng nghị bắt nguồn từ cùng một động lực. Có nhiều chứng từ mô tả kinh nghiệm sống của giai đoạn thứ nhất theo những thuật ngữ này, và thậm chí còn nhiều hơn nữa là những chứng từ liên kết tính đồng nghị và truyền giáo một cách không thể tách rời.

52. Trong một Giáo hội tự coi mình là dấu chỉ và khí cụ của sự hiệp nhất với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại (x. LG 1), diễn ngôn về sứ mệnh tập trung vào tính trong suốt của dấu hiệu và hiệu quả của công cụ, nếu không có nó thì bất cứ tuyên bố nào cũng thiếu độ tin cậy. Truyền giáo không phải là tiếp thị một sản phẩm tôn giáo, nhưng là xây

dựng một cộng đồng trong đó các mối quan hệ là sự biểu hiện tình yêu Thiên Chúa và do đó chính cuộc sống của họ trở thành một lời loan báo. Trong Sách *Công vụ Tông đồ*, ngay sau bài diễn văn của Phêrô là trình thuật về đời sống của cộng đoàn nguyên thủy, trong đó mọi sự đều trở thành cơ hội hiệp thông (x. 2:42-47), khiến cộng đoàn trở nên hấp dẫn.

53. Theo hướng này, **câu hỏi đầu tiên liên quan đến sứ mệnh hỏi các thành viên của cộng đồng Kitô giáo thực sự sẵn sàng chia sẻ điều gì, bắt đầu từ tính độc đáo không thể giản lược của mỗi thành viên**, nhờ mối quan hệ trực tiếp của họ với Chúa Kitô trong Bí tích Rửa tội và như một nơi cư trú của Chúa Thánh Thần. Điều này làm cho sự đóng góp của mỗi người đã được Rửa tội trở nên quý giá và không thể thiếu được. Một trong những lý do khiến cảm giác ngạc nhiên được ghi nhận trong giai đoạn thứ nhất có liên quan đến khả năng đóng góp này: “Tôi thực sự có thể đưa ra điều gì đó không?”. Đồng thời, mỗi người được mời gọi thừa nhận sự bất toàn của mình, và do đó ý thức rằng để hoàn thành sứ mạng thì mọi người đều cần thiết cả. Theo nghĩa này, sứ mạng cũng có một chiều kích đồng nghị mang tính cấu thành.

54. Vì lý do này, ưu tiên thứ hai được xác định bởi một Giáo hội tự khám phá ra mình là truyền giáo và đồng nghị liên quan đến cách thức mà Giáo hội có thể thu hút sự đóng góp của tất cả mọi người, mỗi người có năng khiếu và vai trò của mình, đánh giá cao sự đa dạng của các đặc sủng và tích hợp mỗi tương quan giữa các hồng phúc phẩm trật và đặc sủng (8). Viễn cảnh truyền giáo đặt các đặc sủng và thừa tác vụ vào chân trời của những gì là chung, và bằng cách này bảo vệ tính sinh hoa kết quả của chúng, vốn bị tổn hại khi chúng trở thành những đặc quyền hợp pháp hóa các hình thức loại trừ. **Một Giáo hội đồng nghị truyền giáo có nhiệm vụ tự hỏi làm thế nào mình có thể nhận ra và đánh giá cao sự đóng góp mà mỗi người đã được Rửa tội có thể cống hiến trong sứ vụ, đi ra khỏi chính mình và cùng với những người khác tham gia vào một điều gì đó lớn lao hơn.** “đóng góp tích cực cho lợi ích chung của nhân loại” (CA 34) là một thành phần không thể tách rời của phẩm giá con người, ngay cả trong cộng đồng Kitô giáo. Đóng góp đầu tiên mà mọi người có thể thực hiện là hướng tới việc ý thức được các dấu chỉ của thời đại (x. GS 4), để duy trì ý thức về sứ mệnh chung của chúng ta hòa hợp với hơi thở của Chúa Thánh Thần. Mọi quan điểm đều có điều gì đó góp phần vào sự phân định này, bắt đầu từ quan điểm của người nghèo và người bị loại trừ: đồng hành với họ không chỉ có nghĩa là đáp ứng và đón nhận những nhu cầu và đau khổ của họ, mà còn tôn trọng tính cách chính của họ và học hỏi từ họ. Đây là cách để nhận ra phẩm giá bình đẳng của họ, thoát khỏi cạm bẫy của chủ nghĩa phúc lợi và dự đoán càng nhiều càng tốt luận lý của trời mới và đất mới mà chúng ta đang trên đường hướng tới.

55. Các Bảng câu hỏi liên quan đến ưu tiên này cố gắng cụ thể hóa câu hỏi căn bản này liên quan đến các chủ đề như thừa nhận sự đa dạng của ơn gọi, đặc sủng và thừa tác vụ, thăng tiến phẩm giá rửa tội của phụ nữ, vai trò của thừa tác vụ thụ phong và đặc biệt thừa tác vụ của Giám mục trong Giáo hội có tính đồng nghị truyền giáo.

### **B 3. Sự tham gia, quản trị và thẩm quyền: Những tiến trình, cơ cấu và tổ chức nào trong một Giáo hội truyền giáo có tính đồng nghị?**

56. “Các chữ ‘hiệp thông’ và ‘truyền giáo’ có thể có nguy cơ vẫn còn hơi trừu tượng, trừ khi chúng ta trau dồi một thực hành giáo hội thể hiện tính cụ thể của tính đồng nghị ở mọi bước trong hành trình và hoạt động của chúng ta, khuyến khích sự tham gia thực sự của mỗi người

và tất cả mọi người” (9). Những lời này của Đức Giáo Hoàng giúp chúng ta đặt sự tham gia vào mối tương quan với hai chủ đề còn lại. Sự tham gia bổ sung thêm mật độ nhân học vào đặc tính cụ thể của khía cạnh thủ tục. Nó bày tỏ mối quan tâm đến sự phát triển của con người, nghĩa là nhân bản hóa các mối quan hệ ở trung tâm của dự án hiệp thông và cam kết truyền giáo. Nó bảo vệ tính độc đáo trên khuôn mặt của mỗi người, thúc giục việc chuyển đổi sang “chúng tôi” không hòa tan cái “tôi” vào trạng thái ẩn danh của một tập thể không khác biệt. Nó bảo vệ khỏi việc rơi vào tình trạng trừu tượng về quyền lợi hoặc giảm lược con người thành những công cụ phụ thuộc cho hoạt động của tổ chức. Trong căn bản, việc tham gia là một cách thể hiện tính sáng tạo, một cách nuôi dưỡng các mối quan hệ hiếu khách, chào đón và phúc lợi con người vốn nằm ở trung tâm của sứ mạng và hiệp thông.

57. Từ tầm nhìn về sự tham gia toàn diện được trình bày ở trên, xuất hiện ưu tiên thứ ba cũng được đề cập tại các phiên họp ở giai đoạn châu lục: **vấn đề về thẩm quyền, ý nghĩa của nó và phong cách thực thi nó trong một Giáo hội đồng nghị. Cách riêng, thẩm quyền có phát sinh như một dạng quyền lực bắt nguồn từ những mô hình được thế giới đưa ra, hay nó bắt nguồn từ sự phục vụ?** “Giữa các con sẽ không như vậy” (Mt 20:26; x. Mc 10:43), Chúa nói thế, Đấng sau khi chân cho các môn đệ, đã khuyên răn họ: “Vì Thầy đã làm gương cho anh em, anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em” (Ga 13:15). Trong nguồn gốc của nó, chữ “thẩm quyền” biểu thị khả năng giúp người khác phát triển và do đó, nó phục vụ cho sự độc đáo của mỗi người, hỗ trợ tính sáng tạo thay vì là một hình thức kiểm soát ngăn cản nó và phục vụ cho việc sáng tạo của quyền tự do cá nhân chứ không phải là một ràng buộc hạn chế nó. Liên kết với câu hỏi này là câu hỏi thứ hai, liên quan đến sự quan tâm đến tính cụ thể và tính liên tục theo thời gian: **làm thế nào chúng ta có thể thẩm nhuần các cơ cấu và thể chế của mình với tính năng động của Giáo hội đồng nghị truyền giáo?**

58. Từ trọng tâm này xuất phát một chủ đề xa hơn, cụ thể không kém, nhằm mục đích duy trì tính năng động của việc tham gia theo thời gian. Chủ đề đào tạo xuất hiện trên tất cả các tài liệu của giai đoạn thứ nhất. Như đã được nhấn mạnh nhiều lần trong các tường trình của các phiên họp Châu lục và trước đó là các tường trình của các Giáo hội địa phương, **chỉ các định chế và cơ cấu thôi thì không đủ để biến Giáo hội thành đồng nghị. Một nền văn hóa và linh đạo đồng nghị cần được sinh động bởi ước muốn hoán cải và được duy trì bằng sự đào tạo thích đáng.** Nhu cầu đào tạo không chỉ giới hạn ở việc cập nhật nội dung, nhưng có phạm vi toàn diện, ảnh hưởng đến mọi khả năng và thiên hướng của con người, bao gồm cả việc định hướng sứ mệnh, khả năng liên hệ và xây dựng cộng đồng, sự sẵn sàng lắng nghe về mặt thiêng liêng và sự quen thuộc với sự phân định bản thân và cộng đồng. Cũng cần thiết là sự kiên nhẫn, kiên trì, tự tin và tự do khi nói lên sự thật (*parrhesia*).

59. Việc đào tạo là phương tiện không thể thiếu để biến cách tiến hành đồng nghị thành một mô hình mục vụ cho đời sống và hoạt động của Giáo hội. **Chúng ta cần sự đào tạo toàn diện, lúc đầu và liên tục, cho mọi thành viên của dân Chúa.** Không một người đã Rửa tội nào có thể cảm thấy xa lạ với cam kết này và do đó cần phải đưa ra những đề xuất thích hợp cho việc đào tạo theo cách thức đồng nghị ngõ với tất cả các Tín hữu. Đặc biệt, càng được mời gọi phục vụ Giáo Hội, người ta càng phải cảm thấy tính cấp bách của việc đào tạo: các Giám mục, Linh mục, Phó tế, những người thánh hiến, và tất cả những người thi hành thừa tác vụ đều cần được đào tạo để đổi mới cách thức thực thi thẩm quyền và các diễn trình đưa ra quyết định theo bí quyết đồng nghị, đồng thời học cách đồng hành với sự phân định và đối thoại của cộng đồng trong Thánh Thần. Các ứng viên cho thừa tác vụ thụ phong phải được

đào tạo theo phong cách và náo trạng đồng nghị. Việc thúc đẩy một nền văn hóa đồng nghị bao hàm việc đổi mới chương trình giảng dạy chủng viện hiện tại và đào tạo các giáo viên và giáo sư thần học, để có một định hướng rõ ràng và dứt khoát hơn đối với việc đào tạo một đời sống hiệp thông, truyền giáo và tham gia. Việc đào tạo một nền linh đạo đồng nghị thực sự hơn là trọng tâm của việc đổi mới Giáo hội.

60. Nhiều đóng góp nhân mạnh sự cần thiết phải có một nỗ lực tương tự để **đổi mới ngôn ngữ được Giáo hội sử dụng** trong phụng vụ, rao giảng, dạy giáo lý, nghệ thuật thánh, cũng như trong mọi hình thức truyền thông hướng tới các Tín hữu và công chúng rộng rãi hơn, kể cả thông qua các phương tiện truyền thông mới hoặc các hình thức truyền thông truyền thống. Không hạ thấp phẩm giá hay hạ thấp chiều sâu của mầu nhiệm được Giáo hội công bố hay sự phong phú của truyền thống Giáo hội, việc đổi mới ngôn ngữ thay vào đó phải nhằm mục đích làm cho những phong phú này có thể tiếp cận được và hấp dẫn đối với con người nam nữ của thời đại chúng ta, thay vì là một trở ngại cản ngăn họ ở một khoảng cách xa. Cảm hứng của sự mới mẻ trong ngôn ngữ Tin Mừng, khả năng hội nhập văn hóa mà lịch sử Giáo hội vốn biểu lộ, và những trải nghiệm đầy hứa hẹn đang diễn ra, ngay cả trong môi trường kỹ thuật số, mời gọi chúng ta tiến hành một cách tin tưởng và quyết tâm một nhiệm vụ quan trọng là tính hữu hiệu của việc rao giảng Tin Mừng, vốn là mục tiêu mà một Giáo hội truyền giáo có tính đồng nghị hướng tới.

*Rôma, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

*Lễ nhớ Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Giáo Hội*

## **Ghi Chú**

- (1) Do đó, để vẫn gọn và ngoại trừ chỉ rõ cách khác, kiểu nói “phiên họp” (assembly) và “phiên họp thượng hội đồng” (Synodal assembly) chỉ phiên họp tháng 10 năm 2023, mà Tài liệu Làm việc này được dành cho
- (2) Đức Phanxicô, *Diễn văn tại buổi lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng Hội đồng Giám mục*, ngày 17 tháng 10 năm 2015 (x. PD 15).
- (3) Cụm từ “Giáo Hội địa phương” ở đây ám chỉ điều mà Bộ Giáo luật gọi là “Giáo Hội đặc thù”.
- (4) Phần B sẽ đưa ra các lý do cho việc đảo ngược trật tự liên quan đến phụ đề của Thượng Hội đồng: cf. trong số 44.
- (5) Đức Phanxicô, *Giây phút suy gẫm về sự khởi đầu của con đường đồng nghị*, ngày 9 tháng 10 năm 2021.
- (6) Đức Phanxicô, *Diễn văn tại buổi lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng Hội đồng Giám mục*, ngày 17 tháng 10 năm 2015.
- (7) Thí dụ, ở số 128, Tài liệu Cuối cùng nêu rõ: “[Chi] có các cơ cấu thời thì chưa đủ, nếu các mối quan hệ đích thực không được phát triển bên trong chúng; thực ra chính phẩm chất của những mối quan hệ này đã truyền giảng Tin Mừng”.
- (8) X. Bộ GIÁO LÝ ĐỨC TIN, Thư *Iuvenescit Ecclesia*, 15 tháng 5 năm 2016, 13-18.
- (9) Đức Phanxicô, *Giây phút suy gẫm về sự khởi đầu của hành trình Thượng Hội đồng*, ngày 9 tháng 10 năm 2021.

# **Các bảng Câu Hỏi**

## **cho Phiên họp Toàn thể Thường lệ Lần Thứ Mười Sáu Của Thượng Hội Đồng Giám Mục về tính đồng nghị, Phiên Tháng 10, 2023**

### **Dẫn nhập**

Nếu toàn bộ Tài liệu Làm việc “được thiết kế như một trợ cụ thiết thực phục vụ việc tiến hành Phiên Họp Thượng hội đồng vào tháng 10 năm 2023 và do đó cho việc chuẩn bị của nó” (số 10), thì điều này đặc biệt đúng đối với các Bảng Câu hỏi được trình bày ở đây. Chúng đã được chuẩn bị để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân định ba “ưu tiên xuất hiện mạnh mẽ nhất từ công việc của tất cả các châu lục” (số 14), nhằm xác định các bước cụ thể mà chúng ta cảm thấy được Chúa Thánh Thần kêu gọi để lớn mạnh như một Giáo hội đồng nghị. Vì vậy, việc trình bày các Bảng Câu hỏi, giải thích cấu trúc và hướng dẫn cách sử dụng chúng cần phải phù hợp với bối cảnh công việc rộng hơn của Phiên họp.

### **Sự năng động của Phiên họp**

Phiên họp sẽ giải quyết các vấn đề do Tài liệu Làm việc đặt ra bằng các phiên họp toàn thể luân phiên (*Congregationes Generales*) và làm việc nhóm (*Circuli Minores*), như đã dự đoán trước bởi Điều. 14 của *Episcopalis communio*.

Đặc biệt, Phiên họp sẽ tiến hành giải quyết các chủ đề khác nhau theo thứ tự mà Tài liệu Làm việc đề xuất. Nó sẽ bắt đầu bằng việc thực hiện Phần A, “Cho một Giáo hội có tính đồng nghị. Một kinh nghiệm toàn diện” (các số 17-42), với mục đích tập chú rõ ràng hơn vào các đặc điểm căn bản của một Giáo hội đồng nghị, bắt đầu từ kinh nghiệm bước đi cùng nhau được dân Chúa sống trong hai năm này và quy tụ trong các tài liệu được soạn thảo trong giai đoạn thứ nhất thông qua việc phân định của các Mục tử. Phiên họp được yêu cầu tiến hành công việc của mình một cách toàn diện, có tính đến kinh nghiệm của toàn thể dân Chúa trong tất cả sự phức tạp của nó.

Sau đó, Phiên họp sẽ tiến hành giải quyết ba vấn đề ưu tiên xuất hiện từ giai đoạn tham vấn như được trình bày trong Phần B của Tài liệu Làm việc (số 43-60). Mỗi ưu tiên này là chủ đề của một trong ba phần được chia thành Phần B, “liên quan đến ba từ khóa của Thượng hội đồng: hiệp thông, truyền giáo, tham gia” (số 43). Thứ tự xuất hiện của ba thuật ngữ này bị đảo ngược như được giải thích ở số 44. Thứ tự này được duy trì trong các Bảng Câu hỏi, cũng được chia thành ba phần, mỗi phần lấy tiêu đề của phần tương ứng của Phần B, do đó nêu bật chủ đề thống nhất:

- “B 1. Một sự hiệp thông tỏa sáng: Làm thế nào chúng ta có thể trở thành dấu chỉ và khí cụ đầy đủ hơn của sự kết hợp với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại?” (số 46-50);

- “B 2. Đồng trách nhiệm trong sứ mệnh: Làm thế nào chúng ta có thể chia sẻ tốt hơn các hồng ân và nhiệm vụ phục vụ Tin Mừng?” (số 51-55);

- “B 3. Sự tham gia, quản trị và thẩm quyền: Những tiến trình, cơ cấu và thể chế nào cần thiết trong một Giáo hội truyền giáo có tính đồng nghị?” (số 56-60).

Năm Bảng Câu hỏi tương ứng với mỗi ưu tiên trong số ba ưu tiên, mỗi ưu tiên tạo thành “một điểm khởi đầu cho ưu tiên đang được đề cập, theo cách này có thể được tiếp cận từ các quan điểm khác nhau nhưng bổ sung cho nhau liên quan đến các khía cạnh khác nhau của đời sống Giáo hội đã xuất hiện qua công việc của các Phiên họp Lục địa” (số 45).

Việc cấu trúc công việc theo các bước kế tiếp nhau không làm giảm tính năng động gắn kết hai Phần. Kinh nghiệm của Dân Thiên Chúa được giải quyết theo quan điểm tổng hợp của Phần A tiếp tục tiêu biểu cho một chân trời trong đó đặt ra nhiều câu hỏi khác nhau được đặt ra trong Phần B, vốn vẫn bắt nguồn từ kinh nghiệm đó. Phiên họp sẽ được yêu cầu “duy trì sự cân bằng năng động giữa việc duy trì một cái nhìn tổng quan [...] và việc xác định các bước cần thực hiện” (số 16). Điều sau mang lại chiều sâu và cụ thể hóa điều trước, đồng thời nhận lại quan điểm và sự gắn kết chống lại nguy cơ phân tán một cách chi tiết.

Cuối cùng, phần cuối cùng trong công việc của Phiên họp sẽ được dành để thu thập những thành quả của quá trình, tức là, phân định những con đường mà chúng ta sẽ tiếp tục cùng nhau bước đi. Phiên họp sẽ xem xét các cách để tiếp tục đọc kinh nghiệm của dân Chúa, bao gồm cả việc thúc đẩy các nghiên cứu thần học và giáo luật chuyên sâu cần thiết để chuẩn bị cho phiên họp thứ hai của Phiên họp Thượng hội đồng vào tháng 10 năm 2024.

Phiên họp sẽ tiếp tục sử dụng phương pháp đàm luận trong Thánh Thần (x. số 32-42) vốn là đặc điểm của toàn bộ tiến trình thượng hội đồng, điều chỉnh nó khi cần thiết. Qua kinh nghiệm trực tiếp về phương pháp này (xem hình trên trang 26), Phiên họp sẽ có thể suy gẫm sâu sắc hơn về những cách dễ dàng kết hợp nó vào đời sống bình thường của Giáo hội như một cách chung để biện phân thánh ý Thiên Chúa.

### **Cách sử dụng Bảng Câu hỏi**

Bảng Câu hỏi được thiết kế như một công cụ làm việc nhằm giải quyết ba vấn đề ưu tiên được nêu trong Phần B trong Phiên họp tháng 10 năm 2023. Do đó, chúng không phải là các chương của một cuốn sách để đọc nối tiếp, cũng không phải là những tiểu luận ngắn và ít nhiều hoàn chỉnh về một chủ đề. Chúng " phải được thực hiện" chứ không phải “được đọc” theo nghĩa là chúng đưa ra một dàn ý cho việc cầu nguyện và suy tư bản thân để chuẩn bị cho cuộc thảo luận nhóm và tập thể. Tương tự như vậy, chúng có thể được sử dụng cho các cuộc họp chuyên đề chuyên sâu theo phong cách đồng nghị ở mọi bình diện của đời sống Giáo hội. Chúng không có nghĩa là phải được xử lý tuần tự: mỗi phần phải được giữ cùng với phần B của Tài liệu Làm việc tương ứng nhưng có thể được xử lý độc lập với tất cả các phần khác.

Tất cả các Bảng Câu hỏi đều có cùng một cấu trúc: chúng bắt đầu bằng một việc tạo bối cảnh ngắn gọn cho câu hỏi được đưa ra trong tiêu đề, mỗi bài được đóng khung bởi điều xuất hiện trong giai đoạn thứ nhất. Sau đó, chúng đưa ra một câu hỏi để biện phân. Cuối cùng, chúng đưa ra một số hiểu biết sâu sắc, phác thảo các quan điểm khác nhau (thần học, mục vụ, giáo luật, v.v.), các chiều kích và bình diện (Giáo xứ, Giáo phận, v.v.). Trên hết, chúng nhắc lại tính đặc thù trên khuôn mặt của các thành viên dân Chúa, đặc sủng và sứ vụ của họ cũng như



những câu hỏi họ bày tỏ trong giai đoạn lắng nghe. Tính phong phú trong kích thích của mỗi Bảng Câu hỏi là do việc tìm cách trung thành với sự phong phú và đa dạng của tài liệu thu thập được từ quá trình tham vấn, nhưng chúng không được coi là một bảng câu hỏi yêu cầu câu trả lời cho mọi câu hỏi. Một số hiểu biết sâu sắc sẽ tỏ ra đặc biệt kích thích ở một số khu vực nhất định trên thế giới, một số khác ở các khu vực khác. Mỗi người được mời chọn những điều mà họ cảm thấy tốt nhất để có thể chia sẻ sự phong phú của bối cảnh Giáo hội của họ với những người khác. Đây sẽ là sự đóng góp của họ cho nhiệm vụ chung.

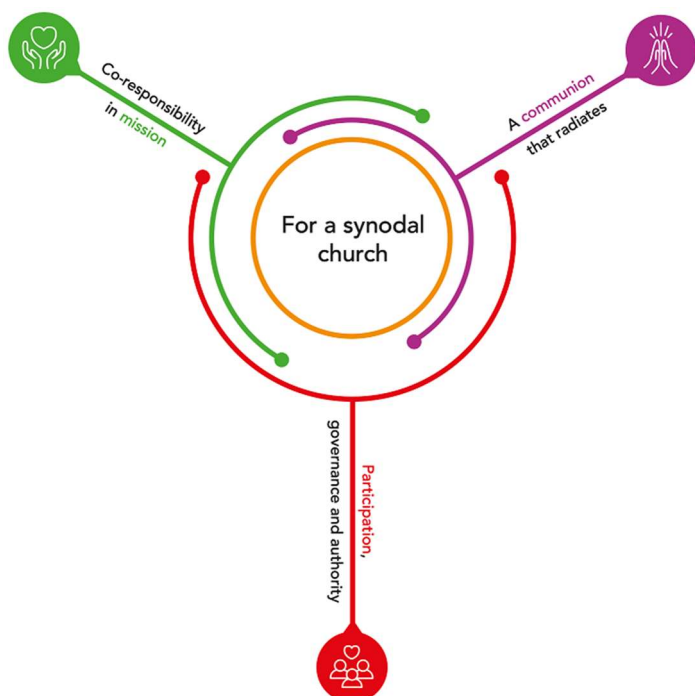
Mỗi Bảng Câu hỏi tập chú vào chủ đề được nêu trong tiêu đề, coi là đương nhiên khung tham chiếu được Tài liệu Làm việc trình bày, mà nội dung của nó không được lặp lại cũng như không được trích dẫn rõ ràng trong từng trường hợp. Tuy nhiên, chúng là cơ sở cho công trình, cùng với tất cả các tài liệu được đưa ra trong giai đoạn tham vấn: “Để chuẩn bị cho Phiên họp, các Thành viên của Thượng hội đồng được yêu cầu ghi nhớ các tài liệu trước đó, đặc biệt là Tài liệu làm việc cho giai đoạn lục địa và Các Tài liệu cuối cùng của các Phiên họp lục địa ở các châu lục khác nhau, cũng như tường trình của Thượng hội đồng kỹ thuật số và sử dụng chúng làm công cụ cho sự phân định của chính họ” (số 9). Do đó, vấn đề không phải là bắt đầu lại từ đầu mà là tiếp tục một cuộc hành trình đang diễn ra. Vì lý do này, cũng như vì lý do rõ ràng về không gian, các Bảng Câu hỏi không đưa ra cách xử lý có hệ thống cho từng chủ đề cũng như không đề cập đến các vấn đề một cách sâu sắc. Sự kiện tiến trình thượng hội đồng đã nêu bật một số điểm làm ưu tiên không có nghĩa là các vấn đề khác ít quan trọng hơn. Trên cơ sở tham khảo ý kiến của dân Chúa, các câu hỏi được đề xuất trong các Bảng Câu hỏi đại diện cho các điểm khởi đầu để giải quyết câu hỏi căn bản thúc đẩy và hướng dẫn toàn bộ quá trình: “Việc 'hành trình cùng nhau' này diễn ra ngày nay như thế nào trên các quốc gia khác nhau? các bình diện (từ bình diện địa phương đến bình diện phổ quát), cho phép Giáo hội loan báo Tin Mừng phù hợp với sứ mệnh được giao phó cho mình; và Thánh Thần mời gọi chúng ta thực hiện những bước nào để phát triển như một Giáo Hội đồng nghị?” (PD 2).

Có những điểm tiếp xúc hiển nhiên và một số điểm gói đầu lên nhau giữa các Bảng Câu hỏi. Đây không phải là vấn đề lặp lại. Trong quá trình soạn thảo, người ta hiểu rằng các Bảng Câu hỏi được thiết kế để sử dụng độc lập với nhau. Hơn nữa, điều này làm nổi bật mạng lưới kết nối phong phú giữa các chủ đề được đề cập.

Một số câu hỏi nảy sinh từ việc tham khảo ý kiến của dân Chúa liên quan đến những vấn đề mà về chúng giáo huấn huân quyền và thần học đã có sẵn để xem xét. Chỉ đưa ra hai thí dụ, chúng ta có thể lưu ý đến việc chấp nhận các người ly dị tái hôn, được đề cập trong Tông huấn Hậu Thượng hội đồng *Amoris laetitia*, hoặc việc hội nhập phụng vụ, chủ đề của Huấn thị *Varietates legitimae* (1994) của Bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích. Sự kiện các câu hỏi tiếp tục xuất hiện về những vấn đề như thế này không nên bị loại bỏ một cách vội vàng, đúng hơn, nó đòi hỏi sự phân định, và Phiên họp Thượng Hội Đồng là một diễn đàn đặc quyền để làm điều đó. Cách riêng, những trở ngại, thực chất hoặc được tri nhận, từng ngăn cản các bước được nêu ra trong các tài liệu trước đó cần được xem xét và các suy tư cần được cung ứng về việc phải loại bỏ chúng ra sao. Thí dụ: nếu việc ngăn chặn phát xuất từ việc thiếu thông tin chung thì cần phải cải thiện việc truyền thông. Mặt khác, nếu vấn đề bắt nguồn từ việc khó nắm bắt được ý nghĩa của các tài liệu trong các tình huống thông thường hoặc việc mọi người không thể nhận ra chính mình trong những gì được đề xuất, thì một hành trình

thượng hội đồng để tiếp nhận hữu hiệu bởi dân Chúa có thể là phản ứng thích hợp. Một trường hợp khác có thể là sự xuất hiện trở lại của một câu hỏi xuất hiện như một dấu hiệu của một thực tại đã thay đổi hoặc những tình huống cần có “sự dư đầy” Ân Sủng. Điều này đòi hỏi phải suy tư thêm về Kho tàng Đức tin và Truyền thống sống động của Giáo hội.

Sẽ khó khăn cho công việc của phiên họp đầu tiên của Phiên họp thường lệ lần thứ XVI của Thượng Hội Đồng Giám Mục trong việc đưa ra những hướng dẫn có tính kết luận về nhiều chủ đề này. Đây là lý do tại sao Đức Giáo Hoàng đã quyết định rằng Phiên họp Thượng Hội Đồng sẽ được tổ chức thành hai phiên họp. Mục tiêu chính của phiên họp đầu tiên sẽ là phác thảo các lộ trình nghiên cứu chuyên sâu sẽ được thực hiện theo phong cách đồng nghị, chỉ ra các tác nhân liên quan sẽ tham gia và các cách thức để đảm bảo một tiến trình hữu hiệu nhằm phục vụ việc phân định sẽ được hoàn thành trong phiên họp thứ hai vào tháng 10 năm 2024. Sau đó, những đề xuất về cách chúng ta có thể phát triển với tư cách là một Giáo hội Đồng nghị sẽ được trình lên Đức Thánh Cha.



## B 1. Hiệp thông tỏa sáng

Làm thế nào chúng ta có thể trở thành một dấu hiệu và một công cụ đầy đủ hơn của sự hiệp nhất với Thiên Chúa và sự hiệp nhất của toàn thể nhân loại?

### B 1.1 Việc phục vụ bác ái và dẫn thân cho công lý cũng như chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta nuôi dưỡng sự hiệp thông trong một Giáo hội đồng nghị như thế nào?

Các Phiên họp Lục địa chỉ ra nhiều hướng khác nhau cho sự phát triển của chúng ta như một Giáo hội đồng nghị truyền giáo:

a). Trong một Giáo hội đồng nghị, người nghèo, theo nghĩa chính là những người sống trong

điều kiện nghèo khó vật chất và bị xã hội loại trừ, chiếm vị trí trung tâm. Họ là những người được chăm sóc, nhưng trên hết, họ là những người mang Tin Mừng mà cả cộng đồng cần nghe. Giáo hội có điều gì đó để học hỏi và tiếp nhận từ họ (x. Lc 6:20, EG 198). Một Giáo hội đồng nghị công nhận và đánh giá cao vai trò trung tâm của họ.

b). Chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta kêu gọi hành động chung. Giải pháp cho nhiều vấn đề, chẳng hạn như biến đổi khí hậu, đòi hỏi sự cam kết của toàn thể gia đình nhân loại. Cùng nhau làm việc để chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta đã mang lại bối cảnh gặp gỡ và cộng tác với các thành viên của các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác, với các tín hữu thuộc các tôn giáo khác và với những người có thiện chí. Cam kết này đòi hỏi chúng ta phải hành động đồng thời trên nhiều bình diện: dạy giáo lý và mục vụ, thúc đẩy lối sống tốt hơn và quản lý tài sản của Giáo hội (bất động sản và tài chính).

c). Các phong trào di dân là một dấu chỉ của thời đại chúng ta, và “các di dân là một ‘mô hình’ có thể soi sáng thời đại chúng ta” (10). Sự hiện diện của họ tạo nên một lời kêu gọi đặc biệt để các Tín hữu Công Giáo cùng nhau bước đi. Họ đại diện cho lời mời gọi tạo ra các mối liên kết với các Giáo hội tại các quốc gia nguyên quán của những người di cư, cũng đại diện cho một cơ hội để trải nghiệm tính đa dạng của Giáo hội, bao gồm cả việc quan trọng là thông qua cộng đồng hải ngoại của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương.

d) Một Giáo hội đồng nghị có thể cống hiến một chứng tá tiên tri cho một thế giới bị chia cắt và phân cực, đặc biệt khi các thành viên của Giáo hội cam kết bước đi cùng với những người khác để xây dựng ích chung. Ở những nơi được đánh dấu bởi xung đột sâu xa, điều này đòi hỏi khả năng trở thành tác nhân hòa giải và là người kiến tạo hòa bình.

e) “Mỗi cá nhân Kitô hữu và mọi cộng đồng đều được mời gọi trở thành công cụ của Thiên Chúa để giải phóng và thăng tiến người nghèo” (EG 187). Điều này hàm ý sự sẵn lòng đứng về phía những người bị thiệt thòi nhất trong cuộc tranh luận công khai, lên tiếng bảo vệ chính nghĩa của họ và tố cáo những tình huống bất công và phân biệt đối xử trong khi tìm cách tránh đồng lõa với những người chịu trách nhiệm về sự bất công.

### **Câu hỏi để biện phân**

*Cùng nhau bước đi có nghĩa là không bỏ ai lại phía sau và ở bên cạnh những người gặp khó khăn nhất. Làm thế nào chúng ta xây dựng một Giáo hội đồng nghị có khả năng thúc đẩy sự thuộc về và sự tham gia của những người bé nhỏ nhất trong Giáo hội và xã hội?*

### **Các gợi ý để cầu nguyện và suy tư chuẩn bị**

1). Công lý và lòng thương xót là một hình thức tham gia vào sứ mệnh của Chúa Kitô. Do đó, mọi người đã được Rửa tội đều được kêu gọi tham gia vào lĩnh vực này. Làm thế nào nhận thức này có thể được đánh thức, vun trồng và củng cố trong các cộng đồng Kitô hữu?

2). Những sự bất bình đẳng đánh dấu thế giới đương thời cũng hiện diện trong Giáo hội, chẳng hạn, chia rẽ các Giáo hội của các nước giàu và các nước nghèo cũng như các cộng đồng của các khu vực giàu nhất và nghèo nhất trong cùng một quốc gia. Làm thế nào chúng

ta có thể vượt qua những bất bình đẳng này, bằng cách cùng nhau bước đi như các Giáo hội địa phương để trải nghiệm sự chia sẻ quà tặng thực sự?

3) Trên con đường đồng nghị, những nỗ lực nào đã được thực hiện để chào đón tiếng nói của những người nghèo nhất và tích hợp sự đóng góp của họ? Chúng ta đã học được gì về cách hỗ trợ sự thuộc về và sự tham gia của những người bị thiệt thòi nhất? Điều gì cần phải xảy ra để họ có thể tham gia nhiều hơn vào việc chúng ta cùng nhau bước đi và làm thế nào chúng ta để tiếng nói của họ đặt câu hỏi về cách làm việc của chúng ta khi chưa có sự tham gia đầy đủ của họ?

4) Làm thế nào việc chào đón những người di cư có thể trở thành một cơ hội để bước đi với những người đến từ một nền văn hóa khác, đặc biệt khi chúng ta chia sẻ cùng một đức tin? Ta cung cấp được gì cho các cộng đồng di cư trong việc chăm sóc mục vụ tại địa phương? Cộng đồng hải ngoại của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương được đánh giá như thế nào và làm thế nào sự hiện diện của họ có thể trở thành cơ hội để trải nghiệm sự hiệp nhất trong đa dạng? Làm thế nào có thể tạo ra những mối liên kết giữa các Giáo hội ở các quốc gia nơi khởi hành và nơi đến?

5) Cộng đồng Kitô hữu có biết cách đồng hành với toàn thể xã hội trong việc xây dựng ích chung hay chỉ tìm cách bảo vệ những lợi ích riêng của mình? Cộng đồng Kitô giáo có thể làm chứng cho khả năng hòa hợp vượt qua sự phân cực chính trị không? Nó tự trang bị như thế nào thông qua việc cầu nguyện và đào tạo cho những nhiệm vụ này? Làm việc vì ích chung đòi hỏi phải hình thành các liên minh và liên minh. Chúng ta nên sử dụng những tiêu chuẩn nào để phân định? Cộng đồng đồng hành với các thành viên dân thân vào chính trị như thế nào?

6) Chúng ta có kinh nghiệm gì khi cùng đồng hành với những người khác ngoài Giáo Hội Công Giáo (cá nhân, nhóm và phong trào) để chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta? Chúng ta đã học được gì? Tiến triển gì đang được thực hiện để phối hợp các bình diện hành động khác nhau cần thiết để chăm sóc hiệu quả ngôi nhà chung của chúng ta?

7) Đồng hành với người nghèo và người bị gạt ra ngoài lề xã hội đòi hỏi sự sẵn lòng lắng nghe. Giáo hội có nên công nhận một mục vụ cụ thể là lắng nghe và đồng hành đối với những người đảm nhận công việc phục vụ này không? Làm thế nào một Giáo hội đồng nghị có thể hình thành và hỗ trợ những người đưa ra sự đồng hành như vậy? Làm thế nào chúng ta có thể đưa ra sự công nhận của Giáo hội đối với những người có ơn gọi đích thực để đóng góp cho một xã hội công bằng và chăm sóc cho ngôi nhà chung của chúng ta?

### **B 1.2 Làm thế nào một Giáo hội đồng nghị có thể làm cho lời hứa rằng “tình yêu và sự thật sẽ gặp nhau” (Tv 85:11) trở nên đáng tin cậy?**

Hiểu được ý nghĩa thực sự và cụ thể của lời kêu gọi Kitô giáo gặp gỡ Chúa thông qua việc chào đón và đồng hành xuất hiện như mối quan tâm cốt lõi trong giai đoạn thứ nhất của hành trình thượng hội đồng.

DCS đã chọn hình ảnh Kinh thánh về một chiếc lều đang được mở rộng (x. Is 54:2) để diễn tả

lời kêu gọi trở thành một cộng đoàn có cội rễ sâu xa và cội mở. Các Phiên họp Lục địa, khi nói tới bối cảnh đa dạng của mình, đã đề xuất những hình ảnh gây tiếng vang khác nhằm nắm bắt chiều kích cốt lõi chào đón đối với sứ mạng của Giáo hội. Châu Á đưa ra hình ảnh người ta cởi giày để bước qua ngưỡng cửa như một dấu hiệu cho thấy sự khiêm nhường mà với nó chúng ta chuẩn bị để gặp gỡ Thiên Chúa và người lân cận của mình. Châu Đại Dương đề xuất hình ảnh con thuyền và Châu Phi đề xuất hình ảnh Giáo hội như gia đình của Thiên Chúa, có khả năng thuộc về và chào đón tất cả các thành viên của mình với đủ mọi tính đa dạng của nó.

Trong sự đa dạng này, chúng ta có thể tìm thấy sự thống nhất về mục đích. Ở khắp nơi, Giáo hội đang tìm cách đổi mới sứ mạng của mình để trở thành một cộng đồng chào đón và hiếu khách, gặp gỡ Chúa Kitô nơi những người mà Giáo hội chào đón và là dấu chỉ sự hiện diện của Người và là lời loan báo Tin Mừng đáng tin cậy trong đời sống mọi người. Cần phải bắt chước Chúa và Thầy trong khả năng sống một điều dường như nghịch lý “để can đảm công bố giáo huấn đích thực của Người và đồng thời đưa ra chứng tá về sự hòa nhập và chấp nhận triệt để” (DCS 30).

Về điểm này, con đường đồng nghị là một cơ hội để tham gia vào một cuộc gặp gỡ sâu sắc, với sự khiêm tốn và chân thành. Một số người đã ngạc nhiên khi phát hiện ra rằng phong cách đồng nghị cho phép các câu hỏi nảy sinh từ cuộc gặp gỡ này được đặt trong viễn cảnh truyền giáo. Những cuộc gặp gỡ này không dẫn đến tê liệt nhưng nuôi dưỡng niềm hy vọng rằng Thượng Hội đồng sẽ là chất xúc tác cho việc đổi mới sứ mệnh này và sẽ thúc đẩy chúng ta hàn gắn cơ cấu tương quan của Giáo hội.

Ước muốn cung ứng sự chào đón chân thành là một tình cảm được các tham dự viên Thượng Hội đồng bày tỏ qua các bối cảnh khác nhau:

a) các tài liệu cuối cùng của các phiên họp Châu lục thường đề cập đến những người cảm thấy không được Giáo hội chấp nhận, chẳng hạn như những người đã ly dị và tái hôn, những người có hôn nhân đa thê, hoặc những người Công Giáo LGBTQ+;

b) họ cũng lưu ý rằng sự kỳ thị dựa trên chủng tộc, bộ lạc, dân tộc, giai cấp hoặc đẳng cấp, cũng hiện diện trong dân Chúa, khiến một số người cảm thấy kém quan trọng hoặc ít được chào đón hơn trong cộng đồng;

c) có nhiều tường trình rộng rãi về nhiều rào cản thực tiễn và văn hóa loại trừ người khuyết tật cần phải vượt qua;

d) cũng xuất hiện mối lo ngại rằng những người nghèo nhất mà Tin Mừng chủ yếu hướng đến lại thường bị gạt ra ngoài lề các cộng đồng Kitô giáo (thí dụ, những người di cư và tị nạn, trẻ em đường phố, người vô gia cư, nạn nhân của nạn buôn người và những người khác);

e) các tài liệu của các Phiên họp Lục địa lưu ý rằng cần phải duy trì mối liên kết giữa sự hoán cải có tính đồng nghị và việc chăm sóc cho những nạn nhân bị lạm dụng và những người bị gạt ra ngoài lề xã hội trong Giáo hội. Các Phiên họp Lục địa đặc biệt nhấn mạnh đến việc học cách thực thi công lý như một hình thức chăm sóc cho những người bị các thành viên của

Giáo hội làm tổn thương, đặc biệt là các nạn nhân và những người sống sót sau mọi hình thức lạm dụng.

f) lắng nghe những tiếng nói bị bỏ quên nhất được coi là cách để lớn lên trong tình yêu và công lý mà Tin Mừng mời gọi chúng ta hướng tới.

### **Câu hỏi để biện phân**

*Một Giáo hội đồng nghị có thể thực hiện những bước nào để bắt chước Thầy và Chúa của mình chặt chẽ hơn bao giờ hết, Đấng bước đi với tất cả mọi người trong tình yêu vô điều kiện và công bố sự trọn vẹn của chân lý Tin Mừng?*

### **Những gợi ý câu nguyện và suy tư chuẩn bị**

- 1) Thái độ mà với nó chúng ta tiếp cận thế giới là gì? Chúng ta có biết nhận ra điều gì là tốt, đồng thời cam kết tố cáo một cách tiên tri tất cả những gì xúc phạm phẩm giá con người, cộng đồng nhân loại và tạo vật không?
- 2) Làm thế nào chúng ta có thể nói bằng giọng tiên tri để phơi bày những gì là xấu xa mà không gây chia rẽ thêm cộng đồng của chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể trở thành một Giáo hội giải quyết một cách trung thực các xung đột của mình và không ngại bảo vệ những không gian cho bất đồng?
- 3) Làm thế nào chúng ta có thể khôi phục lại các mối quan hệ gần gũi và quan tâm như cốt lõi của sứ mệnh của Giáo hội, “đồng hành cùng mọi người thay vì chỉ nói về họ hoặc chỉ nói vào họ”?
- 4) Theo tinh thần của Tông huấn Hậu Thượng Hội đồng *Christus Vivit*, làm thế nào chúng ta có thể đồng hành cùng giới trẻ? Làm thế nào một “lựa chọn ưu tiên dành cho giới trẻ” có thể trở thành trung tâm của các chiến lược mục vụ và đời sống đồng nghị của chúng ta?
- 5) Làm thế nào chúng ta có thể tiếp tục thực hiện những bước đi có ý nghĩa và cụ thể để mang lại công lý cho các nạn nhân và những người sống sót sau vụ lạm dụng tình dục cũng như lạm dụng tinh thần, kinh tế, quyền lực và lương tâm bởi những người đang thi hành một mục vụ hoặc trách nhiệm của giáo hội?
- 6) Làm thế nào chúng ta có thể tạo ra những không gian trong đó những người cảm thấy bị Giáo hội gây tổn thương và không được cộng đồng chào đón cảm thấy được công nhận, tiếp nhận, tự do đặt câu hỏi và không bị phán xét? Dưới ánh sáng của Tông huấn Hậu Thượng Hội đồng *Amoris Laetitia*, cần có những bước cụ thể nào để chào đón những người cảm thấy bị loại khỏi Giáo hội vì địa vị hoặc giới tính của họ (thí dụ, những người ly hôn tái hôn, những người đa thê, những người LGBTQ+, v.v.)?
- 7) Làm thế nào chúng ta có thể cởi mở và chào đón hơn đối với những người di cư và tị nạn, các dân tộc thiểu số và văn hóa, cũng như các cộng đồng bản địa vốn từ lâu đã là một phần của Giáo hội nhưng thường bị gạt ra ngoài lề? Làm thế nào Giáo hội có thể đón nhận sự hiện

diện của họ như một hồng phúc tốt hơn?

8) Chúng ta cần phá bỏ những rào cản vật chất và văn hóa nào để người khuyết tật có thể cảm thấy rằng họ là thành viên trọn vẹn của cộng đồng?

9) Làm thế nào chúng ta có thể nâng cao sự đóng góp của người lớn tuổi vào đời sống cộng đồng Kitô giáo và xã hội?

### **B 1.3 Làm thế nào mối quan hệ trao đổi ơn phúc năng động giữa các Giáo hội có thể phát triển?**

Sự hiệp thông mà Giáo hội được mời gọi là một mối quan hệ trao đổi ơn phúc có tính năng động, làm chứng cho sự hiệp nhất siêu việt trong đa dạng. Một trong những ơn phúc quan trọng nhất của hành trình thượng hội đồng cho đến nay là việc tái khám phá sự phong phú của tính đa dạng và chiều sâu của mối liên kết của chúng ta. Sự đa dạng và liên kết với nhau không đe dọa mà trái lại cung cấp bối cảnh cho việc tiếp nhận sâu sắc hơn sự hiệp nhất về tạo dựng, ơn gọi và số phận của chúng ta.

Tiến trình thượng hội đồng đã được trải nghiệm một cách sôi nổi và nhiệt tình bình diện Giáo hội địa phương, đặc biệt khi có cơ hội đối thoại trong Chúa Thánh Thần. DCS đã tìm cách nắm bắt sức sống này đồng thời nhấn mạnh sự hội tụ đặc biệt của các vấn đề và chủ đề xuất hiện xuyên suốt các bối cảnh. Trong các Phiên họp Lục địa, các khía cạnh của đời sống Giáo hội trong những bối cảnh rất khác nhau đã được khám phá như một ơn phúc quý giá. Đồng thời, các lục địa bước vào mối quan hệ sâu sắc hơn với sự đa dạng đặc trưng cho các khu vực khác nhau của họ. Những điều này bao gồm sự khác biệt giữa các nước láng giềng trong các lục địa cũng như những biểu hiện đa dạng về tính Công Giáo ở những nơi mà Giáo Hội Công Giáo Latinh và Đông phương có chung lãnh thổ, thường là do làn sóng di cư Công Giáo và sự hình thành cộng đồng ở hải ngoại. Như một Phiên họp Lục địa đã nhận xét, chúng ta đã trải nghiệm bản thân một cách rất cụ thể với tư cách là “các cộng đồng của các cộng đồng”, lưu ý đến những ơn phúc và căng thẳng mà điều này có thể tạo ra.

Những cuộc gặp gỡ này đã dẫn đến những quan sát chung và những yêu cầu rõ ràng:

a) Người ta mong muốn rằng chúng ta có thể nghe và nhận ra tốt hơn các truyền thống khác nhau của các khu vực và Giáo hội chuyên biệt trong một cuộc đối thoại về giáo hội và thần học thường bị thống trị bởi các tiếng nói Latinh/phương Tây. Phẩm giá của những người được rửa tội được công nhận là điểm then chốt trong nhiều bối cảnh, tương tự như vậy, đối với nhiều thành viên của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương nói riêng, Mẫu nhiệm Vượt qua được cử hành trong các Bí tích Khai tâm Kitô giáo vẫn là tập chú suy tư về căn tính Kitô giáo và Giáo hội đồng nghị.

b) Các Giáo Hội Công Giáo Đông phương có kinh nghiệm lâu dài và nổi bật về tính đồng nghị, có chung với các Giáo hội Chính thống, một truyền thống mà họ mong muốn được chú ý đến trong các cuộc thảo luận và phân định của tiến trình thượng hội đồng này.

c) tương tự như vậy, có những thực tại chuyên biệt và đặc thù mà các Kitô hữu Đông phương

hải ngoại phải đối diện trong những bối cảnh mới, cùng với các anh chị em Chính Thống của họ. Điều mong muốn là các Giáo Hội Công Giáo Đông phương ở hải ngoại có thể bảo tồn bản sắc của mình và được công nhận không chỉ là các cộng đồng sắc tộc, tức là các Giáo hội sui iuris (độc lập) với các truyền thống thiêng liêng, thần học và phụng vụ phong phú góp phần vào sứ mạng của Giáo hội ngày nay trong một bối cảnh hoàn cầu.

### **Câu hỏi để biện phân**

*Làm thế nào mỗi Giáo hội địa phương, chủ thể truyền giáo trong bối cảnh của mình, có thể nâng cao, cổ vũ và hội nhập việc trao đổi ơn phúc với các Giáo hội địa phương khác trong chân trời của một Giáo Hội Công Giáo duy nhất? Làm thế nào có thể giúp các Giáo hội địa phương thăng tiến tính Công Giáo của Giáo hội trong mối quan hệ hài hòa giữa hiệp nhất và đa dạng, bảo tồn nét đặc trưng của mỗi Giáo hội?*

### **Những gợi ý để câu nguyện và suy tư chuẩn bị**

- 1) Làm thế nào để chúng ta nâng cao ý thức rằng Giáo hội, vừa duy nhất vừa là Công Giáo, đã và đang là chủ thể của một sự đa dạng phong phú và đa dạng ngay từ đầu?
- 2) Bằng những cử chỉ nào tất cả các Giáo hội địa phương có thể chứng tỏ lòng hiếu khách đối với nhau để được hưởng lợi từ việc trao đổi lẫn nhau các hồng ân của Giáo hội và sự hiệp thông Giáo hội biểu lộ trong các lĩnh vực phụng vụ, linh đạo, chăm sóc mục vụ và suy tư thần học? Đặc biệt, làm thế nào chúng ta có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi kinh nghiệm và tầm nhìn về tính đồng nghị giữa các Giáo Hội Công Giáo Đông phương và Giáo hội Latinh?
- 3) Làm thế nào Giáo hội Latinh có thể phát triển sự cởi mở hơn đối với các truyền thống thiêng liêng, thần học và phụng vụ của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương?
- 4) Làm thế nào các Giáo Hội Công Giáo Đông phương ở hải ngoại có thể bảo tồn bản sắc của mình và được công nhận không chỉ là cộng đồng sắc tộc?
- 5) Một số Giáo hội sống trong tình trạng rất bấp bênh. Làm thế nào các Giáo hội khác có thể tiếp nhận nỗi đau khổ của họ và cung cấp những nhu cầu của họ, bằng cách thực hành những lời dạy của Tông đồ Phaolô, người đã yêu cầu các cộng đồng ở Hy Lạp hãy quảng đại hỗ trợ Giáo hội Giêrusalem: “Hãy để sự dư dật của anh em bù đắp cho sự thiếu thốn của họ, để sự dư dật của họ cũng có thể bù đắp cho sự thiếu thốn của anh em, và để có được sự bình đẳng” (2 Cr 8:14)? Các tổ chức hoàn cầu và các tổ chức của Tòa Thánh chuyên phục vụ bác ái có thể đóng vai trò gì trong vấn đề này?
- 6) Làm thế nào chúng ta có thể tính đến và đánh giá cao những đóng góp và kinh nghiệm của các Giáo hội địa phương vào giáo huấn của Huấn quyền và các quy tắc của Giáo hội ở bình diện phổ quát?
- 7) Trong một thế giới ngày càng hoàn cầu hóa và liên kết với nhau, làm thế nào để phát triển mối quan hệ giữa các Giáo hội địa phương của cùng một khu vực và cũng thuộc các châu lục



khác nhau? Làm thế nào để việc gia tăng khả năng di chuyển của con người và do đó sự hiện diện của các cộng đồng di cư có thể trở thành cơ hội để xây dựng mối liên kết giữa các Giáo hội và trao đổi ơn phúc? Làm thế nào những căng thẳng và hiểu lầm có thể nảy sinh giữa các tín đồ thuộc các nền văn hóa và truyền thống khác nhau có thể được giải quyết một cách xây dựng?

8) Làm thế nào các tổ chức hoàn cầu của Giáo hội, bắt đầu từ những cơ quan phải tường trình với Tòa thánh và các Bộ của Giáo triều Rôma, có thể thúc đẩy việc luân chuyển ơn phúc giữa các Giáo hội?

9) Làm thế nào để việc trao đổi kinh nghiệm và ơn phúc có thể được thực hiện một cách tích cực và hiệu quả không những giữa các Giáo hội địa phương khác nhau, mà còn giữa các ơn gọi, đặc sủng và linh đạo khác nhau trong dân Chúa, bao gồm các tu hội đời thánh hiến và các tu đoàn tông đồ, các hiệp hội và phong trào giáo dân, cũng như các cộng đồng mới? Làm sao có thể bảo đảm được sự tham gia của các cộng đoàn chiêm niệm vào cuộc trao đổi này?

#### **B 1.4 Làm thế nào một Giáo hội đồng nghị có thể hoàn thành sứ mệnh của mình thông qua một cam kết đại kết được đổi mới?**

“Con đường đồng nghị mà Giáo Hội Công Giáo đang đi là và phải mang tính đại kết, giống như con đường đại kết phải có tính đồng nghị” (11). Tính đồng nghị là một thách thức chung liên quan đến tất cả những người tin vào Chúa Kitô, giống hệt như phong trào đại kết trước hết là một con đường chung (syn-odos) cùng đi với các Kitô hữu khác. Tính đồng nghị và đại kết là hai con đường cùng nhau bước đi, với một mục tiêu chung: một chứng tá Kitô giáo tốt hơn. Điều này có thể mang hình thức chung sống trong “đại kết sự sống” ở các bình diện khác nhau, bao gồm cả thông qua các cuộc hôn nhân liên Giáo hội, và cũng thông qua hành vi cuối cùng là hiến mạng sống mình làm chứng nhân cho đức tin vào Chúa Kitô trong đại kết tử đạo.

Có một số hàm ý đại kết của cam kết xây dựng một Giáo hội đồng nghị:

a) Qua một Bí tích Rửa tội, tất cả các Kitô hữu đều tham gia vào *sensus fidei* (cảm thức đức tin siêu nhiên; xem LG 12), đó là lý do tại sao trong một Giáo hội đồng nghị, tất cả những người đã được Rửa tội phải được chăm chú lắng nghe;

b) Hành trình đại kết là một “cuộc trao đổi ơn phúc” và một trong những ơn phúc mà người Công Giáo có thể nhận được từ các Kitô hữu khác chính là kinh nghiệm đồng nghị của họ (x. EG 246). Việc tái khám phá tính đồng nghị như một chiều kích cấu thành của Giáo hội là một thành quả của cuộc đối thoại đại kết, đặc biệt là với Chính thống giáo;

c) Phong trào đại kết như một phòng thí nghiệm của tính đồng nghị. Đặc biệt, phương pháp đối thoại và xây dựng sự đồng thuận được trải nghiệm ở nhiều bình diện khác nhau trong phong trào đại kết có thể là nguồn cảm hứng;

d) Tính đồng nghị là một phần của “cuộc cải cách liên tục” của Giáo hội, vì chủ yếu là thông qua cải cách nội bộ, trong đó tính đồng nghị đóng vai trò thiết yếu, mà Giáo Hội Công Giáo

đến gần hơn với các Kitô hữu khác (UR 4.6);

e) Có mối quan hệ hỗ trợ giữa việc sắp xếp đồng nghị của Giáo Hội Công Giáo và tính khả tín của cam kết đại kết của Giáo hội;

f) Một tính đồng nghị nhất định giữa các Giáo hội được trải nghiệm bất cứ khi nào các Kitô hữu từ các cộng đồng khác nhau nhân danh Chúa Giêsu Kitô cùng nhau cầu nguyện, hành động và làm chứng chung, cũng như thường xuyên tham khảo ý kiến và tham gia vào các tiến trình đồng nghị của nhau.

Tất cả các Tài liệu cuối cùng của các Phiên họp Lục địa đều nêu bật mối quan hệ chặt chẽ giữa tính đồng nghị và đại kết, và một số tài liệu dành cả chương cho vấn đề này. Thật vậy, cả tính đồng nghị và đại kết đều bắt nguồn từ phẩm giá bí tích rửa tội của toàn thể Dân Thiên Chúa. Chúng cùng nhau mời gọi sự cam kết đối mới đối với tầm nhìn về một Giáo hội truyền giáo có tính đồng nghị. Chúng là những tiến trình lắng nghe và đối thoại và mời gọi chúng ta lớn lên trong một sự hiệp thông không phải là độc dạng mà là hiệp nhất trong sự đa dạng hợp pháp. Chúng nhấn mạnh sự cần thiết của tinh thần đồng trách nhiệm, vì các quyết định và hành động của chúng ta ở các bình diện khác nhau đều ảnh hưởng đến tất cả các thành viên trong Thân Mình Chúa Kitô. Đó là những diễn trình tâm linh của sự sám hối, tha thứ và hòa giải trong một cuộc đối thoại hoán cải có thể dẫn đến việc chữa lành ký ức.

### **Câu hỏi để biện phân**

*Làm thế nào kinh nghiệm và hoa trái của hành trình đại kết có thể giúp xây dựng một Giáo Hội Công Giáo mang tính đồng nghị hơn; làm thế nào tính đồng nghị có thể giúp Giáo Hội Công Giáo đáp ứng tốt hơn lời cầu nguyện của Chúa Giêsu: “để tất cả họ nên một... để thế giới có thể tin” (Ga 17:21)?*

### **Những gợi ý để cầu nguyện và suy tư chuẩn bị**

1) Thượng Hội đồng này là cơ hội để học hỏi từ các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác và “gặt hái những gì Thần Khí đã gieo trong họ như một món quà cho cả chúng ta nữa” (EG 246). Người Công Giáo có thể học được gì từ kinh nghiệm đồng nghị của các Kitô hữu khác và phong trào đại kết?

2) Làm thế nào chúng ta có thể cổ vũ sự tham gia tích cực của toàn thể dân Chúa vào phong trào đại kết? Đặc biệt, làm thế nào chúng ta có thể thu hút sự đóng góp quan trọng của những người sống đời thánh hiến, các cặp vợ chồng và gia đình liên Giáo hội, giới trẻ, các phong trào giáo hội và các cộng đồng đại kết?

3) Việc “chữa lành ký ức” cần thiết trong những lĩnh vực nào liên quan đến mối quan hệ với các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác? Làm thế nào chúng ta có thể cùng nhau xây dựng một “ký ức mới”?

4) Làm thế nào việc “đồng hành” của chúng ta với các Kitô hữu thuộc mọi truyền thống có thể được cải thiện? Làm thế nào một lễ chung kỷ niệm 1700 năm thành lập Công đồng Nixêa

(325-2025) có thể mang lại cơ hội như vậy?

5) “Thừa tác vụ hiệp nhất của các giám mục được liên kết chặt chẽ với tính đồng nghị” (12). Làm thế nào vị Giám mục, với tư cách là “nguyên tắc hữu hình và nền tảng của sự hiệp nhất” (LG 23), được mời gọi cổ vũ phong trào đại kết theo phương thức đồng nghị trong Giáo hội địa phương của mình?

6) Làm thế nào tiến trình đồng nghị đang diễn ra có thể góp phần vào việc “tìm ra một hình thức thực thi quyền tối thượng, trong khi không hề từ bỏ bản chất thiết yếu của sứ mệnh của mình, nhưng mở ra cho một tình huống mới”? (13)

7) Làm thế nào các Giáo Hội Công Giáo Đông phương có thể giúp đỡ, hỗ trợ và khuyến khích Giáo hội Latinh trong cam kết chung về đồng nghị và đại kết? Làm thế nào Giáo hội Latinh có thể hỗ trợ và phát huy bản sắc của các Tín hữu Công Giáo Đông phương trong cộng đồng hải ngoại?

8) Làm thế nào khẩu hiệu đại kết của Đức Giáo Hoàng Phanxicô “Cùng nhau bước đi, cùng nhau làm việc, cùng nhau cầu nguyện” (14) truyền cảm hứng cho một cam kết đổi mới đối với sự hiệp nhất Kitô giáo theo cách thức đồng nghị?

### **B 1.5 Làm thế nào chúng ta có thể nhận ra và thu thập được sự phong phú của các nền văn hóa và phát triển cuộc đối thoại giữa các tôn giáo dưới ánh sáng Tin Mừng?**

Lắng nghe người ta đòi hỏi phải biết cách lắng nghe các nền văn hóa mà họ hòa nhập, với nhận thức rằng mọi nền văn hóa đều không ngừng phát triển. Một Giáo hội đồng nghị cần học cách diễn đạt Tin Mừng tốt hơn trong các nền văn hóa và bối cảnh địa phương, thông qua sự phân định xuất phát từ sự bảo đảm rằng Chúa Thánh Thần ban cho Giáo hội một chiều rộng đến mức có thể chào đón bất cứ nền văn hóa nào, không có ngoại lệ. Bằng chứng cho điều này là sự kiện: các Giáo hội địa phương vốn có đặc điểm rất đa dạng, đó là một điều may mắn. Trong họ, các quốc tịch, nhóm dân tộc và tín đồ khác nhau từ các truyền thống phương Đông và phương Tây cùng hiện hữu. Sự phong phú này không phải lúc nào cũng dễ dàng sống với và có thể trở thành nguồn gốc của sự chia rẽ và xung đột.

Ngoài ra, thời đại của chúng ta được đánh dấu bởi sự lan tràn mạnh mẽ của một nền văn hóa mới, nền văn hóa của môi trường kỹ thuật số và phương tiện truyền thông mới. Như sáng kiến của Thượng Hội đồng Kỹ thuật số cho thấy, Giáo hội vốn hiện diện ở đó thông qua hoạt động của nhiều Kitô hữu, đặc biệt là giới trẻ. Tuy nhiên, điều vẫn còn thiếu là ý thức đầy đủ hơn về tiềm năng mà môi trường này mang lại cho việc truyền giáo hoặc suy tư, đặc biệt bằng ngôn ngữ nhân học, về những thách thức mà nó đặt ra.

Trong công việc của giai đoạn chuẩn bị, nhiều căng thẳng đã xuất hiện. Những điều này không cần làm chúng ta choáng ngợp nhưng có thể được coi là nguồn động lực:

a) trong mối quan hệ giữa Tin Mừng và các nền văn hóa địa phương, với những kinh nghiệm và quan điểm khác nhau. Một số người coi việc chấp nhận các truyền thống của Giáo hội hoàn vũ là một sự áp đặt lên các nền văn hóa địa phương hoặc thậm chí là một hình thức của

chủ nghĩa thực dân. Những người khác tin rằng Chúa Thánh Thần hoạt động trong mọi nền văn hóa, khiến nó có khả năng diễn đạt các chân lý của đức tin Kitô giáo. Những người khác lại cho rằng Kitô hữu không thể tiếp nhận hoặc thích ứng các thực hành văn hóa tiền Kitô giáo.

b) trong mối liên hệ giữa Kitô giáo và các tôn giáo khác. Trong khi có những kinh nghiệm rất hiệu quả về đối thoại và gắn kết với các tín đồ của các tôn giáo khác, ở một số khu vực vẫn xuất hiện những khó khăn, hạn chế và dấu hiệu ngờ vực, thậm chí xung đột và đàn áp trực tiếp hoặc gián tiếp. Giáo hội mong muốn xây dựng những nhịp cầu để cổ vũ hòa bình, hòa giải, công lý và tự do, nhưng cũng có những tình huống đòi hỏi chúng ta phải hết sức kiên nhẫn và hy vọng rằng mọi sự có thể thay đổi;

c) trong mối quan hệ giữa một bên là Giáo hội với văn hóa phương Tây và bên kia là các hình thức thuộc địa hóa văn hóa. Có những thế lực đang hoạt động trên thế giới chống lại sứ mạng của Giáo hội, dựa trên những hệ tư tưởng triết học, kinh tế và chính trị được thiết lập trên những giả định đi ngược lại với đức tin. Không phải ai cũng nhìn nhận những căng thẳng này theo cùng một cách, chẳng hạn, đối với hiện tượng tục hóa, một điều mà một số người coi là mối đe dọa và những người khác lại coi là cơ hội. Đôi khi sự căng thẳng này được giải thích theo cách giản lược như sự xung đột giữa những người mong muốn thay đổi và những người sợ hãi nó;

d) trong mối liên hệ giữa các cộng đồng bản địa và các mô hình hoạt động truyền giáo của phương Tây. Nhiều nhà truyền giáo Công Giáo đã thể hiện sự tận tâm và quảng đại trong việc chia sẻ đức tin của mình, nhưng trong một số trường hợp, hành động của họ đã cản trở khả năng các nền văn hóa địa phương cống hiến sự đóng góp độc đáo của họ vào việc xây dựng Giáo hội;

e) trong mối quan hệ giữa cộng đồng Kitô giáo và giới trẻ, nhiều người trong số họ cảm thấy bị loại trừ bởi ngôn ngữ được sử dụng trong bối cảnh Giáo hội, điều này dường như không thể hiểu được đối với họ.

Những căng thẳng này trước tiên phải được giải quyết thông qua sự phân định ở bình diện địa phương và không có giải pháp sẵn có nào cả. Các Phiên họp Châu lục đã nhấn mạnh một số thiên hướng bản thân và cộng đồng có thể giúp ích: thái độ khiêm tốn và tôn trọng; khả năng lắng nghe và thúc đẩy cuộc đàm luận chân chính trong Thánh Thần; sẵn sàng thay đổi, đón nhận động lực Vượt Qua của cái chết và sự phục sinh cũng một cách kính trọng đối với những hình thức cụ thể của đời sống Giáo hội; đào tạo về khả năng phân định văn hóa khi sự nhạy cảm và nền linh đạo địa phương có vẻ mâu thuẫn, và trong việc đồng hành của những người đến từ các nền văn hóa khác nhau.

### **Câu hỏi để biện phân**

*Làm thế nào chúng ta có thể loan báo Tin Mừng một cách hiệu quả trong các bối cảnh và nền văn hóa khác nhau, để thúc đẩy cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô cho con người nam nữ của thời đại chúng ta? Chúng ta có thể thiết lập những mối liên kết nào với các tín đồ của các tôn giáo khác để xây dựng một nền văn hóa gặp gỡ và đối thoại?*

## **Những gợi ý để cầu nguyện và suy tư chuẩn bị**

- 1) Các Giáo hội địa phương sử dụng những công cụ nào để đọc các nền văn hóa mà họ gắn bó? Dưới ánh sáng Tin Mừng, làm thế nào họ có thể tôn trọng và đánh giá cao các nền văn hóa của các bối cảnh địa phương khác nhau? Họ có thể tạo ra những cơ hội nào để đọc lại những lời giảng dạy của Giáo hội dưới ánh sáng văn hóa địa phương?
- 2) Những không gian nào có sẵn dành giúp các nền văn hóa thiểu số và di cư tìm thấy sự biểu thức trong các Giáo Hội địa phương?
- 3) Nhiều Giáo phận, Hội đồng Giám mục và các Hội đồng Châu lục đã bày tỏ mong muốn có thể tái điều chỉnh đời sống cộng đồng và đặc biệt là phụng vụ phù hợp với văn hóa địa phương. Chúng ta có thể áp dụng động lực đồng nghị nào để đáp ứng mong muốn này?
- 4) Làm thế nào có thể thúc đẩy việc đào tạo về phân định văn hóa? Làm thế nào chúng ta nuôi dưỡng, giáo dục và công nhận các đặc sủng và ơn gọi của “các dịch giả”, tức là những người giúp xây dựng cầu nối giữa các tôn giáo, văn hóa và con người?
- 5) Chúng ta cảm thấy được mời gọi thực hiện những cử chỉ hòa giải và hòa bình nào với các tôn giáo khác? Các Giáo hội giải quyết một cách xây dựng như thế nào trước những thành kiến, căng thẳng và xung đột? Làm thế nào chúng ta có thể làm chứng cho Tin Mừng ở những quốc gia nơi Giáo hội chỉ là thiểu số, mà không làm suy yếu chứng tá đức tin của chúng ta, nhưng cũng không khiến các Kitô hữu phải chịu những đe dọa và bách hại một cách không cần thiết?
- 6) Làm thế nào Giáo hội có thể tiếp cận nền văn hóa phương Tây và các nền văn hóa khác, kể cả trong Giáo hội, một cách thẳng thắn, mang tính tiên tri và mang tính xây dựng, đồng thời tránh mọi hình thức chủ nghĩa thực dân?
- 7) Đối với một số người, xã hội bị tục hóa là một mối đe dọa cần chống đối, đối với những người khác, đó là một sự thật phải được chấp nhận, và đối với những người khác nữa thì đó lại là một nguồn cảm hứng và một cơ hội. Làm thế nào các Giáo hội có thể tiếp tục đối thoại với thế giới mà không trở nên trần tục?
- 8) Làm thế nào chúng ta có thể tạo cơ hội để phân định trong môi trường kỹ thuật số? Chúng ta cần tạo ra những hình thức cộng tác nào và những cơ cấu nào cho mục đích truyền giáo trong một môi trường thiếu chiều kích lãnh thổ?

## **B 2. Đồng trách nhiệm trong sứ mệnh**

*Làm thế nào chúng ta có thể chia sẻ tốt hơn các ơn phúc và nhiệm vụ phục vụ Tin Mừng?*

### **B 2.1 Làm thế nào chúng ta có thể cùng nhau hướng tới một ý thức chung về ý nghĩa và nội dung của sứ mệnh?**

Sứ mệnh của Giáo hội là loan báo Tin Mừng và làm cho Chúa Kitô hiện diện, nhờ ơn phúc Chúa Thánh Thần. Nhiệm vụ này thuộc về tất cả những người đã được Rửa tội (x. EG 120): tính đồng nghị mang tính truyền giáo trong cơ cấu và sứ mệnh chính là hành động đồng nghị. Chúng ta liên tục được mời gọi lớn lên trong việc đáp lại lời kêu gọi này, đổi mới một cách đồng nghị cách thức Giáo hội thực hiện sứ mạng của mình. Trong suy tư của các Phiên họp Lục địa, sứ mệnh này khớp nối nhiều chiều kích cần được hòa hợp và không đối lập nhau trong viễn cảnh toàn diện được *Evangelii Nuntiandi* cổ vũ và được *Evangelii Gaudium* tiếp nhận. Thí dụ:

a). một lời kêu gọi chân thành đổi mới đời sống phụng vụ của Giáo hội địa phương như một nơi công bố qua Lời Chúa và Bí tích, nhấn mạnh đến phẩm chất của việc rao giảng và ngôn ngữ phụng vụ. Điều này đòi hỏi một sự cân bằng thích hợp giữa sự hiệp nhất của Giáo hội, cũng được thể hiện trong sự thống nhất của nghi thức, và sự đa dạng hợp pháp, mà một việc hội nhập văn hóa thích đáng phải tính đến (15);

b) người ta nhấn mạnh đến mong muốn một Giáo hội nghèo và gần gũi với những người đau khổ, có khả năng truyền giáo thông qua sự gần gũi và bác ái. Theo bước chân của Chúa, chúng ta này đi xa đến mức tử đạo và nói lên ơn gọi “Samaritanô” của Giáo hội. Nhắc đến những tình huống trong đó Giáo hội gây ra vết thương và những tình huống khiến chính Giáo hội bị thương, trừ khi những người liên quan được chăm sóc thích đáng, những tình huống này trở thành chướng ngại vật cho việc làm chứng của Giáo hội về tình yêu Thiên Chúa và sự thật của Tin Mừng;

c) chìa khóa để chống lại một cách tiên tri những chủ nghĩa thực dân mới và mang tính hủy diệt là việc mở ra những nơi phục vụ vô điều kiện theo gương Chúa Kitô, Đáng đến không phải để được phục vụ mà để phục vụ (x. Mc 10:45). Đây là những nơi mà những nhu cầu căn bản của con người có thể được đáp ứng, nơi con người cảm thấy được chào đón và không bị phán xét, được tự do đặt câu hỏi về lý do hy vọng của chúng ta (x. 1 Pr 3:15), và được tự do ra đi và trở về. Đối với một Giáo hội đồng nghị, sứ mệnh luôn là xây dựng với người khác hơn là cho người khác;

d) Trong môi trường kỹ thuật số, Giáo hội đang khám phá cơ hội truyền giáo. Nó thừa nhận rằng việc xây dựng mạng lưới các mối quan hệ trong không gian này giúp mọi người, đặc biệt là giới trẻ, có thể trải nghiệm những cách thức mới để cùng nhau bước đi. Sáng kiến Thượng hội đồng kỹ thuật số thu hút sự chú ý của Giáo hội đến thực tại con người như một hữu thể truyền thông, ngay trong các mạng lưới truyền thông đang định hình thế giới đương thời của chúng ta;

Ước muốn phát triển trong sự dân thân truyền giáo không bị cản trở bởi ý thức về những giới hạn của các cộng đồng Kitô giáo cũng như việc nhìn nhận những thất bại của họ. Ngược lại, phong trào đi ra khỏi chính mình trong đức tin, đức cậy và đức ái là một cách để giải quyết sự bất toàn này. Tuy nhiên, bên cạnh việc khẳng định mong muốn này, các Phiên họp Lục địa cũng lên tiếng về sự thiếu hiểu biết rõ ràng và chia sẻ về ý nghĩa, phạm vi và nội dung sứ mệnh của Giáo hội hoặc các tiêu chuẩn để diễn đạt rõ ràng các cách diễn đạt đa dạng của Giáo hội. Điều này cản trở việc chúng ta bước đi cùng nhau và có thể chia rẽ chúng ta. Do đó, cần có những phương thức đào tạo mới cũng như những nơi gặp gỡ và đối thoại, theo nguyên

tắc đồng nghị, giữa các quan điểm, linh đạo và sự nhạy cảm khác nhau tạo nên sự phong phú của Giáo hội.

### **Câu hỏi để biện phân**

*Giáo hội ngày nay đã được chuẩn bị và trang bị như thế nào để loan báo Tin Mừng với niềm xác tín, tinh thần tự do và hiệu năng? Làm thế nào quan điểm của một Giáo hội đồng nghị biến đổi sự hiểu biết về sứ mệnh và cho phép các chiều kích khác nhau của nó được khớp nối? Kinh nghiệm cùng nhau hoàn thành sứ mệnh làm phong phú thêm sự hiểu biết về tính đồng nghị như thế nào?*

### **Những gợi ý để cầu nguyện và suy tư chuẩn bị**

1) Đòi sống phụng vụ của cộng đồng là nguồn mạch sứ mạng của nó. Làm thế nào sự đổi mới của nó có thể được duy trì theo cách thức đồng nghị bằng cách tăng cường các thừa tác vụ, đặc sủng và ơn gọi cũng như cung cấp những không gian chào đón và thuộc về?

2) Làm thế nào việc rao giảng, dạy giáo lý và mục vụ có thể thúc đẩy ý thức chung về ý nghĩa và nội dung của sứ mệnh? Làm thế nào nó có thể truyền đạt rằng sứ mệnh tạo thành một lời mời gọi thực sự và cụ thể đối với mỗi người đã được Rửa tội?

3) Các bản tổng hợp của các Hội đồng Giám mục và các Phiên họp Lục địa liên tục kêu gọi một “lựa chọn ưu tiên” dành cho giới trẻ và các gia đình, nhìn nhận họ là chủ thể chứ không phải đối tượng của việc chăm sóc mục vụ. Làm thế nào cuộc đổi mới đồng nghị truyền giáo này của Giáo hội có thể hình thành, bao gồm cả việc thực hiện các kết luận của Thượng hội đồng 2014-2015 và 2018?

4) Đối với đại đa số dân Chúa, sứ mệnh được hoàn thành bằng cách “tham gia vào các công việc trần thế và sắp xếp chúng theo kế hoạch của Thiên Chúa” (LG 31; xem thêm AA 2). Làm thế nào chúng ta có thể ý thức hơn rằng cam kết nghề nghiệp, xã hội và chính trị cũng như công việc tình nguyện là những lĩnh vực trong đó sứ mệnh được thực hiện? Làm thế nào chúng ta có thể đồng hành và hỗ trợ tốt hơn những người thực hiện sứ mệnh này, đặc biệt là trong những môi trường thù địch và đầy thử thách?

5) Học thuyết xã hội của Giáo hội thường được coi là đặc quyền của các chuyên gia và thần học và tách rời khỏi đời sống hàng ngày của các cộng đồng. Làm thế nào chúng ta có thể khuyến khích dân Chúa tái sử dụng nó như một nguồn lực cho sứ mệnh?

6) Môi trường kỹ thuật số hiện nay đang định hình đời sống xã hội. Làm thế nào Giáo hội có thể thực hiện sứ mệnh của mình một cách hiệu quả hơn trong không gian này? Việc loan báo, đồng hành và chăm sóc nên được suy nghĩ lại như thế nào đối với môi trường này? Làm thế nào chúng ta có thể nhận ra những người đang thực hiện cam kết truyền giáo trong đó và tạo ra những con đường đào tạo mới cho họ? Làm thế nào chúng ta có thể khuyến khích hoạt động tiên phong của những người trẻ, những người đặc biệt cùng chịu trách nhiệm về sứ mệnh của Giáo hội trong không gian này?

7) Trong nhiều lĩnh vực, việc thực hiện sứ mệnh đòi hỏi sự cộng tác với nhiều người và tổ chức có nguồn cảm hứng khác nhau, bao gồm các tín hữu của các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác, thành viên của các tôn giáo khác, và những người nam nữ thiện chí. Chúng ta học được gì từ việc “đồng hành” với họ và làm thế nào chúng ta có thể trang bị tốt hơn cho mình để làm điều đó?

## **B 2.2 Cần phải làm gì để một Giáo hội đồng nghị cũng là một Giáo hội truyền giáo ‘toàn thừa tác’?**

Tất cả các Phiên họp Châu lục đều thảo luận về các thừa tác vụ trong Giáo hội, thường bằng những thuật ngữ phong phú và đáng suy gẫm. Tiến trình thượng hội đồng đưa ra một tầm nhìn tích cực về các thừa tác vụ, đặt thừa tác vụ thụ phong trong tính thừa tác vụ rộng hơn của giáo hội mà không tạo ra sự chống đối. Tuy nhiên, các Phiên họp Châu lục cũng lưu ý đến nhu cầu cấp thiết phải phân định các đặc sủng đang xuất hiện và các hình thức thích hợp để thực hiện các thừa tác vụ do phép rửa (được thiết lập, ngoại thường và trên thực tế) trong dân Chúa tham gia vào chức năng tiên tri, linh mục và vương giả của Chúa Kitô. Bằng câu hỏi này tập chú vào các thừa tác vụ này, trong khi mối quan hệ với thừa tác vụ thụ phong và nhiệm vụ của các Giám mục trong một Giáo hội đồng nghị tìm thấy không gian ở những thừa tác vụ khác. Đặc biệt:

a) Có lời kêu gọi rõ ràng để vượt qua quan điểm dành mọi chức năng tích cực trong Giáo hội cho riêng các thừa tác viên thụ phong (Giám mục, Linh mục, Phó tế), giản lược việc tham gia của những người đã được Rửa tội thành một sự cộng tác phụ thuộc. Không làm giảm việc đánh giá cao đối với Bí tích Truyền chức, các thừa tác vụ trong tầm nhìn đồng nghị được hiểu theo quan niệm thừa tác của toàn thể Giáo hội. Một việc tiếp nhận thanh thân đối với Công đồng Vatican II đã xuất hiện, với việc nhìn nhận phẩm giá bí tích rửa tội như nền tảng cho việc tham gia của mọi người vào đời sống của Giáo hội. Phẩm giá của Bí tích Rửa tội sẵn sàng liên kết với Chức Linh mục chung như gốc rễ của các thừa tác vụ Rửa tội, và mối quan hệ cần thiết giữa Chức Linh mục chung và Chức linh mục thừa tác được tái khẳng định vì chúng “có liên quan qua lại” với nhau “theo cách riêng của mình” vốn là “sự tham gia vào chức tư tế duy nhất của Chúa Kitô” (LG 10).

b) A có việc nhấn mạnh rằng nơi hiệu quả nhất để thực hiện sự tham gia của mọi người vào chức linh mục của Chúa Kitô, đồng thời coi trọng các thừa tác vụ rửa tội và tính đặc thù của thừa tác vụ thụ phong, là Giáo hội địa phương. Ở đây chúng ta được mời gọi phân định những đặc sủng và thừa tác vụ nào hữu ích cho lợi ích của mọi người trong bối cảnh xã hội, văn hóa và giáo hội đặc thù. Cần phải tạo động lực mới và khả năng sắc nét hơn cho sự tham gia đặc biệt của Giáo dân vào việc truyền giáo trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, văn hóa, kinh tế và chính trị, đảm nhận trách nhiệm của chính họ, cũng như tăng cường sự đóng góp của những người thánh hiến nam nữ, với những đặc sủng khác nhau, bên trong đời sống của Giáo hội địa phương.

c) Kinh nghiệm cùng nhau bước đi trong Giáo hội địa phương khiến người ta có thể tương trợ ra những thừa tác vụ mới nhằm phục vụ một Giáo hội đồng nghị. Vì vậy, thường xuyên đề cập đến bản văn, tầm nhìn và ngôn ngữ của LG 10-12, các Phiên họp Lục địa yêu cầu sự công nhận nhiều hơn đối với các thừa tác vụ rửa tội và điều này được thể hiện tốt hơn



thông qua việc ban hành các hình thức phụ trợ [subsidiarity] giữa các bình diện khác nhau của Giáo hội. Theo hướng này, nhiều câu hỏi về thừa tác vụ rửa tội có thể được giải đáp thông qua công việc đồng nghị sâu sắc hơn trong các Giáo hội địa phương, nơi, dựa trên nguyên tắc tham gia dị biệt hóa vào ba chức vụ (tria munera) của Chúa Kitô, điều sẽ dễ dàng hơn là duy trì cho rõ ràng tính bổ sung giữa chức linh mục chung và chức linh mục thừa tác, nhờ đó xác định một cách sáng suốt các thừa tác vụ rửa tội cần thiết cho cộng đồng.

d) một Giáo hội toàn thừa tác vụ không nhất thiết hoàn toàn là một Giáo hội gồm các Mục vụ được thiết lập (instituted). Nhiều thừa tác vụ bắt nguồn từ ơn gọi rửa tội một cách hợp pháp, bao gồm các thừa tác vụ tự phát và các thừa tác vụ khác được công nhận nhưng chưa được thiết lập và những thừa tác vụ khác, nhờ được thiết lập, nhận được một sự đào tạo, sứ vụ và sự ổn định chuyên biệt. Việc phát triển như một Giáo hội đồng nghị bao gồm sự cam kết cùng nhau phân định những thừa tác vụ nào cần được tạo ra hoặc củng cố dưới ánh sáng của các dấu chỉ thời đại để phục vụ thế giới.

### **Câu hỏi để biện phân**

*Làm thế nào chúng ta có thể hướng tới một sự đồng trách nhiệm có ý nghĩa và hiệu quả trong Giáo hội, trong đó có sự thể hiện đầy đủ hơn về ơn gọi, đặc sủng và thừa tác vụ của tất cả những người đã được Rửa tội trong nguyên tắc truyền giáo? Chúng ta có thể làm gì để bảo đảm rằng một Giáo hội có tính đồng nghị hơn cũng là một “Giáo hội toàn thừa tác”?*

### **Những gợi ý để cầu nguyện và suy tư chuẩn bị**

1) Chúng ta nên cử hành Bí tích Rửa tội, Thêm sức và Thánh Thể như thế nào để chúng trở thành những dịp làm chứng và củng cố sự tham gia và đồng trách nhiệm của mọi người như những chủ thể tích cực trong đời sống và sứ mệnh của Giáo hội? Làm thế nào chúng ta có thể đổi mới sự hiểu biết về thừa tác vụ không chỉ giới hạn ở thừa tác vụ thụ phong?

2) Làm thế nào chúng ta có thể phân định được các thừa tác vụ rửa tội cần thiết cho việc truyền giáo trong Giáo hội địa phương, dù được thiết lập hay không? Những không gian nào có sẵn để thử nghiệm ở bình diện địa phương? Giá trị nào nên được quy cho các thừa tác vụ này? Trong những điều kiện nào chúng ta có thể được toàn thể Giáo hội tiếp nhận và công nhận?

3) Chúng ta có thể học được gì từ các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác về tính thừa tác vụ và các thừa tác vụ?

4) Tính đồng trách nhiệm được thể hiện và thực hiện chủ yếu ở sự tham gia của tất cả mọi người vào sứ mệnh. Làm thế nào có thể tăng cường sự đóng góp chuyên biệt của những người mang các đặc sủng và ơn gọi khác nhau để phục vụ tốt nhất cho sự hòa hợp giữa cam kết cộng đồng và đời sống giáo hội, đặc biệt là trong các Giáo hội địa phương? Những đặc sủng và ơn gọi này có thể bao gồm từ những kỹ năng và năng lực cá nhân, bao gồm cả những năng lực chuyên môn, cho đến nguồn cảm hứng nền tảng của các tu hội và Tu viện Đời sống Thánh hiến và các Hiệp hội Đời sống Tông đồ, các phong trào, hiệp hội, v.v.

5) Làm thế nào chúng ta có thể tạo ra những không gian và khoảnh khắc tham gia hiệu quả vào sứ mạng đồng trách nhiệm với các Tín hữu, những người, vì nhiều lý do, đang ở bên lề đời sống cộng đồng, nhưng theo luận lý học của Tin Mừng, họ cống hiến một sự đóng góp không thể thay thế? (Ở đây chúng ta bao gồm người già và người bệnh, người khuyết tật, người sống trong cảnh nghèo đói, người không được tiếp cận với giáo dục chính thức, v.v.)?

6) Nhiều người cam kết xây dựng một xã hội công bằng và chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta như một sự đáp lại ơn gọi đích thực và một sự lựa chọn cuộc sống, vượt qua những lựa chọn thay thế nghề nghiệp an toàn và được trả lương cao hơn. Làm thế nào chúng ta có thể nhận ra sự cam kết này theo những cách làm rõ rằng đây không chỉ là một hành động bản thân mà còn là sự hiện thực hóa việc chăm sóc của Giáo hội đối với thế giới?

### **B 2.3 Làm thế nào Giáo hội thời đại chúng ta có thể hoàn thành tốt hơn sứ mệnh của mình thông qua việc nhìn nhận và cổ vũ hơn nữa phẩm giá rửa tội của phụ nữ?**

Trong Bí tích Rửa tội, người Kitô hữu bước vào mối liên hệ mới với Chúa Kitô, trong Người và nhờ Người, với tất cả những người đã được Rửa tội, với toàn thể nhân loại và với toàn thể tạo vật. Là con trai con gái của một Chúa Cha, được cùng một Thánh Thần xúc dầu, nhờ chia sẻ cùng mối liên hệ với Chúa Kitô, những người đã lãnh nhận phép rửa được trao ban cho nhau như những chi thể của một thân thể duy nhất có cùng phẩm giá (x. Gl 3:26-28). Giai đoạn lắng nghe tái khẳng định ý thức về thực tại này, đồng thời cho thấy rằng nó phải tìm được sự hiện thực hóa cụ thể hơn bao giờ hết trong đời sống của Giáo hội, bao gồm cả thông qua các mối quan hệ hỗ tương, có qua có lại và bổ sung giữa nam giới và phụ nữ. Đặc biệt:

a) Các Phiên họp Châu lục đã nhất trí kêu gọi phải chú ý đến kinh nghiệm, tư thế và vai trò của phụ nữ, bất chấp những quan điểm khác nhau hiện diện ở mỗi châu lục. Họ cử hành đức tin, việc tham gia và chứng tá của rất nhiều phụ nữ Giáo dân và Thánh hiến trên toàn thế giới, thường hiện diện với tư cách là những nhà truyền giáo và thầy dạy đầu tiên về đường lối đức tin, phục vụ ở những nơi xa xôi và những bối cảnh đầy thách thức, và ở “biên tế tiên tri”;

b) Các Phiên họp Châu lục cũng kêu gọi suy nghĩ sâu sắc hơn về những thất bại trong mối quan hệ trong Giáo hội, cũng là những thất bại về mặt cơ cấu ảnh hưởng đến cuộc sống của phụ nữ trong Giáo hội, mời gọi chúng ta bước vào một tiến trình hoán cải liên tục nhằm tìm cách phát triển đầy đủ hơn về căn tính được ban cho chúng ta trong Bí tích Rửa tội. Các ưu tiên của Thượng Hội đồng bao gồm việc giải quyết những niềm vui và căng thẳng, cũng như các cơ hội hoán cải và đổi mới, trong cách chúng ta sống các mối tương quan giữa nam và nữ trong Giáo hội, và cụ thể là các mối quan hệ: giữa các thừa tác viên được thụ phong, các tu sĩ nam nữ và các giáo dân nam nữ;

c) trong giai đoạn đầu tiên của Thượng Hội đồng, các câu hỏi về sự tham gia của phụ nữ và vice công nhận họ, về các mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau giữa nam và nữ và mong muốn có sự hiện diện nhiều hơn của phụ nữ trong các vị trí trách nhiệm và quản lý đã xuất hiện như những yếu tố quan trọng trong việc tìm kiếm cách đồng nghị nhiều hơn để sống sứ mạng của Giáo Hội. Những phụ nữ từng tham gia giai đoạn đầu tiên bày tỏ mong muốn rõ ràng rằng xã hội và Giáo hội nên là nơi phát triển, tham gia tích cực và thuộc về một cách lành mạnh cho tất cả phụ nữ. Họ yêu cầu Giáo hội ở bên cạnh họ để đồng hành và cổ vũ việc thực hiện điều

này. Một Giáo hội có tính đồng nghị phải cùng nhau giải quyết những vấn đề này, tìm kiếm những câu trả lời mang lại sự công nhận lớn hơn về phẩm giá rửa tội của phụ nữ và bác bỏ mọi hình thức kỳ thị và loại trừ mà phụ nữ phải đối diện trong Giáo hội và xã hội;

d) cuối cùng, các Phiên họp Châu lục nêu bật tính đa dạng của kinh nghiệm, quan điểm và viễn cảnh của phụ nữ và yêu cầu sự đa dạng này được công nhận trong công việc của Thượng hội đồng, tránh coi phụ nữ như một nhóm đồng nhất hoặc một chủ đề tranh luận trừu tượng hoặc ý thức hệ.

### **Câu hỏi để biện phân**

*Những bước cụ thể nào Giáo hội có thể thực hiện để đổi mới và cải cách các thủ tục, sắp xếp định chế và cơ cấu của mình nhằm tạo điều kiện cho sự công nhận và tham gia nhiều hơn của phụ nữ, bao gồm cả việc quản trị, quá trình ra quyết định và trong việc đưa ra các quyết định, trong tinh thần hiệp thông và với ý hướng sứ mệnh?*

### **Những gợi ý để câu nguyện và suy tư chuẩn bị**

1) Phụ nữ đóng một vai trò quan trọng trong việc truyền bá đức tin trong các gia đình, giáo xứ, đời sống thánh hiến, các hiệp hội và phong trào và các tổ chức giáo dân, cũng như với tư cách là giáo viên và giáo lý viên. Làm thế nào chúng ta có thể nhận ra, hỗ trợ và đồng hành tốt hơn với sự đóng góp vốn đã đáng kể của họ? Làm thế nào chúng ta có thể nâng cao nó để học cách trở thành một Giáo hội ngày càng có tính đồng nghị?

2) Các đặc sủng của phụ nữ đã hiện diện và đang hoạt động trong Giáo hội ngày nay. Chúng ta có thể làm gì để phân biệt và hỗ trợ những điều đó cũng như tìm hiểu những điều Thánh Thần muốn dạy chúng ta qua họ?

3) Tất cả các Phiên họp Châu lục kêu gọi giải quyết vấn đề tham gia của phụ nữ vào việc quản trị, ra quyết định, truyền giáo và các thừa tác vụ ở mọi bình diện của Giáo hội, và sự tham gia này phải được hỗ trợ bởi các cơ cấu thích hợp để điều này không mãi chỉ là nguyện vọng chung chung.

a) Làm thế nào để phụ nữ có thể được tham gia vào các lĩnh vực này với số lượng lớn hơn và những cách thức mới?

b) Làm thế nào, trong đời sống thánh hiến, phụ nữ có thể được đại diện tốt hơn trong quá trình quản lý và ra quyết định của Giáo hội, được bảo vệ tốt hơn khỏi bị lạm dụng trong mọi bối cảnh của Giáo hội, và, nếu thích hợp, được trả công bằng hơn cho công việc của họ?

c) Phụ nữ có thể đóng góp như thế nào vào việc quản trị, giúp thúc đẩy trách nhiệm giải trình và tính minh bạch cao hơn cũng như củng cố niềm tin vào Giáo hội?

d) Làm thế nào chúng ta có thể suy gẫm sâu sắc hơn về sự đóng góp của phụ nữ vào việc suy tư thần học và đồng hành với các cộng đồng? Làm thế nào chúng ta có thể dành không gian và sự công nhận cho sự đóng góp này trong các tiến trình phân định chính thức ở mọi bình

diện của Giáo hội?

e) Những thừa tác vụ mới nào có thể được tạo ra để cung cấp phương tiện và cơ hội cho sự tham gia hiệu quả của phụ nữ vào các cơ quan phân định và ra quyết định? Làm thế nào để tăng cường khả năng đồng trách nhiệm trong quá trình đưa ra quyết định giữa các phụ nữ giáo dân và thánh hiến cũng như các giáo sĩ ở những nơi xa xôi và trong bối cảnh xã hội đầy thách thức, nơi phụ nữ thường là tác nhân chính trong việc chăm sóc mục vụ và truyền giáo? Những đóng góp nhận được trong giai đoạn thứ nhất lưu ý rằng căng thẳng với các thừa tác vụ thụ phong phát sinh khi thiếu vắng động lực của việc đồng trách nhiệm và quá trình ra quyết định chung.

4) Hầu hết các Phiên họp Lục địa và các tổng họp của một số Hội đồng Giám mục đều kêu gọi xem xét vấn đề phụ nữ tham gia chức phó tế. Có thể hình dung được điều này không, và bằng cách nào?

5) Làm thế nào đàn ông và đàn bà có thể hợp tác tốt hơn trong tjừa tác mục vụ và thực thi các trách nhiệm liên hệ?

#### **B 2.4 Làm thế nào chúng ta có thể đánh giá đúng đắn thừa tác vụ thụ phong trong mối quan hệ của nó với các thừa tác vụ rửa tội dưới viễn ảnh truyền giáo?**

Các Tài liệu Cuối cùng của các Phiên họp Lục địa bày tỏ mong muốn mạnh mẽ rằng Thượng Hội đồng suy gẫm về mối quan hệ giữa các thừa tác vụ thụ phong và rửa tội, đồng thời nhấn mạnh đến sự khó khăn khi thực hiện điều đó trong đời sống bình thường của các cộng đồng. Dưới ánh sáng giáo huấn của Vatican II, tiến trình thượng hội đồng mang lại một cơ hội quý giá để tập chú vào mối quan hệ giữa việc thực thi phẩm giá bí tích rửa tội (trong sự phong phú của các ơn gọi, đặc sủng và thừa tác vụ bắt nguồn từ Bí tích Rửa tội) và thừa tác vụ thụ phong, được coi như một hồng ân và nhiệm vụ bất khả nhượng trong việc phục vụ Dân Thiên Chúa. Đặc biệt:

a) Theo bước chân Công đồng Vatican II, mối tương quan cần thiết giữa chức Linh mục chung và chức Linh mục thừa tác được tái khẳng định. Chúng “có liên quan với nhau” bởi vì mỗi thừa tác “theo cách riêng của nó đều tham dự vào Chức Linh mục duy nhất của Chúa Kitô” (LG 10). Không có sự chống đối, cạnh tranh hay căn cứ nào cho những tuyên bố giữa hai bên. Tính bổ sung của chúng cần được công nhận;

b) Các Phiên họp Lục địa bày tỏ sự đánh giá cao rõ ràng đối với hồng ân Chức Linh mục thừa tác, đồng thời, mong muốn sâu sắc đối với việc đổi mới chức linh mục này theo quan điểm đồng nghị. Họ cũng chỉ ra sự khó khăn trong việc lôi kéo một số Linh mục vào diễn trình thượng hội đồng và lưu ý mối quan tâm rộng rãi đối với các trường hợp trong đó các Linh mục phải vật lộn để đối diện với những thách thức của thời đại chúng ta, tách xa cuộc sống và nhu cầu của người dân hoặc chỉ tập chú vào lãnh vực bí tích phụng vụ am thôi. Họ cũng bày tỏ mối quan tâm tới nỗi cô đơn mà nhiều Linh mục phải trải qua và nhấn mạnh nhu cầu được chăm sóc, tình bạn và hỗ trợ các ngài;

c) Công đồng Vatican II dạy rằng “thừa tác vụ do Thiên Chúa thiết lập được thực thi ở nhiều

bình diện khác nhau bởi những người từ thời xa xưa đã được gọi là Giám mục, Linh mục và Phó tế” (LG 28). Từ các Phiên họp Châu lục xuất hiện lời yêu cầu rằng thừa tác vụ thụ phong, trong sự đa dạng của các nhiệm vụ, phải là chứng nhân sống động của sự hiệp thông và phục vụ theo luận lý của tính cho không của Tin Mừng. Họ cũng bày tỏ mong muốn các Giám mục, Linh mục và Phó tế thực thi thừa tác vụ hướng dẫn và hiệp nhất của mình theo phong cách đồng nghị. Điều này bao gồm những khát vọng chuyên biệt để nhận ra và nâng cao các ơn phúc và đặc sủng hiện diện trong cộng đồng, khuyến khích và đồng hành với các tiến trình đảm nhận sứ mệnh chung và tìm kiếm các quyết định phù hợp với Tin Mừng và thông qua việc lắng nghe Chúa Thánh Thần. Cũng được yêu cầu là vice đối mới các chương trình chủng viện để có định hướng đồng nghị hơn và tiếp xúc nhiều hơn với toàn thể dân Chúa;

d) Khi suy gẫm về thừa tác vụ thụ phong để phục vụ đời sống rửa tội, giai đoạn đầu tiên của Thượng Hội đồng trình bày chủ nghĩa giáo sĩ trị như một lực lượng cô lập, chia rẽ và do đó làm suy yếu và tiêu tán năng lực của một Giáo hội lành mạnh và hoàn toàn có tính thừa tác. Nó cho thấy rằng việc đào tạo là cách đặc biệt để vượt qua nó một cách hiệu quả. Chủ nghĩa giáo sĩ trị không được coi là đặc quyền của riêng các thừa tác viên được thụ phong nhưng hiện diện theo những cách khác nhau trong tất cả các thành phần của dân Chúa;

e) Nhiều khu vực báo cáo rằng niềm tin vào các thừa tác viên thụ phong, vào những người thực hiện nhiệm vụ của giáo hội, vào các tổ chức của giáo hội và toàn thể Giáo hội đã bị suy yếu do hậu quả của “vụ tai tiếng lạm dụng của các thành viên giáo sĩ hoặc những người nắm giữ chức vụ của giáo hội”: trước hết là lạm dụng các vị thành niên và những người dễ bị tổn thương, nhưng cũng có những lạm dụng khác (tinh thần, tình dục, kinh tế, thẩm quyền, lương tâm). Đây là một vết thương toang hoác tiếp tục gây đau đớn cho các nạn nhân và những người sống sót, cho gia đình họ và cộng đồng của họ” (DCS, số 20).

### **Câu hỏi để biện phân**

*Làm thế nào chúng ta có thể cổ vũ trong Giáo hội cả một nền văn hóa lẫn các hình thức đồng trách nhiệm cụ thể sao cho mối quan hệ giữa các thừa tác vụ rửa tội và thừa tác vụ thụ phong được sinh hoa trái? Nếu Giáo hội hoàn toàn có tính thừa tác, làm sao chúng ta có thể hiểu được những ơn phúc chuyên biệt của các thừa tác viên thụ phong bên trong dân Chúa duy nhất từ viên ảnh truyền giáo?*

### **Những gợi ý để cầu nguyện và suy tư chuẩn bị**

1) Thừa tác vụ của các Linh mục, “được thánh hiến để rao giảng Tin Mừng, chặn dất các tín hữu và cử hành việc thờ phượng Thiên Chúa” (LG 28), liên quan đến thừa tác vụ rửa tội như thế nào? Ba chức vụ của thừa tác vụ thụ phong liên quan thế nào đến Giáo hội với tư cách là Dân tiên tri, tư tế và vương giả?

2) Trong Giáo hội địa phương, các Linh mục và các Giám mục của nó “tạo thành một Chức Linh mục duy nhất” (LG 28). Làm thế nào chúng ta có thể giúp củng cố sự hiệp nhất này giữa Giám mục và các Linh mục của ngài để phục vụ hiệu quả hơn cho dân Chúa được giao phó cho Giám mục chăm sóc?

- 3) Giáo hội được phong phú hóa nhờ thừa tác vụ của rất nhiều Linh mục thuộc các Tu hội Đời sống Thánh hiến và các Hiệp hội Đời sống Tông đồ. Làm thế nào thừa tác vụ của họ, được đặc trưng bởi đặc sủng của Viện Tu mà họ thuộc về, có thể cổ vũ một Giáo hội mang tính đồng nghị hơn?
- 4) Tác vụ phó tế vĩnh viễn được hiểu như thế nào trong một Giáo Hội đồng nghị truyền giáo?
- 5) Những hướng dẫn nào có thể được áp dụng cho việc cải cách học trình của chủng viện và các chương trình giảng dạy trong các trường cao đẳng và trường thần học nhằm phát huy tính chất đồng nghị của Giáo hội? Làm thế nào việc đào tạo các Linh mục có thể gắn kết chặt chẽ hơn với đời sống và thực tại mục vụ của dân Chúa mà họ được mời gọi phục vụ?
- 6) Những con đường đào tạo nào nên được áp dụng trong Giáo hội để thúc đẩy sự hiểu biết về các thừa tác vụ không chỉ giản lược vào thừa tác vụ thụ phong nhưng đồng thời nâng cao nó?
- 7) Liệu chúng ta có thể cùng nhau nhận ra rằng khung suy nghĩ giáo sĩ, dù nơi hàng Giáo sĩ hay Giáo dân, đã ngăn cản việc phát biểu trọn vẹn cả ơn gọi của các thừa tác vụ thụ phong trong Giáo hội lẫn của các thành viên khác trong dân Chúa không? Làm thế nào chúng ta có thể tìm ra cách để cùng nhau vượt qua điều này?
- 8) Giáo dân có thể thực hiện vai trò lãnh đạo cộng đồng, đặc biệt ở những nơi có số thừa tác viên thụ phong rất thấp không? Điều này có ý nghĩa gì đối với sự hiểu biết về thừa tác vụ thụ phong?
- 9) Như một số lược địa đề xuất, liệu có thể mở ra một suy tư liên quan đến kỷ luật về vice tiến tới chức linh mục cho những người đàn ông đã lập gia đình, ít nhất là ở một số khu vực?
- 10) Làm thế nào sự hiểu biết về thừa tác vụ thụ phong và việc đào tạo các ứng viên bắt nguồn từ tầm nhìn của Giáo hội truyền giáo có thể góp phần vào những nỗ lực ngăn chặn việc tái diễn lạm dụng tình dục và các hình thức lạm dụng khác?

### **B 2.5 Làm thế nào chúng ta có thể đổi mới và phát huy thừa tác vụ Giám mục từ góc độ đồng nghị truyền giáo?**

Thừa tác vụ Giám mục bắt nguồn từ Kinh Thánh và phát triển trong Truyền thống trong sự trung thành với ý muốn của Chúa Kitô. Trung thành với truyền thống này, Công đồng Vatican II đã đề xuất một giáo huấn phong phú về chức vụ giám mục “Các Giám mục, những người kế vị các Tông đồ, cùng với người kế vị Thánh Phêrô, vị đại diện của Chúa Kitô và là thủ lãnh hữu hình của toàn thể Giáo hội, cai quản nhà của Thiên Chúa hằng sống” (LG 18). Chương của Lumen gentium về cấu trúc phẩm trật của Giáo hội khẳng định tính bí tích của hàng giám mục. Trên cơ sở này, nó khai triển chủ đề về tính hợp đoàn (LG 22/23) và thừa tác vụ giám mục như việc thực thi ba chức vụ (tria munera, LG 24-27). Thượng Hội đồng Giám mục sau đó đã được thành lập như một cơ quan cho phép các Giám mục tham gia cùng với Giám mục Rôma để chăm sóc toàn thể Giáo hội. Lời mời sống theo chiều kích đồng nghị với

cường độ cao hơn đòi hỏi phải đổi mới chiều hướng sâu sắc hơn của thừa tác vụ giám mục để đặt nó vững chắc hơn trong khuôn khổ đồng nghị. Đặc biệt:

a) Giám mục đoàn, cùng với Giám Mục Rôma là người đứng đầu và không bao giờ thiếu ngài, là chủ thể của “quyền lực tối cao và đầy đủ đối với Giáo hội hoàn vũ” (LG 22). Hiệp đoàn này tham gia vào tiến trình thượng hội đồng khi mỗi Giám mục khởi xướng, hướng dẫn và kết thúc việc tham khảo ý kiến của dân Chúa được ủy thác cho mình và khi các Giám mục tập hợp thực hiện đặc sủng phân định trong các phiên họp khác nhau: Thượng hội đồng hoặc Công đồng Cc Giáo phẩm [Hierarch] của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương, các Hội đồng Giám mục, trong các phiên họp lục địa, và đặc biệt trong Phiên họp thượng hội đồng;

b) Đối với các Giám mục, những người kế vị các Tông đồ, những người đã đảm nhận “việc phục vụ cộng đồng, thay mặt Thiên Chúa chủ trì đàn chiên mà các ngài là mục tử” (LG 20), các Phiên họp Lục địa yêu cầu một cuộc hoán cải đồng nghị. Nếu Vatican II nhắc lại rằng “bổn phận mà Chúa đã ủy thác cho các mục tử của dân Người là một sự phục vụ đích thực” (LG 24), thì tiến trình thượng hội đồng yêu cầu họ phải sống một niềm tin tưởng triệt để vào hoạt động của Chúa Thánh Thần trong đời sống cộng đồng của họ, mà không sợ rằng sự tham gia của mọi người sẽ là mối đe dọa đối với thừa tác vụ lãnh đạo cộng đồng của họ. Đúng hơn, nó thúc giục họ thực sự trở thành nguyên tắc hiệp nhất trong Giáo hội của mình, kêu gọi tất cả (các linh mục và phó tế, các tu sĩ nam nữ, giáo dân nam nữ) cùng nhau bước đi với tư cách dân Chúa và cổ vũ một phong cách đồng nghị của Giáo hội;

c) Việc tham khảo ý kiến của dân Chúa đã nhấn mạnh việc trở thành một Giáo hội đồng nghị hơn cũng bao hàm việc tham gia rộng rãi hơn của tất cả mọi người vào việc phân định, vốn đòi hỏi phải suy nghĩ lại về các quá trình đưa ra quyết định. Do đó, cần có các cơ cấu quản trị thích hợp nhằm đáp ứng nhu cầu về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình cao hơn, điều này sẽ tác động đến cách thức thực thi thừa tác vụ của Giám mục. Điều này cũng làm nổi bật sự phản kháng, sợ hãi và cảm giác mất phương hướng. Đặc biệt, trong khi một số kêu gọi sự tham gia nhiều hơn của tất cả các Tín hữu và do đó việc thực thi vai trò của các Giám mục “ít độc quyền hơn”, thì những người khác lại bày tỏ sự nghi ngờ và lo sợ nguy cơ trôi dạt nếu để mặc các tiến trình dân chủ chính trị;

d) Có một ý thức mạnh mẽ không kém rằng mọi quyền bính trong Giáo Hội đều phát xuất từ Chúa Kitô và được Chúa Thánh Thần hướng dẫn. Sự đa dạng của các đặc sủng mà không có thẩm quyền sẽ trở thành tình trạng hỗn loạn, cũng như sự nghiêm ngặt của thẩm quyền mà không có sự phong phú của các đặc sủng, mục vụ và ơn gọi sẽ trở thành chế độ độc tài. Giáo hội đồng thời có tính đồng nghị và phẩm trật, đó là lý do tại sao việc thực thi thẩm quyền giám mục một cách đồng nghị gợi ý một thứ thẩm quyền đồng hành và bảo vệ sự hiệp nhất. Thừa tác vụ giám mục được tái quan niệm và hiện thực hóa một cách đúng đắn thông qua việc thực hành tính đồng nghị, mang lại sự thống nhất các ơn phúc, đặc sủng, thừa tác vụ và ơn gọi đa dạng mà Chúa Thánh Thần ban phát trong Giáo hội;

e) Để tiến hành việc đổi mới thừa tác vụ giám mục trong một Giáo hội có tính đồng nghị đầy đủ hơn, đòi hỏi những thay đổi về văn hóa và cơ cấu, rất nhiều sự tin tưởng lẫn nhau và trên hết là sự tin tưởng vào sự hướng dẫn của Chúa. Đây là lý do tại sao các Phiên họp Lục địa hy vọng rằng tính năng động của cuộc đàm luận trong Chúa Thánh Thần có thể đi vào đời sống

hàng ngày của Giáo hội và làm sinh động các cuộc họp, hội đồng và cơ quan ra quyết định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng cảm thức tin cậy lẫn nhau và hình thành một sự đồng thuận hiệu quả;

f) Thừa tác vụ Giám mục cũng bao gồm việc thuộc về Giám mục đoàn và do đó thực hiện đồng trách nhiệm đối với toàn thể Giáo hội. Việc thực hiện này cũng là một phần trong quan điểm của Giáo hội đồng nghị, “theo tinh thần 'tân quyền lãnh mạng'”, với quan điểm "trao cho các năng quyền Giám mục thẩm quyền giải quyết, trong khi thực thi 'nhiệm vụ thích hợp của họ như các thầy dạy' và Mục tử, những vấn đề mà họ quen thuộc và không ảnh hưởng đến sự hiệp nhất về giáo lý, kỷ luật và hiệp thông của Giáo hội, luôn hành động với tinh thần đồng trách nhiệm vốn là hoa trái và biểu hiện của mầu nhiệm hiệp thông cụ thể [*mysterium communionis*] tức là Giáo Hội” (PE II,2; xem EG 16; DV 7).

### **Câu hỏi để biện phân**

*Làm thế nào chúng ta hiểu được ơn gọi và sứ mệnh của Giám mục dưới góc nhìn truyền giáo đồng nghị? Cần có sự đổi mới nào về tâm nhìn và việc thực thi thừa tác vụ giám mục đối với một Giáo hội đồng nghị có đặc điểm là đồng trách nhiệm?*

### **Những gợi ý để cầu nguyện và suy tư chuẩn bị**

- 1) “Các giám mục ủng hộ một cách nổi bật và hữu hình các vai trò của chính Chúa Kitô là Thầy, Mục Tử và Thượng Phẩm” (LG 21). Thừa tác vụ này có mối quan hệ gì với thừa tác vụ của các Linh mục, “được thánh hiến để rao giảng Tin Mừng, chấn dất các tín hữu và cử hành việc thờ phượng Thiên Chúa” (LG 28)? Ba chức vụ của các thừa tác viên thụ phong này có mối quan hệ gì với Giáo hội như Dân tiên tri, tư tế và vương giả?
- 2) Việc thi hành thừa tác vụ giám mục kêu gọi sự góp ý, hợp tác và tham gia vào quá trình đưa ra quyết định của dân Chúa như thế nào?
- 3) Dựa trên những tiêu chuẩn nào một Giám mục có thể tự đánh giá bản thân và được đánh giá trong việc thực hiện công việc phục vụ của mình theo phong cách đồng nghị?
- 4) Khi nào một Giám mục có thể cảm thấy buộc phải đưa ra một quyết định khác với lời khuyên đã cân nhắc do các cơ quan tư vấn đưa ra? Cơ sở nào cho một quyết định như vậy?
- 5) Bản chất của mối liên hệ giữa “cảm thức đức tin một cách siêu nhiên” (x. LG 12) và việc phục vụ huấn quyền của Giám mục là gì? Làm thế nào chúng ta có thể hiểu và trình bày rõ ràng hơn mối quan hệ giữa Giáo hội đồng nghị và thừa tác vụ của Giám mục? Các Giám mục nên phân định cùng với hay tách biệt với các thành viên khác của dân Chúa? Cả hai lựa chọn (cùng nhau và riêng biệt) có chỗ đứng trong một Giáo hội đồng nghị không?
- 6) Làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm việc chăm sóc và cân bằng ba chức vụ (thánh hóa, giảng dạy, cai trị) trong đời sống và sứ vụ của Giám mục? Đến mức nào các mô hình đời sống và mục vụ giám mục hiện tại giúp Giám mục trở thành người cầu nguyện, thầy dạy đức tin, nhà quản lý khôn ngoan và hiệu quả, đồng thời giữ ba vai trò trong sự căng thẳng sáng



tạo và truyền giáo? Làm thế nào khuôn mao của Giám mục và quá trình phân định có thể được sửa đổi để nhận diện các ứng cử viên theo viễn ảnh đồng nghị?

7) Vai trò của Giám mục Rôma và việc thực thi quyền tối thượng của ngài sẽ phát triển như thế nào trong một Giáo hội đồng nghị?

### **B 3. Tham gia, cai quản và thẩm quyền**

*Những quy trình, cơ cấu và định chế nào cần thiết trong một Giáo hội đồng nghị truyền giáo?*

#### **B 3.1 Làm thế nào chúng ta có thể đổi mới việc phục vụ của thẩm quyền và thực thi trách nhiệm trong một Giáo hội truyền giáo đồng nghị?**

Một Giáo hội đồng nghị được kêu gọi bảo vệ quyền của tất cả mọi người tham gia vào đời sống và sứ mạng của Giáo hội nhờ Bí tích Rửa tội, cũng như việc phục vụ của thẩm quyền và thực thi trách nhiệm được giao phó cho một số người. Hành trình đồng nghị là một cơ hội để phân định những cách thức có thể thực hiện được điều này sao cho phù hợp với thời đại chúng ta. Giai đoạn thứ nhất đã làm cho việc thu thập một số ý tưởng để hỗ trợ cho việc suy gẫm này thành khả hữu:

a) các vai trò thẩm quyền, trách nhiệm và cai quản—đôi khi được gọi ngắn gọn bằng thuật ngữ lãnh đạo trong tiếng Anh—có nhiều hình thức khác nhau trong Giáo hội. Thẩm quyền trong đời sống thánh hiến, trong các phong trào và hiệp hội, trong các định chế liên quan đến Giáo Hội (chẳng hạn như các trường đại học, các quỹ, trường học, v.v.) khác với thẩm quyền bắt nguồn từ Bí tích Truyền chức; thẩm quyền thiêng liêng gắn liền với một đặc sủng thì khác với thẩm quyền gắn liền với việc phục vụ thừa tác vụ. Những khác biệt giữa những hình thức này phải được bảo vệ, nhưng không được quên rằng tất cả chúng đều có sự kiện chung này là chúng đều là việc phục vụ trong Giáo hội;

b) đặc biệt, hết thảy chúng đều chia sẻ lời mời gọi đồng hình đồng dạng với gương sáng của Thầy, Đấng đã nói về chính mình: “Thầy ở giữa anh em như một người phục vụ” (Lc 22:27). “Đối với các môn đệ của Chúa Giêsu, hôm qua, hôm nay và mãi mãi, thẩm quyền duy nhất là thẩm quyền phục vụ” (16). Đây là những phối hợp căn bản để lớn lên trong việc thực thi thẩm quyền và trách nhiệm, trong mọi hình thức và ở mọi bình diện của đời sống Giáo hội. Đó là viễn ảnh của sự hoán cải truyền giáo “nhằm mục đích đổi mới [Giáo hội] như tấm gương phản chiếu sứ mệnh yêu thương của chính Chúa Kitô” (PE I, 2).

c) theo đường hướng này, các tài liệu của giai đoạn thứ nhất nói lên một số đặc điểm của việc thực thi thẩm quyền và trách nhiệm trong một Giáo hội truyền giáo đồng nghị: một thái độ phục vụ chứ không phải quyền lực hay kiểm soát; sự minh bạch, sự khích lệ và sự triển nở của con người; khả năng và năng quyền có tâm nhìn, sự biện phân, sự hòa nhập, hợp tác và ủy quyền. Trên hết, khả năng và sự sẵn lòng lắng nghe được nhấn mạnh. Đây là lý do tại sao có sự nhấn mạnh về nhu cầu đào tạo chuyên biệt về các kỹ năng và năng quyền này cho những người ở các vị trí trách nhiệm và thẩm quyền, cũng như nhấn mạnh tới các thủ tục lựa chọn có sự tham gia nhiều hơn, đặc biệt là liên quan đến việc lựa chọn các Giám mục.

d) một cách tiếp cận minh bạch và có trách nhiệm là điều nền tảng cho việc thực thi thẩm quyền và trách nhiệm một cách đích thực theo tinh thần Tin Mừng. Tuy nhiên, nó cũng khơi dậy sự sợ hãi và phản kháng. Đó là lý do tại sao điều quan trọng là phải đề cập tới, với thái độ sáng suốt, những phát hiện gần đây nhất của khoa học quản lý và lãnh đạo. Hơn nữa, cuộc đàm luận trong Chúa Thánh Thần được nhận diện như cách quản lý việc ra quyết định và xây dựng sự đồng thuận nhằm xây dựng lòng tin và thúc đẩy việc thực thi thẩm quyền phù hợp với một Giáo hội đồng nghị.

e) các Phiên họp Lục địa cũng nêu ra những kinh nghiệm trong đó quyền lực và quá trình ra quyết định đã bị một số người nắm giữ các vị trí quyền lực và trách nhiệm chiếm hữu làm của riêng. Họ liên kết những kinh nghiệm này với nền văn hóa giáo sĩ trị và các hình thức lạm dụng khác (tình dục, tài chính, tinh thần và quyền lực), làm xói mòn uy tín của Giáo hội và làm tổn hại đến hiệu quả của sứ mệnh Giáo hội, đặc biệt trong những nền văn hóa trong đó, vice tôn trọng thẩm quyền là một giá trị quan trọng.

### **Câu hỏi để biện phân**

*Làm thế nào để hiểu và thực thi thẩm quyền và trách nhiệm sao cho nó phục vụ được sự tham gia của toàn thể Dân Thiên Chúa? Cần có sự đổi mới nào tầm nhìn và các hình thức thực thi cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm và quản trị để phát triển như một Giáo hội truyền giáo đồng nghị?*

### **Những gợi ý để cầu nguyện và suy tư chuẩn bị**

1) Giáo huấn của Công đồng Vatican II liên quan đến việc tham gia của mọi người vào đời sống và sứ mệnh của Giáo hội có được kết hợp một cách hiệu quả vào ý thức và thực hành của các Giáo hội địa phương, đặc biệt bởi các Mục tử và những người thực thi các chức năng trách nhiệm không? Điều gì có thể phát huy ý thức và đánh giá sâu sắc hơn giáo huấn này trong việc hoàn thành sứ mệnh của Giáo hội?

2) Trong Giáo hội có những vai trò thẩm quyền và trách nhiệm không liên quan đến Bí tích Truyền chức, được thực hiện nhằm phục vụ sự hiệp thông và truyền giáo trong các Tu hội Đời sống Thánh hiến và các Tu hội Đời sống Tông đồ, trong các hiệp hội và phong trào giáo dân, trong các phong trào giáo hội và các cộng đồng mới, v.v. Làm thế nào những hình thức thẩm quyền này có thể được cổ vũ một cách thích hợp và làm thế nào chúng có thể được thực thi trong mối quan hệ với thẩm quyền thừa tác của các Mục tử trong một Giáo hội đồng nghị?

3) Những yếu tố nào cần thiết trong việc đào tạo các nhà lãnh đạo Giáo hội để thực thi thẩm quyền? Làm thế nào việc đào tạo theo phương pháp đàm luận chân chính và sâu sắc trong Thánh Thần có thể được khuyến khích?

4) Làm thế nào các chủng viện và nhà đào tạo có thể được cải tổ để chúng đào tạo được các ứng viên cho thừa tác vụ thụ phong, những người sẽ khai triển cách thức thực thi thẩm quyền phù hợp với một Giáo hội đồng nghị? *Ratio Fundamentalis Institutionis Sacerdotalis* [Ôn phúc Ôn gọi Linh mục, văn kiện của Bộ Giáo sĩ năm 2016] và các tài liệu liên quan của nó

nên được xem xét lại như thế nào ở bình diện quốc gia? Học trình ở các trường thần học nên được định hướng lại như thế nào?

5) Những hình thức giáo sĩ trị nào vẫn tồn tại trong cộng đồng Kitô giáo? Vẫn tồn tại tri nhận phân cách giữa các tín hữu giáo dân và các Mục tử của họ: điều gì có thể giúp vượt qua nó? Những hình thức thực thi thẩm quyền và trách nhiệm nào cần được thay thế vì chúng không còn phù hợp với một Giáo hội đồng nghị được thành lập đúng đắn?

6) Việc thiếu hụt Linh mục ở một số vùng cung cấp cơ hội đến đâu để đặt câu hỏi về mối quan hệ giữa thừa tác vụ thụ phong, việc quản trị và việc đảm nhận trách nhiệm trong cộng đồng Kitô giáo?

7) Chúng ta có thể học được gì về việc thực thi thẩm quyền và trách nhiệm từ các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác?

8) Ở mọi thời đại, việc thực thi thẩm quyền và trách nhiệm trong Giáo hội đều chịu ảnh hưởng của các mô hình quản lý và hình ảnh quyền lực phổ biến trong xã hội. Làm thế nào chúng ta có thể ý thức được điều này và thực hiện sự phân định theo tinh thần tin mừng đối với những thực hành phổ biến về việc thực thi thẩm quyền, trong Giáo hội và trong xã hội?

### **B 3.2 Làm thế nào chúng ta có thể phát triển các thực hành phân định và các diễn trình đưa ra quyết định theo cách thức đồng nghị đích thực, tôn trọng vai trò chính của Thánh Thần?**

Như một Giáo hội đồng nghị, chúng ta được mời gọi cùng nhau phân định các bước chúng ta phải thực hiện để hoàn thành sứ mệnh truyền giáo, nhấn mạnh đến quyền của tất cả mọi người được tham gia vào đời sống và sứ mệnh của Giáo hội và phát huy sự đóng góp không thể thay thế của tất cả những người đã được Rửa tội. Đằng sau mọi sự biện phân là ước muốn làm theo ý Chúa và lớn lên trong sự gần gũi với Người qua việc cầu nguyện, suy niệm Lời Chúa và tham gia vào đời sống bí tích, giúp chúng ta có thể lựa chọn như Chúa đã chọn. Về vị trí của sự biện phân trong một Giáo hội có tính đồng nghị truyền giáo:

a) Các Phiên họp Lục địa bày tỏ mong muốn có các tiến trình đưa ra quyết định chung có khả năng tích hợp sự đóng góp của toàn thể dân Chúa, đặc biệt là những người có chuyên môn phù hợp, cũng như có sự tham gia của những người vì nhiều lý do vẫn ở bên lề đời sống cộng đồng, chẳng hạn như phụ nữ, thanh niên, người thiểu số, người nghèo và người bị loại trừ. Mong muốn này thường được thể hiện cùng với sự bất mãn với những hình thức thực thi quyền lực trong đó các quyết định được đưa ra mà không cần tham khảo ý kiến;

b) Các Phiên họp Lục địa cũng lưu ý đến nỗi lo sợ của những người nhìn thấy sự cạnh tranh giữa các chiều kích đồng nghị và phẩm trật, cả hai đều cấu thành nên Giáo hội. Tuy nhiên, những dấu hiệu ngược lại cũng đang xuất hiện. Trong một thí dụ, kinh nghiệm của một cơ quan có liên quan đưa ra quyết định trong quy trình đồng nghị đã khiến cộng đồng sẵn sàng hơn để chấp nhận tính hợp pháp của mình. Thí dụ thứ hai là càng ngày người ta càng ý thức được rằng việc thiếu sự trao đổi lành mạnh trong cộng đồng sẽ làm suy yếu vai trò của thẩm quyền, đôi khi biến nó thành sự khẳng định quyền lực đơn thuần. Trong thí dụ thứ ba, tại một

khu vực có số lượng Linh mục rất thấp, các trách nhiệm của Giáo hội được giao phó cho giáo dân thực hiện chúng một cách xây dựng và không chống đối;

c) việc áp dụng rộng rãi phương pháp đàm luận trong Thánh Thần trong giai đoạn tham vấn đã cho phép nhiều người trải nghiệm các yếu tố phân định cộng đồng và xây dựng sự đồng thuận có sự tham gia theo cách không che giấu xung đột hoặc tạo ra sự phân cực;

d) những người thực hiện nhiệm vụ quản trị và trách nhiệm được mời gọi khởi xướng, tạo điều kiện và đồng hành với các tiến trình biện phân cộng đồng, bao gồm việc lắng nghe dân Chúa. Đặc biệt, thẩm quyền của Giám mục có vai trò căn bản trong việc thúc đẩy và xác nhận tính chất đồng nghị của các tiến trình này và trong việc xác nhận tính trung thành của các kết luận xuất hiện trong quá trình này. Đặc biệt, trách nhiệm của các Mục tử là xác minh mối quan hệ giữa nguyện vọng của cộng đoàn mình và “kho tàng thánh thiêng Lời Chúa được ủy thác cho Giáo hội” (DV 10), một mối quan hệ cho phép những khát vọng đó được coi là một biểu thức đích thực của cảm thức đức tin của dân Chúa;

e) việc áp dụng quan điểm phân định cộng đồng thách thức Giáo hội ở mọi bình diện và mọi hình thức tổ chức. Ngoài các cơ cấu Giáo xứ và giáo phận, điều này còn liên quan đến quá trình đưa ra quyết định của các hiệp hội, phong trào và các nhóm do giáo dân lãnh đạo, nơi họ phải nhờ đến các cơ chế định chế thường xuyên liên quan đến các thực hành như bỏ phiếu. Nó đặt ra câu hỏi về cách thức mà các cơ quan ra quyết định của các định chế có liên hệ với Giáo hội (trường học, trường đại học, các quỹ, bệnh viện, trung tâm tiếp nhận và hoạt động xã hội, v.v.) nhận diện và xây dựng các hướng dẫn hoạt động. Cuối cùng, nó thách thức các Tu hội Đời sống Thánh hiến và các Tu đoàn Tông đồ theo những cách kết nối các đặc điểm của đặc sủng và hiến pháp của họ (x. DCS 81);

f) Việc chấp nhận các tiến trình đưa ra quyết định biết sử dụng ổn định việc biện phân cộng đồng đòi hỏi một sự hoán cải có tính bản thân, cộng đồng, văn hóa và định chế, cũng như đầu tư vào việc đào tạo.

### **Câu hỏi để biện phân**

*Làm thế nào chúng ta có thể tưởng tượng các quá trình đưa ra quyết định có tính tham gia nhiều hơn, tạo không gian cho việc lắng nghe và nhận thức cộng đồng được hỗ trợ bởi thẩm quyền được hiểu như một dịch vụ cho sự hiệp nhất?*

### **Những gợi ý để cầu nguyện và suy tư chuẩn bị**

1) Chúng ta dành không gian nào trong quá trình đưa ra quyết định để lắng nghe Lời Chúa? Làm thế nào chúng ta có thể dành chỗ cho vai chính của Chúa Thánh Thần một cách cụ thể chứ không chỉ bằng lời nói?

2) Làm thế nào cuộc đàm luận trong Chúa Thánh Thần, vốn mở ra tính năng động của việc phân định cộng đồng, có thể góp phần vào việc đổi mới các tiến trình đưa ra quyết định trong Giáo hội? Làm thế nào nó có thể được tập trung hơn vào đời sống chính thức của Giáo hội và trở thành một thực hành bình thường? Cần có những thay đổi nào trong giáo luật để tạo điều

kiện thuận lợi cho việc này?

3) Làm thế nào chúng ta có thể cổ vũ thừa tác vụ điều phối các tiến trình phân định cộng đồng, bảo đảm rằng những người thực hiện nó nhận được sự đào tạo và đồng hành đầy đủ? Làm thế nào chúng ta có thể đào tạo các Thừa tác viên được thụ phong để đồng hành với các tiến trình của các nhà biện phân cộng đồng?

4) Làm thế nào chúng ta có thể phát huy sự tham gia của phụ nữ, giới trẻ, các nhóm thiểu số và những tiếng nói bị gạt ra ngoài lề xã hội trong quá trình phân định và đưa ra quyết định?

5) Làm thế nào việc giải thích rõ ràng hơn về mối quan hệ giữa toàn bộ quá trình ra quyết định và thời điểm chuyên biệt đưa ra quyết định có thể giúp chúng ta nhận diện rõ hơn trách nhiệm của các chủ thể khác nhau ở mỗi giai đoạn? Chúng ta hiểu ra sao mối quan hệ chung giữa việc đưa ra quyết định và sự phân định?

6) Các tu sĩ nam nữ có thể và phải tham gia vào quá trình đưa ra quyết định của các Giáo hội địa phương như thế nào? Chúng ta có thể học được gì từ kinh nghiệm và nền linh đạo khác nhau của họ liên quan đến quá trình phân định và đưa ra quyết định? Chúng ta có thể học được gì từ các hiệp hội, phong trào và các nhóm do giáo dân lãnh đạo?

7) Làm thế nào chúng ta có thể xử lý một cách xây dựng những trường hợp trong đó những người có thẩm quyền cảm thấy họ không thể phê chuẩn các kết luận đạt được qua quá trình phân định cộng đồng, mà tự quyết định theo hướng khác? Thẩm quyền đó nên đưa ra hình thức phục hồi nào cho những người tham gia vào quá trình này?

8) Chúng ta có thể học được gì từ cách xã hội và nền văn hóa của chúng ta quản lý các diễn trình có tính tham gia? Ngược lại, những mô hình văn hóa nào được Giáo hội áp dụng lại chúng tỏ là một trở ngại cho việc xây dựng một Giáo hội có tính đồng nghị hơn?

9) Chúng ta có thể học và nhận được gì từ kinh nghiệm của các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác, cũng như từ kinh nghiệm của các tôn giáo khác? Những kích thích nào từ các nền văn hóa bản địa, thiểu số và bị áp bức có thể giúp chúng ta suy nghĩ lại về quá trình ra quyết định của mình? Những hiểu biết sâu sắc nào có thể thu được từ kinh nghiệm trong môi trường kỹ thuật số?

### **B 3.3. Những cơ cấu nào có thể được phát triển để củng cố một Giáo hội đồng nghị truyền giáo?**

Các Phiên họp Lục địa bày tỏ mong muốn mạnh mẽ rằng cách thức tiến hành đồng nghị, được trải nghiệm trong hành trình hiện tại, sẽ thâm nhập vào đời sống hàng ngày của Giáo hội ở mọi bình diện, hoặc bằng cách đổi mới các cơ cấu hiện có - chẳng hạn như các Hội đồng Mục vụ Giáo phận và Giáo xứ, Hội đồng Kinh tế sự vụ, các Thượng hội đồng giáo phận hoặc giáo phận đông phương—hoặc bằng cách thành lập các Hội đồng mới. Mặc dù không có ý làm giảm tầm quan trọng của các mối quan hệ được đổi mới trong dân Chúa, nhưng công việc xây dựng các cơ cấu là điều không thể thiếu để củng cố những thay đổi theo thời gian. Đặc biệt:

a) để không những là một thao tác trên giấy tờ hoặc hoàn toàn phụ thuộc vào thiện chí của các cá nhân, việc đồng trách nhiệm trong sứ mệnh bắt nguồn từ Bí tích Rửa tội phải mang những hình thức cơ cấu cụ thể. Do đó, cần có những khuôn khổ định chế thích hợp, cùng với những không gian trong đó việc phân định cộng đồng có thể được thực hành một cách thường xuyên. Điều này không nên được hiểu như một yêu cầu phân phối lại quyền lực, mà là nhu cầu thực thi hiệu quả tinh thần đồng trách nhiệm bắt nguồn từ Bí tích Rửa tội. Điều này trao quyền và nghĩa vụ cho mỗi người, mà mỗi người phải có khả năng thực hiện tùy theo đặc sủng và thừa tác vụ của mình;

b) điều này đòi hỏi các cơ cấu và định chế hoạt động với các thủ tục thỏa đáng, minh bạch, tập trung vào sứ mệnh và cởi mở đối với sự tham gia; các thủ tục dành chỗ cho phụ nữ, thanh niên, người thiểu số, người nghèo và bị gạt ra ngoài lề xã hội. Điều này đúng với các cơ quan tham gia đã được đề cập ở trên, vai trò của mỗi cơ quan này phải được tái khẳng định và tăng cường. Điều này cũng đúng đối với: cơ quan ra quyết định của các hiệp hội, phong trào và cộng đồng mới; các cơ quan quản lý của các Tu hội Đời sống Thánh hiến và các Hiệp hội Đời sống Tông đồ (theo cách thức phù hợp với đặc sủng đặc thù của mỗi tu hội); nhiều định chế đa dạng, cũng thường phải tùy thuộc luật dân sự, qua đó hoạt động truyền giáo và phục vụ cộng đồng Kitô giáo được thể hiện, chẳng hạn như các trường học, bệnh viện, đại học, phương tiện thông tin đại chúng, trung tâm tiếp nhận và hoạt động xã hội, trung tâm văn hóa, các quỹ, v.v.;

c) Lời kêu gọi cải cách các cơ cấu, định chế và cơ chế hoạt động nhằm đạt được sự minh bạch đặc biệt mạnh mẽ trong những bối cảnh được đánh dấu nhiều nhất bởi cuộc khủng hoảng lạm dụng (tình dục, kinh tế, tinh thần, tâm lý, thể chế, lương tâm, quyền lực, quyền tài phán). Việc xử lý không thỏa đáng các trường hợp lạm dụng thường là một phần của vấn đề, đặt nghi vấn đối với các cơ chế, thủ tục và vice hoạt động tổng thể của các cơ cấu và tổ chức giáo hội, cũng như khung suy nghĩ của những người làm việc trong đó. Việc tìm kiếm sự minh bạch và đồng trách nhiệm cũng làm nảy sinh những lo sợ và phản kháng; đây là lý do tại sao cần phải làm sâu sắc thêm cuộc đối thoại, tạo cơ hội chia sẻ và đối thoại ở mọi bình diện;

d) phương pháp đàm luận trong Chúa Thánh Thần đã được chứng minh là đặc biệt có giá trị trong việc xây dựng lại lòng tin cậy trong những bối cảnh mà vì nhiều lý do khác nhau, bầu khí nghi ngờ đã phát triển giữa các thành viên khác nhau của dân Chúa. Một hành trình hoán cải và cải cách, lắng nghe tiếng Chúa Thánh Thần, đòi hỏi những cơ cấu và tổ chức có khả năng đồng hành và hỗ trợ hành trình này. Tuy nhiên, cùng lúc đó, các Phiên họp Lục địa đã bày tỏ mạnh mẽ niềm tin rằng chỉ riêng các cơ cấu không thôi thì không đủ, nhưng cũng cần phải thay đổi khung suy nghĩ, do đó, nhu cầu đầu tư vào việc đào tạo;

e) Hơn nữa, cũng nên hành động trong lĩnh vực giáo luật bằng cách: tái cân bằng mối quan hệ giữa nguyên tắc thẩm quyền, vốn được khẳng định mạnh mẽ trong luật pháp hiện hành, và nguyên tắc tham gia; củng cố định hướng đồng nghị của các tổ chức hiện có; tạo ra các tổ chức mới, nơi điều này có vẻ cần thiết cho nhu cầu của đời sống cộng đồng; giám sát việc áp dụng có hiệu quả pháp luật hiện hành.

## **Câu hỏi để biện phân**

*Một Giáo hội đồng nghị cần sống tinh thần đồng trách nhiệm và minh bạch: làm thế nào ý thức này có thể tạo nền tảng cho việc cải cách các định chế, cơ cấu và thủ tục, để tăng cường sự thay đổi theo thời gian?*

### **Những gợi ý để cầu nguyện và suy tư chuẩn bị**

- 1) Cơ cấu giáo luật và thủ tục mục vụ nên thay đổi như thế nào để phát huy tính đồng trách nhiệm và tính minh bạch? Các cơ cấu mà chúng ta có có đủ để đảm bảo sự tham gia hay chúng ta cần những cơ cấu mới?
- 2) Giáo luật có thể đóng góp như thế nào vào việc canh tân các cơ cấu và định chế? Những thay đổi nào có vẻ cần thiết hoặc thích hợp?
- 3) Những trở ngại nào (tinh thần, thần học, thực tiễn, tổ chức, tài chính, văn hóa) cản trở việc biến đổi các cơ quan tham gia hiện được quy định trong giáo luật thành các cơ quan phân định cộng đồng hiệu quả? Cần phải có những cải cách gì để có thể hỗ trợ sứ mệnh một cách hiệu quả, sáng tạo và sôi nổi? Làm thế nào chúng có thể cởi mở hơn với sự hiện diện và đóng góp của phụ nữ, người trẻ, người nghèo, người di cư, thành viên của các nhóm thiểu số và những người vì nhiều lý do khác nhau thấy mình bị gạt ra bên lề đời sống cộng đồng?
- 4) Quan điểm của một Giáo hội đồng nghị thách thức các cơ cấu và thủ tục của đời sống thánh hiến, các hình thức hiệp hội giáo dân khác nhau và hoạt động của các tổ chức liên quan đến Giáo hội như thế nào?
- 5) Trong những lĩnh vực nào của đời sống định chế cần có sự minh bạch lớn hơn (báo cáo kinh tế và tài chính, lựa chọn ứng viên cho các vị trí trách nhiệm, bổ nhiệm, v.v.)? Chúng ta có thể sử dụng những công cụ nào để đạt được điều này?
- 6) Triển vọng về sự minh bạch và cởi mở đối với các quá trình tham vấn và phân định chung cũng làm dấy lên lo ngại. Chúng tự tỏ hiện như thế nào? Những người bày tỏ mối quan tâm này sợ hãi điều gì? Làm thế nào những nỗi sợ hãi này có thể được giải quyết và vượt qua?
- 7) Có thể phân biệt ở mức độ nào giữa các thành viên của một định chế và chính định chế đó? Trách nhiệm xử lý sai các trường hợp lạm dụng là cá nhân hay hệ thống? Làm thế nào một quan điểm đồng nghị có thể góp phần tạo ra một nền văn hóa ngăn chặn mọi hình thức lạm dụng?
- 8) Chúng ta có thể học được gì từ cách mà các định chế công, luật công và luật dân sự cố gắng đáp ứng nhu cầu về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong xã hội (phân chia quyền lực, cơ quan giám sát độc lập, các nghĩa vụ công khai hóa một số thủ tục nào đó, giới hạn về thời hạn nắm giữ các chức vụ v.v.)?
- 9) Chúng ta có thể học được gì từ kinh nghiệm của các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác liên quan đến việc vận hành các cơ cấu và định chế theo phong cách đồng nghị?

### **B 3.4 Làm thế nào chúng ta có thể đưa ra cấu trúc cho các trường hợp về tính đồng nghị và tính hợp đoàn liên quan đến việc nhóm các giáo hội địa phương?**

Giai đoạn thứ nhất của tiến trình thượng hội đồng đã nêu bật vai trò của các cơ quan đồng nghị và hiệp đoàn quy tụ các Giáo hội địa phương khác nhau: Cơ cấu giáo phẩm Đông phương và, trong Giáo hội Latinh, các Hội đồng Giám mục (xem PE I,7). Các Tài liệu được soạn thảo trong các giai đoạn khác nhau nhấn mạnh việc tham khảo ý kiến của dân Chúa trong các Giáo hội địa phương và các giai đoạn phân định tiếp theo là một kinh nghiệm thực sự về việc lắng nghe Chúa Thánh Thần thông qua việc lắng nghe nhau. Từ kinh nghiệm phong phú này, chúng ta có thể rút ra những hiểu biết sâu sắc để giúp xây dựng một Giáo hội ngày càng có tính đồng nghị:

a) diễn trình đồng nghị có thể trở thành “một động lực hiệp thông truyền cảm hứng cho mọi quyết định của giáo hội” (17) bởi vì nó thực sự liên quan đến mọi chủ thể – dân Chúa, Giám mục đoàn, Giám mục Rôma – mỗi chủ thể tùy theo chức năng riêng của họ. Việc diễn ra một cách có trật tự các giai đoạn của Thượng Hội đồng này đã xoa tan nỗi lo sợ rằng việc tham khảo ý kiến của dân Chúa sẽ dẫn đến sự suy yếu cho thừa tác vụ của các Mục tử. Ngược lại, việc tham vấn có thể thực hiện được vì nó được khởi xướng bởi mỗi Giám mục, như “nguyên tắc hữu hình và nền tảng của sự hiệp nhất” (LG 23) trong Giáo hội của mình. Sau đó, trong Cơ cấu giáo phẩm Đông phương và trong các Hội đồng Giám mục, các Mục tử đã thực hiện hành vi phân định tập đoàn để cân nhắc những đóng góp đến từ các Giáo hội địa phương. Do đó, tiến trình thượng hội đồng đã thúc đẩy việc thực thi thực sự tính hợp đoàn giám mục trong một Giáo hội hoàn toàn đồng nghị;

b) vấn đề thực hiện tính đồng nghị và tính tập đoàn trong các trường hợp liên quan đến các nhóm Giáo hội địa phương có chung truyền thống thiêng liêng, phụng vụ và kỷ luật, sự tiếp giáp về địa lý và gần gũi về văn hóa, bắt đầu từ các Hội đồng Giám mục, đòi hỏi phải đổi mới cách suy nghĩ về thần học và giáo luật. Thông qua các cơ quan này, “*communio Episcoporum* [sự hiệp thông các giám mục]” đã tìm thấy biểu thức trong việc phục vụ *communio Ecclesiae* [sự hiệp thông Giáo Hội] dựa trên nền tảng *communio fidelium* [hiệp thông các tín hữu]” (PE I,7).

c) một lý do để đối diện với thách thức này xuất hiện trong *Evangelii gaudium*: “Điều không đáng khuyến nghị là để Đức Giáo Hoàng thay thế các Giám mục địa phương trong việc phân định mọi vấn đề nảy sinh trong lãnh thổ của các ngài. Theo nghĩa này, tôi ý thức được sự cần thiết phải cổ vũ một sự ‘tân quyền’ hợp lý” (số 16). Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng Hội đồng Giám mục, Đức Thánh Cha xác định rằng tính đồng nghị không chỉ được thực hiện ở bình diện các Giáo hội địa phương và ở bình diện Giáo hội hoàn vũ, mà còn ở bình diện các nhóm Giáo hội, chẳng hạn như các Giáo Tỉnh và Giáo Miền, các Hội đồng đặc thù và đặc biệt là các Hội đồng Giám mục: “Chúng ta cần suy nghĩ về cách tốt hơn để thực hiện, thông qua các cơ quan này, những trường hợp trung gian của tính tập thể, có lẽ bằng cách tích hợp và cập nhật một số khía cạnh nhất định của tổ chức giáo hội cổ xưa” (18).

#### **Câu hỏi để biện phân**



*Theo kinh nghiệm đồng nghị cho đến nay, làm thế nào tính đồng nghị có thể tìm được biểu thức tốt hơn trong và thông qua các định chế liên quan đến các nhóm Giáo hội địa phương, chẳng hạn như Thượng hội đồng Giám mục và Hội đồng giáo phẩm của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương, các Hội đồng Giám mục và các Hội đồng Lục địa, để họ có được coi là “đối tượng của những quyền hạn cụ thể, bao gồm cả thẩm quyền tín lý thực sự” (EG 32) trong góc độ truyền giáo?*

### **Những gợi ý để cầu nguyện và suy tư chuẩn bị**

1) Động lực đồng nghị của việc lắng nghe Thánh Thần thông qua việc lắng nghe lẫn nhau là cách thực tế và thuyết phục nhất để biến tính hợp đoàn giám mục thành hành động trong một Giáo hội hoàn toàn đồng nghị. Dựa trên kinh nghiệm của tiến trình đồng nghị:

a) làm thế nào chúng ta có thể biến việc lắng nghe dân Chúa thành cách thông thường và theo thói quen để tiến hành các quá trình đưa ra quyết định trong Giáo hội ở mọi bình diện của đời sống?

b) Làm thế nào chúng ta có thể thực hiện việc lắng nghe dân Chúa trong các Giáo hội địa phương? Đặc biệt, làm thế nào để các cơ quan tham gia có thể được nâng cao để trở thành những nơi lắng nghe và biện phân hiệu quả của Giáo hội?

c) Làm thế nào chúng ta có thể suy nghĩ lại các tiến trình đưa ra quyết định ở bình diện các cơ quan Giám mục của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương và các Hội đồng Giám mục dựa trên việc lắng nghe dân Chúa trong các Giáo hội địa phương?

d) Làm thế nào sự tham gia ở bình diện lục địa có thể được tích hợp vào Giáo luật?

2) Vì tham khảo ý kiến các Giáo hội địa phương là một cách hữu hiệu để lắng nghe dân Chúa, nên sự phân định của các Mục tử mang tính chất của một hành vi tập thể có thể xác nhận một cách có thẩm quyền những gì Chúa Thánh Thần đã nói với Giáo hội qua cảm thức đức tin của dân Chúa:

a) Khả năng phân định của các Hội đồng Giám mục có thể được coi là có thẩm quyền tín lý đến mức độ nào? Các Giáo Hội Công Giáo Đông phương điều hành các cơ quan giám mục của họ như thế nào?

b) Khả năng phân định của Hội đồng Lục địa có thể được coi là có thẩm quyền tín lý đến mức độ nào? Hay của các cơ quan tập hợp các Hội đồng Giám mục ở quy mô lục địa hoặc quốc tế?

c) Giám mục Rôma đảm nhiệm vai trò nào liên quan đến các tiến trình liên quan đến các nhóm Giáo hội này? Ngài có thể thực hiện nó bằng những cách nào?

3) Những yếu tố nào của trật tự giáo hội cổ xưa cần được tích hợp và cập nhật để làm cho các Cơ cấu giáo phẩm Đông phương, các Hội đồng Giám mục và các Hội đồng Lục địa trở thành những trường hợp hiệu quả về tính đồng nghị và tính hợp đoàn?

4) Công đồng Vatican II tuyên bố rằng toàn thể Giáo hội và mọi bộ phận của Giáo hội đều được hưởng lợi từ việc chia sẻ cho nhau những hồng ân riêng của mình (x. LG 13):

a) Các cuộc thảo luận của Công đồng toàn thể, Công đồng đặc thù, Thượng hội đồng giáo phận có thể có giá trị gì đối với các Giáo hội khác?

b) Giáo hội Latinh có thể rút ra được những hiểu biết sâu sắc nào từ kinh nghiệm đồng nghị phong phú của các Giáo Hội Công Giáo Đông phương?

c) Đến mức nào, sự hội tụ của một số nhóm Giáo hội địa phương (Hội đồng đặc thù, Hội đồng giám mục, v.v.) về cùng một vấn đề có thể khiến Giám mục Rôma phải giải quyết vấn đề này ở bình diện Giáo hội hoàn vũ?

d) Công việc hiệp nhất được ủy thác cho Giám mục Rôma được thực hiện như thế nào khi các định chế địa phương có thể áp dụng những cách tiếp cận khác nhau? Có chỗ nào dành cho nhiều cách tiếp cận khác nhau giữa các khu vực khác nhau?

5) Chúng ta có thể học được gì từ kinh nghiệm của các Giáo hội và Cộng đồng giáo hội khác liên quan đến việc tập hợp các Giáo hội địa phương để thực thi tính hiệp đoàn và tính đồng nghị?

### **B 3.5 Làm thế nào định chế Thượng Hội đồng có thể được củng cố để nó trở thành biểu thức của tính hiệp đoàn giám mục trong một Giáo hội toàn đồng nghị?**

Với Tự sắc *Apostolica sollicitudo* (15 tháng 9 năm 1965), Thánh Phaolô VI đã thiết lập Thượng Hội đồng như “một Hội đồng Giám mục thường trực cho Giáo hội hoàn vũ”. Do đó, ngài đã chấp nhận yêu cầu của phiên họp công đồng để bảo đảm sự tham gia của các Giám mục trong việc chăm sóc toàn thể Giáo hội, đồng thời chỉ rõ rằng “Thượng hội đồng này [...] giống như tất cả các tổ chức của con người, có thể được cải thiện qua thời gian”. Với Tông hiến *Episcopalis communio* (15 tháng 9 năm 2018), Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã góp phần vào việc “hoàn thiện” hy vọng này, biến Thượng hội đồng từ một sự kiện được tổ chức như một cuộc họp của các Giám mục thành một quá trình lắng nghe diễn ra theo từng giai đoạn (x. Điều 4), trong đó toàn thể Giáo hội và mọi người trong Giáo hội—dân Chúa, Giám mục đoàn, Giám mục Rôma—tham gia đầy đủ hơn.

a) Thượng Hội đồng 2021-2024 đang chứng minh rõ ràng rằng tiến trình thượng hội đồng là bối cảnh thích hợp nhất để thực thi tổng hợp tính tối thượng, tính hiệp đoàn và tính đồng nghị như những yếu tố không thể tách rời của một Giáo hội trong đó mỗi chủ thể thực hiện chức năng đặc thù của mình với khả năng tốt nhất của mình và phối hợp với những người khác;

b) Trách nhiệm của Giám mục Rôma là triệu tập Giáo hội tại Thượng hội đồng, triệu tập một Đại hội của Giáo hội hoàn vũ, cũng như khởi xướng, đồng hành và kết thúc tiến trình thượng hội đồng liên quan. Đặc quyền này thuộc về ngài như “nguyên tắc hữu hình và nền tảng của sự hiệp nhất giữa các giám mục và đồng đạo tín hữu” (LG 23);

c) Vì “Tuy nhiên, các Giám mục riêng lẻ là nguyên tắc hữu hình và nền tảng của sự hiệp nhất trong các Giáo hội địa phương của họ... trong và từ các Giáo hội địa phương này hiện hữu một Giáo Hội Công Giáo duy nhất” (LG 23), đó là trách nhiệm của mỗi Giám mục giáo phận khởi xướng, đồng hành và kết thúc cuộc tham vấn của dân Chúa trong Giáo hội của ngài. Vì sự quan tâm mà các Giám mục dành cho Giáo hội hoàn vũ (x. LG 23), các ngài cũng có trách nhiệm hợp tác với các cơ quan siêu giáo phận nhằm bảo đảm việc thực thi tính đồng nghị và tính hiệp đoàn. Bằng cách này, họ thực hiện chức năng phân định của Giáo hội dành riêng cho thừa tác vụ giám mục;

d) mặc dù các cơ quan này không quy tụ toàn thể Giám mục đoàn lại, việc biện phân mà các Mục tử thực hiện thông qua họ mang tính chất hiệp đoàn do chính mục đích của hành vi. Thật vậy, các Hội đồng Giám mục trong tiến trình thượng hội đồng có nhiệm vụ xem xét kỹ lưỡng kết quả của các cuộc tham vấn được thực hiện trong các Giáo hội địa phương, trong đó cảm thức đức tin của dân Chúa được tỏ hiện. Làm thế nào một hành vi phi hiệp đoàn có thể nhận ra điều Chúa Thánh Thần đang nói với Giáo hội qua sự tham khảo của Dân Thiên Chúa, những người “không thể nhầm lẫn trong niềm tin” (LG12)?

e) Kinh nghiệm đồng nghị cho đến nay đã chứng minh rằng việc thực thi tính hiệp đoàn một cách hiệu quả có thể được phát triển trong một Giáo hội đồng nghị. Trong khi việc phân định là một hành động chủ yếu “thuộc về những người chủ trì Giáo hội” (LG 12), nó đã đạt được chiều sâu và sự thích hợp liên quan đến các vấn đề cần được xem xét nhờ sự đóng góp của dân Chúa tham gia vào các Phiên họp lục địa.

### **Câu hỏi để biện phân**

*Dưới ánh sáng mối quan hệ năng động và hỗ tương giữa tính đồng nghị của Giáo hội, tính hiệp đoàn giám mục và tính tối thượng của Phêrô, làm thế nào định chế Thượng hội đồng nên được hoàn thiện để nó trở thành một không gian an toàn và được bảo đảm cho việc thực thi tính đồng nghị nhằm bảo đảm sự tham gia đầy đủ của tất cả mọi người— dân Chúa, Giám mục đoàn và Giám mục Rôma – trong khi vẫn tôn trọng những chức năng chuyên biệt của họ? Chúng ta nên đánh giá thế nào về thử nghiệm mở rộng sự tham gia của một nhóm không phải giám mục trong phiên họp đầu tiên của Phiên họp thường lệ thứ XVI của Thượng Hội đồng Giám mục? (Tháng 10 năm 2023)?*

### **Những gợi ý để cầu nguyện và suy tư chuẩn bị**

1). Tiến trình thượng hội đồng đưa vào Giáo hội “một động lực hiệp thông vốn truyền cảm hứng cho mọi quyết định của Giáo hội” (19):

a) Làm thế nào tính năng động này có thể trở thành cách tiến hành tiêu chuẩn ở mọi bình diện của đời sống Giáo hội?

b) Nguyên tắc thẩm quyền phù hợp với tiến trình thượng hội đồng như thế nào?

c) Tiến trình thượng hội đồng ảnh hưởng như thế nào đến sự hiểu biết của chúng ta về thẩm quyền trong Giáo hội ở các bình diện khác nhau, bao gồm cả thẩm quyền của Giám mục

Rôma?

2) Giai đoạn đầu tiên của tiến trình thượng hội đồng thực hiện một chuyển động từ cái riêng đến cái chung, với sự tham khảo ý kiến của dân Chúa trong các Giáo hội địa phương và các hành vi phân định tiếp theo trước tiên trong các Cơ cấu giáo phẩm và Hội đồng Giám mục Đông phương, sau đó là trong Các Hội đồng Lục địa:

a) làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm rằng cuộc tham vấn thực sự nắm bắt được biểu hiện của cảm thức đức tin của Dân Thiên Chúa đang sống trong một Giáo hội nhất định?

b) Làm thế nào các Cơ cấu Giáo phẩm Đông phương, các Hội đồng Giám mục và các Hội đồng Châu lục có thể củng cố “mối liên kết hiệu quả giữa cảm thức đức tin của dân Chúa và chức năng huấn quyền của các Mục tử” (PD 14)?

c) Sự hiện diện của các thành viên có trình độ của dân Chúa trong các Phiên họp của các Hội đồng Giám mục cũng như trong các Phiên họp Châu lục đáng được mong muốn như thế nào?

d) Vai trò nào có thể được đảm nhiệm bởi các cơ quan giáo hội thường trực bao gồm không chỉ các Giám mục, chẳng hạn như Hội đồng Giáo hội được thành lập gần đây cho Vùng Amazon?

3) Trong Phiên họp các Giám mục được triệu tập tại Rôma, giai đoạn thứ hai của con đường thượng hội đồng nói lên tính phổ quát của Giáo hội biết lắng nghe điều Chúa Thánh Thần nói với Dân Thiên Chúa:

a) Phiên họp Giám mục này phù hợp với tiến trình thượng hội đồng như thế nào?

b) Làm thế nào nó đạt được tính liên tục với giai đoạn thứ nhất của tiến trình thượng hội đồng? Sự hiện diện của các nhân chứng có trình độ trong giai đoạn thứ nhất của tiến trình thượng hội đồng có đủ để bảo đảm điều đó không?

c) Nếu các Phiên họp của các Hội đồng Giám mục và Hội đồng Châu lục thực hiện các hành vi phân định, thì hành vi phân định sâu hơn này có đặc điểm như thế nào và nó có giá trị gì?

4) Giai đoạn thứ ba liên quan đến việc chuyển kết quả của Thượng Hội đồng cho các Giáo hội địa phương để thực hiện: làm thế nào chúng ta có thể giúp thể hiện đầy đủ “tính nội tại hỗ tương” giữa các chiều kích phổ quát và địa phương của một Giáo hội duy nhất?

## **Ghi chú**

(10) Phiên họp Toàn thể Thường lệ lần thứ 15 Thượng Hội Đồng Giám Mục. Giới trẻ, Đức tin và Phân định Ôn gọi, *Tài liệu Cuối cùng*, 27 tháng 10 năm 2018, 25.

(11) Đức Phanxicô, *Diễn văn với Đức Thượng phụ Công Giáo Mar Awa III của Giáo hội Đông phương Assyria*, ngày 19 tháng 11 năm 2022.

- (12) Hội đồng Giáo hoàng Cố vũ Hiệp nhất Kitô giáo, *Giám mục và sự hiệp nhất Kitô giáo: Vademecum Đại kết*, ngày 5 tháng 6 năm 2020, 4.
- (13) Thánh Gioan Phaolô II, Thông điệp *Ut unum sint*, 25/05/1995, 95; được trích dẫn trong *Evangelii Gaudium* 32 và *Episcopalis communio* 10.
- (14) Đức Phanxicô, *Diễn văn tại Buổi cầu nguyện Đại kết, Trung tâm Đại kết Hội Đồng Các Giáo Hội Thế giới* (Geneva), ngày 21 tháng 6 năm 2018.
- (15) X. Bộ Phụng thờ Thiên Chúa và Kỷ luật Bí tích, Huấn thị *Varietates legitimae*, ngày 25 tháng 1 năm 1994
- (16) Đức Phanxicô, *Diễn văn tại buổi lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng Hội đồng Giám mục*, 17 tháng 10 năm 2015.
- (17) Đức Phanxicô, *Diễn văn tại buổi lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng Hội đồng Giám mục*, 17 tháng 10 năm 2015.
- (18) *Như trên.*
- (19) Đức Phanxicô, *Diễn văn tại buổi lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Thượng Hội đồng Giám mục*, ngày 17 tháng 10 năm 2015